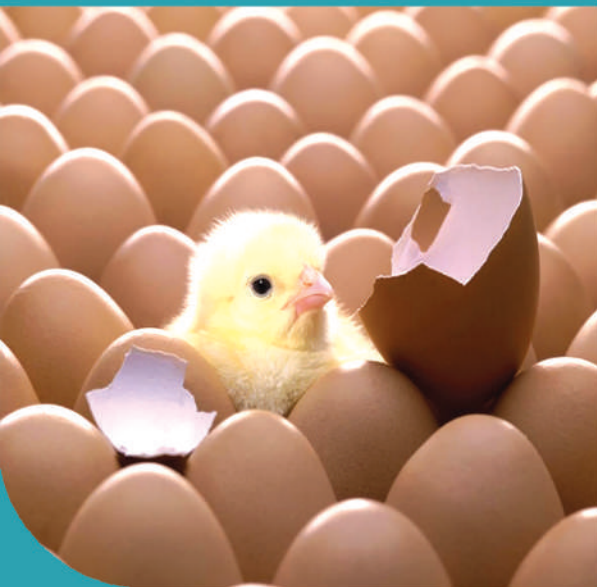




HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HỎI - ĐÁP

VỀ BỆNH CỦA GIA SÚC GIA CẦM



ST NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

 NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

HỎI - ĐÁP VỀ BỆNH
CỦA GIA SÚC GIA CẦM

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

TS. Bùi Quý Huy

HỎI - ĐÁP
VỀ BỆNH
CỦA GIA SÚC
GIA CẦM

NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI - 2012

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chăn nuôi là nghề lâu đời ở nước ta và nó vẫn đang là ngành quan trọng của nông nghiệp hiện đại. Sản phẩm từ chăn nuôi nhằm cung cấp nguồn lợi và phục vụ đời sống sinh hoạt của con người. Trong nhiều năm qua, tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm luôn diễn biến khá phức tạp. Ở nước ta, nhiều loại dịch bệnh đã gây thiệt hại nặng nề cho người chăn nuôi như: dịch tai xanh, lở mồm long móng, tụ huyết trùng ở lợn; tụ huyết trùng ở trâu, bò; cúm gia cầm; bệnh đốm trắng ở tôm... Để giảm thiểu thiệt hại, người chăn nuôi cần chủ động áp dụng các biện pháp khi dịch chưa kịp xảy ra, chủ động tấn công tiêu diệt, ngăn trừ mầm bệnh ở môi trường; đồng thời với việc áp dụng các biện pháp nâng cao sức khỏe vật nuôi, nâng cao sức chống chịu bệnh tật ở chúng.

Để giúp bạn đọc có thêm tài liệu tham khảo về những vấn đề trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Nông nghiệp xuất bản cuốn sách ***Hỏi - đáp về bệnh của gia súc, gia cầm.***

Cuốn sách đã đưa ra 126 câu hỏi về những bệnh thường gặp ở đàn gia súc, gia cầm, đàn thủy cầm; đồng thời hướng dẫn cách chẩn đoán bệnh, phòng bệnh và điều trị bệnh có hiệu quả nhằm hạn chế dịch bệnh xảy ra, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

Đây là một chủ đề với phạm vi bao quát rộng nên mặc dù các tác giả và những người biên tập đã cố gắng nhưng không tránh khỏi còn thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 1 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Chăn nuôi là nghề truyền thống lâu đời ở Việt Nam, nó không những cung cấp thực phẩm như thịt, cá, trứng, sữa cho xã hội mà còn cung cấp một lượng lớn phân bón hữu cơ cho cây trồng, góp phần tăng năng suất cây trồng và cải tạo đất đai, duy trì một nền nông nghiệp phát triển bền vững, lâu dài.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước là phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hàng hóa và đưa chăn nuôi lên thành ngành chính, được sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đàn gia súc, gia cầm ở nước ta tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, dịch bệnh trong đàn vật nuôi cũng phát triển ngày càng đa dạng, phức tạp và nhiều khi bùng phát dữ dội thành những đợt dịch lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi.

Bên cạnh những loại dịch bệnh đã tồn tại từ lâu trong nước như bệnh tụ huyết trùng, trùng xoắn, dịch tả lợn, suyễn lợn, bệnh gà rù Niucatxon, những năm gần đây còn xuất hiện nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm từ nước ngoài xâm nhập vào lãnh thổ

Việt Nam. Đó là những loại dịch bệnh có sức lây lan nhanh và mạnh, gây chết nhiều gia súc, gia cầm khó tiêu diệt như: dịch lở mồm long móng; bệnh do virus của tôm, cá; dịch cúm gia cầm... Đáng chú ý là có bệnh còn lây sang người và gây tử vong như bệnh cúm gia cầm H5N1.

Để góp phần phòng, chống có hiệu quả những bệnh truyền nhiễm nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Nông nghiệp xin trân trọng giới thiệu cuốn sách ***Hỏi đáp về bệnh của gia súc, gia cầm*** của TS. Bùi Quý Huy.

Chúng tôi hy vọng, cuốn sách nhỏ này sẽ là cẩm nang giúp người chăn nuôi và cán bộ thú y ở cơ sở giải quyết được việc phòng và trị bệnh cho đàn vật nuôi, để tự mình đứng vững trong sản xuất và thành đạt trong việc làm giàu bằng nghề chăn nuôi.

Trong quá trình biên soạn và xuất bản chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được những đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc gần xa để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả

PHẦN CHUNG

Câu hỏi 1: Chi phí thú y trong chăn nuôi là gì?

Trả lời:

Đây là toàn bộ những khoản chi phí để phòng bệnh hoặc chữa bệnh cho vật nuôi như: tiền mua vắc xin, các hoá chất để phòng bệnh, các loại thuốc chữa bệnh, các loại hoá chất để sát trùng tẩy uế môi trường chăn nuôi... Các chi phí này rất cần thiết và không thể thiếu trong quá trình chăn nuôi. Tuy nhiên, người chăn nuôi phải biết vận dụng để giảm thiểu các chi phí này càng chi phí ít càng tốt. Như vậy, chăn nuôi mới thu được lợi nhuận cao theo hướng: *phòng bệnh là chính và chữa bệnh kịp thời.*

Câu hỏi 2: Tại sao phải định kỳ làm vệ sinh sát trùng chuồng trại hoặc môi trường chăn nuôi?

Trả lời:

Trong quá trình chăn nuôi, các vật nuôi luôn luôn thải ra ngoài môi trường các loại mầm bệnh như virus, vi khuẩn, ký sinh trùng. Chúng sống ở trong phân, rác, nước; có nhiều loại sống được nhiều ngày và có khả năng sinh sôi, nảy nở. Nếu chúng xâm nhập vào cơ thể vật nuôi có thể gây thành bệnh.

Mặt khác, vật nuôi cũng thải ra ngoài môi trường nhiều chất hữu cơ và vô cơ có hại cho sức khỏe của chúng, nếu tích tụ lâu ngày sẽ gây độc hại.

Các côn trùng, chim, thú hoang cũng có thể đưa các loại mầm bệnh từ nơi khác đến khu vực chăn nuôi.

Vì vậy, việc làm vệ sinh tiêu độc chuồng trại và môi trường chăn nuôi là rất cần thiết. Việc này cần được làm theo một lịch định kỳ nhất định tùy theo hướng dẫn của cán bộ thú y hoặc kinh nghiệm của người chăn nuôi. Trình tự tiến hành cũng cần phải chú ý. Việc làm vệ sinh cơ giới, thu gom phân, rác thải là bước đầu tiên. Làm vệ sinh càng sạch sẽ, gợn gàng càng có hiệu quả cao và tiết kiệm được nhiều chi phí. Sau khi dùng nước sạch rửa kỹ dụng cụ chăn nuôi, tường và nền chuồng rồi mới dùng hoá chất khử trùng. Như thế sẽ tiết kiệm được lượng hoá chất khử trùng và phát huy được tác dụng của chúng.

Câu hỏi 3: Cách chọn chất sát trùng thích hợp?

Trả lời:

Hiện nay có nhiều chất sát trùng được bán trên thị trường. Người chăn nuôi nên hỏi cán bộ thú y hoặc người chăn nuôi có kinh nghiệm để lựa chọn chất sát trùng thích hợp. Chất sát trùng phải đáp ứng được các yêu cầu sau đây: có tác dụng diệt được nhiều loại mầm bệnh, không hoặc ít gây tác hại cho vật nuôi, dễ sử dụng và rẻ tiền.

Câu hỏi 4: Bệnh truyền nhiễm là gì?

Trả lời:

Đây là những bệnh lây lan từ con vật này sang con vật khác, từ trại chăn nuôi này sang trại chăn nuôi khác, từ vùng này sang vùng khác. Có những bệnh gây tỷ lệ ốm, chết cao trong một thời gian ngắn như bệnh lở mồm long móng, cúm gia cầm, dịch tả lợn, tai xanh... Có những bệnh làm giảm chất lượng và năng suất chăn nuôi hoặc làm giảm phẩm cấp đàn giống, làm cho chăn nuôi không có lãi hoặc bị thua thiệt.

Lại có những bệnh truyền được từ vật nuôi sang người và làm chết người như bệnh cúm gia cầm H5N1, bệnh than, bệnh phó thương hàn...

Như vậy, bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm, gây tác hại lớn cho người chăn nuôi. Vì vậy, người chăn nuôi phải tìm mọi cách không để cho bệnh xảy ra ở cơ sở chăn nuôi của mình, nếu điều này xảy ra thì phải ngăn chặn và tiêu diệt kịp thời.

Câu hỏi 5: Tác hại của bệnh ký sinh trùng?

Trả lời:

Bệnh ký sinh trùng có hai tác hại:

- Làm chết gia súc (các loại ký sinh trùng đường máu như bệnh tiên mao trùng, lê dạng trùng, biên trùng) và có tính lây lan (ruồi mòng, ve và côn trùng làm lây lan mầm bệnh).

- Giảm năng suất, chất lượng chăn nuôi: vật nuôi mắc nhiều giun sán thì gầy còm, còi cọc, chậm lớn, tiêu tốn nhiều thức ăn. Trâu, bò, lợn mắc bệnh “gạo” thì phải tiêu huỷ.

Câu hỏi 6: Vắcxin là gì? Tại sao cần tiêm phòng?

Trả lời:

Vắcxin là những chế phẩm sinh học được chế tạo đặc biệt, trong đó là các vi khuẩn, virus hoặc chiết xuất một số thành phần của chúng.

Có hai loại vắcxin:

- Vắcxin vô hoạt: trong đó vi khuẩn hoặc virus đã được giết chết hoàn toàn bằng hoá chất nhưng vẫn còn thành phần kháng nguyên đặc hiệu, khi đưa vào cơ thể vật nuôi sẽ kích thích hệ miễn dịch tạo ra kháng thể tương ứng chống lại bệnh đó. Ví dụ: vắcxin lở mồm long móng, dại...

- Vắcxin sống giảm độc: trong đó virus hoặc vi khuẩn đã được giảm độc tới mức không còn khả năng gây bệnh nhưng vẫn còn tính kháng nguyên đặc hiệu giúp cơ thể tạo miễn dịch chống bệnh như trên. Ví dụ: vắcxin phòng bệnh than, bệnh dịch tả lợn, Niucátxon...

Trong thiên nhiên luôn tồn tại nhiều loại mầm bệnh, khi xâm nhập được vào cơ thể vật nuôi sẽ gây bệnh cho chúng và giết chết chúng. Nếu vật nuôi được tiêm phòng hoặc đưa vào cơ thể qua đường mũi, miệng một số loại vắcxin thì sau một vài tuần, cơ thể tăng cường được sức miễn dịch sẽ

không mắc các bệnh đã được dùng vắc xin. Như thế, vật nuôi sẽ được bảo vệ kể cả khi xung quanh có dịch với chi phí thấp nhất.

Câu hỏi 7: Kháng huyết thanh là gì? Dùng trong trường hợp nào?

Trả lời:

Kháng huyết thanh hay còn gọi là huyết thanh kháng bệnh. Đây là huyết thanh - một thành phần của máu, được lấy từ con vật khoẻ mạnh (thông thường là ngựa) đã được tiêm kháng nguyên của một loại mầm bệnh nào đó để tạo ra nồng độ kháng thể cao nhất chống bệnh đó. Ví dụ: kháng huyết thanh dại hay huyết thanh kháng dại.

Khi đưa vào cơ thể, kháng huyết thanh này có tác dụng tiêu diệt hoặc trung hoà ngay mầm bệnh hoặc phần lớn mầm bệnh, nhưng nó chỉ duy trì trong máu được vài ngày, sau đó bị thải ra ngoài. Đây là cách gây miễn dịch bị động chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp như điều trị dự phòng bệnh dại cho người hoặc bệnh uốn ván.

Ngày nay, kháng huyết thanh ít được dùng trong thú y vì đắt tiền và hiệu quả không cao.

Câu hỏi 8: Các loại thuốc kháng sinh chữa được bệnh gì?

Trả lời:

Các loại thuốc kháng sinh như Penicillin, Streptomycin được chiết xuất từ nấm và nhiều loại

kháng sinh tổng hợp khác chữa được nhiều loại bệnh do vi khuẩn gây ra. Cơ chế tác động là do thuốc kìm hãm vi khuẩn không phân chia sinh sản được nữa và bị tiêu diệt.

Mỗi loại kháng sinh có tác dụng đặc hiệu trên một số loại vi khuẩn; loại tác động đến nhiều loài vi khuẩn cả gram (+) và gram (-) gọi là kháng sinh phổ rộng.

Câu hỏi 9: Thuốc kháng sinh có chữa được các bệnh gây ra do virus không?

Trả lời:

Không. Tất cả các loại thuốc kháng sinh đều không có tác dụng điều trị đặc hiệu đối với virus. Vì vậy, để chữa các bệnh do virus như dại, lở mồm long móng, cúm gia cầm, dịch tả lợn, Niucátxon... không thể dùng thuốc kháng sinh. Trong một số trường hợp bệnh gây ra do virus, để đề phòng những biến chứng do các vi khuẩn cộng nhiễm, việc dùng kháng sinh là để diệt các vi khuẩn này mà thôi. Để điều trị bệnh do virus, chúng ta phải dùng một số thuốc để làm giảm nhẹ triệu chứng của bệnh và dùng các vitamin cùng nhiều thuốc bổ trợ phối hợp để nâng cao sức đề kháng của cơ thể chống lại bệnh.

Câu hỏi 10: Hiện tượng kháng thuốc là gì?

Trả lời:

Đây là hiện tượng các loại vi khuẩn có sức chống đỡ đối với một số loại thuốc kháng sinh nào

đó mà trước nay vốn có tác dụng, hay còn gọi là hiện tượng nhờn thuốc.

Các nghiên cứu cho thấy hiện tượng này ngày càng phổ biến. Nguyên nhân chủ yếu là do việc dùng thuốc kháng sinh bừa bãi, không theo hướng dẫn của chuyên môn, ngay lần đầu tiên đã dùng loại kháng sinh đắt tiền hoặc dùng không đủ liều lượng làm cho vi khuẩn có thể sống sót và sinh ra khả năng kháng thuốc.

Vì vậy, khi sử dụng thuốc kháng sinh để chữa bệnh phải chú ý các điểm sau:

- Những lần đầu chỉ nên sử dụng kháng sinh loại thông thường, chưa nên dùng loại cao cấp.

- Tốt nhất là nên tiến hành thử kháng sinh đồ để chọn loại kháng sinh thích hợp nhất.

- Phải dùng theo liều từ cao đến thấp dần, không được làm ngược lại.

Câu hỏi 11: Tương kỵ thuốc là gì?

Trả lời:

Đây là hiện tượng đối kháng làm triệt tiêu tác dụng của nhau giữa các thuốc do các đặc điểm lý hoá của thuốc.

Có loại tương kỵ do khi tiếp xúc với nhau trước khi đưa vào cơ thể. Ví dụ: pha thuốc kháng sinh với vitamin C chung một ống tiêm sẽ làm thuốc bị kết tủa và mất tác dụng. Nguyên nhân là kháng sinh có độ kiềm, còn vitamin C là axit nên chúng bị trung hoà khi gặp nhau.

Có loại khi vào cơ thể sẽ phát huy tác dụng đối nghịch nhau cũng gây ra nguy hại cho cơ thể. Vì vậy, trước khi dùng phải đọc kỹ hướng dẫn để tránh hiện tượng này.

Câu hỏi 12: Tại sao cần cho gia súc non bú sữa đầu?

Trả lời:

Trong sữa đầu (sữa non) của con vật mẹ, ngoài thành phần dinh dưỡng cần thiết như chất đường, protein, lipit, vitamin và các chất khoáng cần thiết còn có một thành phần rất quan trọng là kháng thể chống bệnh. Ví dụ: con mẹ trước khi đẻ được tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn hoặc lở mồm long móng thì sẽ sinh ra kháng thể chống bệnh này. Kháng thể này cũng được truyền vào sữa đầu. Khi con vật non bú sữa đầu sẽ được bảo vệ đối với bệnh trong một thời gian vài ba tuần tuổi đầu tiên. Khi sữa đầu hết tác dụng kháng bệnh, người ta tiến hành tiêm phòng cho con non để tạo miễn dịch chủ động sau này.

Câu hỏi 13: Người chăn nuôi có phát hiện được bệnh của vật nuôi không và phải làm gì khi nghi có bệnh?

Trả lời:

Khi thấy đàn vật nuôi như gia súc, gia cầm, tôm, cá... có những dấu hiệu bất thường như bỏ ăn, kém ăn, hoạt động rối loạn, nằm một chỗ

hoặc trên cơ thể thấy có biểu hiện khả nghi... thì người nuôi phải chú ý theo dõi để tìm ra nguyên nhân. Nếu có cán bộ thú y thì nhờ chẩn đoán. Nếu không có thì phải xem con vật có bị sốt (nhiệt độ cơ thể tăng cao trên 1°C so với bình thường, da nóng, mũi khô...), ỉa chảy hay táo bón, ho nhiều, thở khó không? Bệnh lây từ con này sang con khác hay đồng loạt cùng bị mắc. Sau đó tổng hợp lại đem so sánh với các tài liệu hiện có để đưa ra giả thuyết về bệnh để có ngay biện pháp cách ly hoặc đối phó ban đầu. Có trường hợp bệnh điển hình dễ phân biệt như lở mồm long móng, có trường hợp phải nhờ cán bộ chuyên môn có kinh nghiệm hoặc có sự hỗ trợ của phòng thí nghiệm mới tìm ra bệnh.

Việc dùng thuốc phải rất thận trọng, theo đúng hướng dẫn và tốt nhất nên dùng thử ở một vài con vật để rút kinh nghiệm, tránh dùng bừa bãi, ô ạt, thiếu tính toán dễ gây hậu quả xấu.

NHỮNG BỆNH CHUNG CHO NHIỀU LOÀI VẬT NUÔI

Câu hỏi 14: Bệnh lở mồm long móng có triệu chứng gì? phòng trị ra sao?

Trả lời:

Đây là bệnh truyền nhiễm lây lan mạnh do virus gây ra. Bệnh xảy ra ở nhiều loài gia súc có móng guốc chẵn (2, 4 móng) như trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai, lợn,... còn ngựa và chó mèo, gia cầm không mắc bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

- Trâu, bò: ủ bệnh 2-5 ngày. Đầu tiên sốt cao 40-42^oC, ủ rũ, kém ăn. Bò sữa thì giảm tiết sữa mạnh. Khi giảm sốt, mọc các mụn nước ở lưỡi, lợi, niêm mạc vùng miệng. Sau 2-3 ngày, mụn nước vỡ ra, có nước màu vàng trong, không có mủ, tạo thành vết loét nông có bờ. Con vật chảy nhiều nước dãi, luôn chép miệng, nước dãi có bọt sùi trắng như bọt bia chảy lòng thòng xuống đất. Mụn nước mọc ở vành kẽ móng chân làm con vật què, khó đi lại hay quay đầu về phía sau, chân sau đá lên bụng... Nếu có dính phân, bùn đất thì móng bị nhiễm trùng, có thể có dòi, móng thối và bị long ra.

Tỷ lệ trâu, bò lở mồm long móng rất ít, nhưng tỷ lệ này ở lợn lại khá cao.

Mụn còn mọc ở bầu vú, núm vú con vật cái trưởng thành gây viêm vú, hồng sữa, nặng thì hồng bầu vú.

Bê, nghé đang thời kỳ bú sữa mẹ có tỷ lệ chết đến 50% vì miệng bị viêm không bú được sữa mẹ và con mẹ bị viêm vú đau cũng không cho con bú. Trâu, bò trưởng thành bị bệnh lây lan rất nhanh, chỉ trong vài ngày hoặc một vài tuần là đã lan ra cả đàn, nhiều xã, huyện nhưng tỷ lệ chết chỉ khoảng 1-2%.

Đối với vùng mà dựa vào sức kéo trâu, bò để sản xuất lúa, nếu dịch xảy ra đúng thời vụ cần sức cày, sức kéo thì sẽ làm lỡ thời vụ gieo trồng, làm giảm năng suất cây trồng. Nếu cho trâu, bò nghỉ ngơi và chăm sóc, chữa trị tốt thì sau 10-15 ngày là trâu, bò khoẻ mạnh nhưng vẫn mang trùng và gieo rắc mầm bệnh hàng tháng.

- Lợn lở mồm long móng rất phổ biến. Lợn con chết nhiều do thiếu sữa, viêm dạ dày, ruột và cơ tim cấp tính.

- Dê, cừu: bệnh như ở trâu bò, rõ nhất ở vùng kẽ móng.

Cách điều trị:

- Cách ly con vật ốm, vệ sinh khử trùng chuồng nuôi.

- Nói chung không dùng kháng sinh vì không diệt được virus và rất tốn kém. Tốt nhất là chữa

để làm giảm nhẹ các triệu chứng bệnh, chống nhiễm trùng, giúp mau phục hồi vết thương. Rửa miệng bằng nước muối pha loãng, nước phèn chua, dấm, nước chanh, khế chua. Rửa vùng móng chân bằng nước thuốc tím 1‰, xanh methylen hoặc thuốc đỏ, iode có bán sẵn ở hiệu thuốc hoặc nước ôxy già. Để phòng nhiễm trùng có thể rắc bột sulfamid vào kẽ móng. Rịt thêm lá xoan hoặc lá đào giã dập, hoặc băng phiến tán nhỏ vào kẽ móng, vành móng để chống ruồi đẻ trứng sinh dòi.

- Cho ăn cháo gạo, thêm đường, cỏ non mềm...

- Nếu sốt, ủ rũ, mệt mỏi có thể tiêm mỗi ngày một ống long não hoặc cafein trong vài ngày.

- Có thể tiêm vitamin B1, C... để trợ sức.

Cách phòng bệnh:

- Không mua gia súc, sản phẩm của chúng từ vùng có dịch.

- Tiêm phòng bệnh bằng vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Không vận chuyển, chăn thả gia súc đến vùng dịch.

Câu hỏi 15: Bệnh cúm gia cầm lây nhiễm như thế nào?

Trả lời:

Bệnh cúm gia cầm là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm do virus cúm tuýp A gây ra (H5N1). Bệnh lây lan rất nhanh làm chết nhiều

gia cầm như gà, gà tây, chim cú, đà điểu, vịt, ngan, ngỗng, các loài chim. Bệnh có thể lây sang người và gây chết người nhanh chóng với tỷ lệ cao.

Nói chung, khi dịch xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho kinh tế và xã hội. Bệnh lây chủ yếu qua thức ăn, nước uống và do tiếp xúc giữa con khoẻ mạnh và con mắc bệnh.

Triệu chứng, bệnh tích chính:

- Gia cầm sốt cao, chảy nước mắt nước dãi, ủ rũ, đứng tụm một chỗ, lông xù, da tím sẫm, phù đầu và mặt, chân xuất huyết.

- Mào và yếm dưới mở sưng to, phù quanh mí mắt, có triệu chứng thần kinh như đi quay vòng, ngoẹo đầu, ở vịt mắt kéo màng như mây.

- Ía chảy phân xanh hoặc lẫn máu.

- Xuất huyết bên trong cơ thể nhất là trong mê, ruột, đường hô hấp, phần da không có lông.

Khi có dịch:

- Phát hiện sớm đàn gia cầm nghi có bệnh, báo ngay cho cán bộ thú y và chính quyền thôn, xã.

- Không đưa gia cầm và sản phẩm gia cầm ra ngoài thôn, xã có dịch.

- Tiêu huỷ gia cầm chết, mắc bệnh và cả con còn khoẻ mạnh trong đàn. Trước đó cần kê khai trung thực số gia cầm cần tiêu huỷ có xác nhận của thú y và chính quyền để hưởng tiền hỗ trợ của Nhà nước. Việc tiêu huỷ gia cầm phải do người

được đào tạo, hướng dẫn tiến hành và phải có trang bị bảo hộ cá nhân.

- Tuyệt đối không chữa bệnh cho gia cầm.

Vệ sinh tiêu độc nơi có dịch:

- Quét dọn, thu gom, tiêu huỷ bằng đốt hoặc chôn sâu phân rác, chất độn chuồng.

- Rửa sạch dụng cụ chăn nuôi, chuồng trại, để khô. Sau đó dùng chất sát trùng thích hợp như nước vôi 10%, xút 2%, formol 2%, cresyl 5%... phun xịt 2-3 lần mỗi tuần.

- Nước rửa chuồng trước khi đưa ra ngoài môi trường phải được tiệt trùng bằng nước vôi hoặc chất sát trùng.

Cách phòng bệnh

- Không mua gia cầm, sản phẩm gia cầm từ nơi có dịch hoặc không rõ nguồn gốc về nuôi hoặc sử dụng làm thực phẩm.

- Mua, sử dụng sản phẩm gia cầm đã được cơ quan thú y kiểm tra.

- Không mua, không mổ thịt, ăn thịt gia cầm mắc bệnh.

- Không ăn tiết canh hoặc bất cứ sản phẩm gia cầm nào chưa qua nấu chín.

- Tiêm phòng vắc xin phòng cúm A cho gia cầm hoặc phòng bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Câu hỏi 16: Bệnh dại có biểu hiện thế nào?

Trả lời:

Bệnh dại là bệnh viêm não tuỷ cấp do virus gây ra ở các động vật máu nóng và người. Virus có tính hướng thần kinh và lây lan qua vết thương như bị chó, mèo cắn, cào vì trong nước bọt của chúng có nhiễm virus dại.

Khi bị nhiễm virus con vật ủ bệnh một thời gian, mau hay lâu tùy theo vị trí vết thương gần hay xa não. Thường từ 10 ngày đến một vài tháng, có khi nhiều tháng. Nên nhớ virus dại có nhiều trong nước bọt, nước dãi con vật trước khi có triệu chứng vài ngày và suốt thời gian có triệu chứng...

Triệu chứng chính là viêm não tuỷ: dễ bị kích thích, mất tri giác và liệt.

Triệu chứng ở chó: lúc đầu chó thay đổi tập tính, hay nổi khùng, hoặc mừng chủ thái quá, bất ngờ cắn cả chủ, hay nằm chỗ tối rồi chuyển sang điên cuồng hoặc bị liệt. Có hai thể dại:

- Dại điên cuồng: chó chạy lung tung, cắn sủa bừa bãi, chảy dãi, sợ nước, sợ giạt, sợ ánh sáng, cuối cùng chuyển sang liệt, hàm dưới trễ xuống, lưỡi thè dài, không nuốt được, sủa không thành tiếng, rú lên, đi lảo đảo, liệt chân rồi chết.

Chó điên thường chạy xa nhà hàng chục kilômét mới chết, trên đường đi nó dễ cắn nhiều chó khác và người.

- Đại liệt: chó tìm chỗ khuất để nằm, run rẩy, co giật, có vẻ như bị hóc vật gì, mê man rồi liệt và chết.

Bệnh kéo dài từ 2-7 ngày.

Mèo và động vật khác bị bệnh cũng có triệu chứng tương tự.

Khi bị chó, mèo cắn, dù con vật đó chưa có triệu chứng nghi là đại cũng phải làm những việc sau:

- Rửa vết thương dưới vòi nước chảy mạnh nhiều lần rồi rửa bằng nước xà phòng đặc, có tác dụng diệt virus nếu có.

- Đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn về tiêm phòng dại. Không nghe các thầy lang để chữa bệnh dại.

- Theo dõi con vật đã cắn người trong ít nhất 10 ngày. Nếu con vật chết hoặc bỏ đi mất tích thì càng cần tiêm phòng dại với đủ liệu trình. Nuôi chó cần tiêm phòng dại cho chó.

Câu hỏi 17: Bệnh nhiệt thán là gì?

Trả lời:

Đây là bệnh làm trâu, bò, ngựa chết đột ngột do sốt cao, do trực khuẩn nhiệt thán hay còn gọi là trực khuẩn than gây ra. Trực khuẩn có nha bào tức là một kén bọc rất bền vững, có thể sống lâu vài chục năm ở ngoài môi trường. Khi gia súc có bệnh than chết được chôn nông hoặc vùi bừa bãi thì vài chục năm sau trâu bò đến ăn cỏ ở nơi đó vẫn còn bị bệnh. Một số tỉnh miền núi của Việt Nam hay có bệnh này.

Triệu chứng của bệnh:

- Ở ngựa: rất dễ mắc bệnh. Con vật ủ rũ, đau bụng, sốt cao, run rẩy, toát mồ hôi, niêm mạc có chấm chảy máu. Phân, nước tiểu, nước mũi có lẫn máu. Ngựa chết sau vài giờ hoặc một vài ngày.

- Ở trâu bò: sốt cao, biểu hiện tương tự ở ngựa. Có trường hợp trâu bò đang cày bừa, chần thả bỗng lồng lên, run rẩy rồi chết gục. Bệnh tiến triển nhanh chỉ sau vài giờ hoặc một hai ngày.

- Ở lợn: ít chết, thường chỉ sưng hầu, bên ngoài có vết đỏ bầm.

- Ở chó: mắt đỏ, chạy lung tung, sưng hầu, khó thở, lưỡi thè dài.

Biểu hiện chung của các loài sau khi chết là bụng chướng to nhanh, lòi dom, miệng và hậu môn có chảy máu đen, đặc, không đông.

Trong thú y cấm mổ xác chết nếu nghi ngờ là bệnh nhiệt thán để ngăn cản vi khuẩn biến thành nha bào. Nhưng nếu vô tình mổ xác sẽ thấy máu đen khó đông, các hạch sưng to và xuất huyết. Lách sưng to gấp 2-3 lần, nhũn nát như bùn.

Bệnh nhiệt thán dễ lây sang người, đặc biệt là những người tham gia mổ thịt gia súc ốm, chia thịt, ăn thịt.

Nếu nhiễm vi khuẩn vào đường hô hấp thì thấy chóng mặt, đau ngực, khó thở, ho khan. Nếu ở thể ruột thì bị nôn mửa, đau bụng, ỉa chảy,

chướng bụng, thở khó. Thể phổi và thể ruột rất nguy hiểm có thể dẫn đến chết sau một hai ngày.

Người bị lây bệnh phải đến ngay cơ sở y tế để điều trị kịp thời.

Cách điều trị:

Tiêm Penicillin liều cao cho con vật: 10.000-20.000 đơn vị cho 1 kg thể trọng mỗi ngày. Tiêm trong 5 ngày. Ngày đầu tiêm 20.000 đv/kg thể trọng, chia ra 2-3 lần. Sau giảm liều còn 10.000 đv/kg thể trọng cũng chia làm 2-3 lần một ngày. Tiêm thêm thuốc cafein và vitamin B1, C để trợ sức.

Cách phòng bệnh: ở vùng có bệnh phải tiêm vắc xin hàng năm cho trâu, bò, ngựa.

Nếu nghi là bệnh nhiệt thán, cấm mổ xác mà phải tiêu hủy hoặc chôn sâu 2 m có thuốc khử trùng hoặc vôi cục chưa tôi. Tẩy uế chuồng trại bằng xút 3% hoặc nước vôi 10%.

Câu hỏi 18: Dấu hiệu của bệnh viêm màng não Nhật Bản B?

Trả lời:

Bệnh viêm màng não Nhật Bản do virus gây ra. Trong tự nhiên, cò, diệc và một vài loài chim là ổ chứa virus. Muỗi vằn (culex) là ký chủ trung gian; chúng đốt chim rồi đốt lợn và truyền mầm bệnh cho lợn. Muỗi lại đốt lợn bị nhiễm virus rồi đốt người và truyền bệnh cho người.

Triệu chứng của bệnh:

- Ổ lợn: ít có biểu hiện triệu chứng tuy chúng vẫn mang trùng. Lợn vẫn khoẻ mạnh bình thường. Đôi khi lợn nái bị sẩy thai hoặc đẻ ra lợn con yếu ớt. Hiếm gặp hiện tượng viêm não ở lợn.

- Ổ ngựa: sốt 2-3 ngày, kém ăn, khó nuốt, vàng da, niêm mạc bị xuất huyết lấm tấm, ngũ lim dim, cổ bị cứng, đi chệch choạng, đổ mồ hôi, run rẩy rồi chết.

- Cách điều trị:

Không chữa bệnh cho gia súc bị bệnh.

- Cách phòng bệnh:

Không tiêm phòng vắc xin cho gia súc. Diệt muỗi, bọ gậy là cách phòng bệnh chính.

Câu hỏi 19: Bệnh phó thương hàn có biểu hiện gì?

Trả lời:

Bệnh phó thương hàn do các vi khuẩn *Salmonella* gây ra, có những chủng gây bệnh cho trâu, bò, có chủng lại gây bệnh cho lợn hoặc gia cầm. Một số chủng có thể lây sang người.

Triệu chứng của bệnh:

- Bê, nghé hay mắc hơn trâu, bò trưởng thành: triệu chứng chung là ỉa chảy phân xanh lổn nhổn, đôi khi có lẫn chất nhầy hoặc máu, con vật bị sốt, bỏ ăn, gầy rộc.

- Ở lợn: thường thấy ở lợn từ 1-4 tháng tuổi. Khoảng 2 tháng tuổi hay mắc nhất. Lợn lớn ít mắc và nếu mắc thì bị nhẹ. Lợn sốt cao 41-42⁰C, bỏ ăn, thích uống nước, nằm một chỗ. Vùng quanh mõm, chỏm tai, bốn chân, bẹn, trong đùi có vết xuất huyết bằng hạt vừng, hạt đậu, trước đỏ sau tím bầm. Lợn ỉa chảy nặng, phân xanh, đôi khi lẫn máu. Lợn chết sau 3-4 ngày hoặc kéo dài 2-3 tuần mới chết. Lợn lớn ít có biểu hiện, trừ sốt cao 2-3 ngày.

- Ở gia cầm: gây bệnh bạch lý ở gà con một vài ngày tuổi. Gà con chết ngay sau khi nở trứng hoặc ít ngày sau. Gà con sã cánh, đầu rũ, lông xù, bụng to, phân trắng, lông dính hậu môn. Gà chết nhiều ở tuần thứ hai. Gà lớn chỉ thấy giảm sản lượng trứng, vỡ trứng trong tử cung, viêm xoang bụng, buồng trứng có nhiều trứng non méo mó nhiều màu sắc. Tỷ lệ trứng ấp nở thấp, gà con mới nở hay mắc bệnh.

- Ở vịt, ngan, ngỗng: tỷ lệ trứng có phôi chết cao, nhiều con chết sau khi nở vài ngày hoặc chậm lớn, ỉa phân lỏng và viêm khớp.

Các chủng *Salmonella* khác thì gây bệnh cho các loài động vật khác kể cả cho người.

- *Cách điều trị:*

Dùng Tetracyclin, Sulfamit. Điều trị hàng loạt gia cầm thì trộn thuốc vào thức ăn hay nước uống ít nhất trong 5 ngày. Liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Cách phòng bệnh:

Tiêm vắc xin cho lợn con cai sữa hoặc còn theo mẹ. Lần 1 lúc 20 ngày tuổi. Lần 2 lúc 40 ngày tuổi, bảo vệ được 3-4 tháng. Giữ vệ sinh chuồng sạch sẽ, cho ăn uống đầy đủ. Đối với gà cần giữ vệ sinh nghiêm ngặt hơn. Không để chuột, chim xâm nhập chuồng nuôi. Chỉ mua gà con từ cơ sở sạch bệnh. Nên nuôi theo từng đợt. Bán hết gà, tẩy uế chuồng nuôi mới nhập đàn mới.

Câu hỏi 20: Bệnh lao có biểu hiện thế nào?

Trả lời:

Lao là bệnh truyền nhiễm chung cho gia súc và người do trực khuẩn lao gây ra. Bệnh đặc biệt quan trọng đối với chăn nuôi bò sữa vì bò sữa nhiễm lao thì sữa bị huỷ bỏ và con bò cũng bị loại thải vì sữa có thể gây bệnh cho người tiêu dùng.

Triệu chứng của bệnh:

Bò bị lao phổi thì gầy yếu, sốt nhẹ, ho khan có đờm, kém ăn. Bệnh tiến triển chậm nhiều tháng làm bò suy kiệt rồi chết. Bò lao hạch thì các hạch ở hầu, trước vai, sườn, đùi bị sưng to và hơi di động. Nếu lao ruột thì đi tháo có máu đen.

Lao vú: vú sưng đau rồi chai cứng. Hạch vú sưng cứng thành cục. Sữa cạn dần chuyển màu vàng nhạt, lỏng nhớt.

Lao toàn thân hay thấy ở bò, phủ tạng nổi nhiều hạt như hạt kê, thở khó, ho nhiều rồi chết.

Mổ ra thấy các nốt lao ở phổi, màng phổi, vú và các hạch.

Chuẩn đoán bệnh và cách xử lý:

Để chẩn đoán lao ở bò, cơ quan thú y phải tiêm dò lao bằng khuẩn tố lao Tuberculin. Nếu đã xác định có lao thì loại thải, không điều trị vì tốn kém và ít hiệu quả.

Câu hỏi 21: Bệnh sẩy thai truyền nhiễm có biểu hiện gì?

Trả lời:

Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, lợn đều có thể mắc bệnh. Đây là bệnh mãn tính gây sẩy thai do vi khuẩn *Brucella*. Vi khuẩn có nhiều chủng, mỗi chủng thích nghi với từng loài gia súc. Người cũng mắc bệnh do tiếp xúc với vật có bệnh hoặc uống sữa có mầm bệnh.

Ở bò, bò cái sẩy thai vào tháng thứ 5 và thứ 8. Màng thai bị sót lại gây viêm tử cung dẫn đến bò bị sốt. Âm hộ chảy nước trong cùng với nhau thai chứa nhiều vi khuẩn. Lợn cũng hay sẩy thai vào thời kỳ cuối. Loại vi khuẩn này cũng làm cho con đực bị viêm dịch hoàn, viêm khớp.

Cách điều trị:

Không chữa. Khi xét nghiệm huyết thanh phát hiện con vật có bệnh thì tiêu hủy.

Cách phòng bệnh:

Đôi khi gặp ở lợn ngoại mới nhập nội. Đã lâu đàn lợn trong nước không có bệnh này. Chỉ lấy

máu dần lợn ngoại nhập nội trong 3 năm đầu để kiểm tra, nếu không có bệnh thì cho sản xuất bình thường. Đối với trâu, bò nhập nội cũng vậy.

Loại bệnh này có vắc xin tiêm phòng, nhưng ở nước ta bệnh rất hiếm khi xảy ra nên không có chủ trương tiêm phòng.

Câu hỏi 22: Bệnh uốn ván có biểu hiện gì?

Trả lời:

Bệnh do một loại trực khuẩn kỵ khí *Clostridium tetani* gây ra. Vi khuẩn có nha bào rất sẵn trong bùn đất, sống rất lâu trong phân, đất. Bệnh xảy ra khi súc vật dẫm phải gai, đinh tạo vết thương sâu và kín, hoặc khi mổ xẻ, thiến, hoặc có vi khuẩn này lọt vào.

Triệu chứng của bệnh:

Khi xâm nhập cơ thể, ở vết thương sâu thiếu ôxy, vi khuẩn sinh sản và tiết ra độc tố. Độc tố tác động lên hệ thần kinh, thường sau 4-15 ngày thì triệu chứng phát ra: cơ bị co cứng, bắp thịt co giật.

Cách điều trị:

Để con vật yên tĩnh ở chỗ tối. Nếu là vật giống quý, tiêm huyết thanh kháng uốn ván. Đại gia súc: 100.000 đv quốc tế. Dê, cừu, lợn: 20.000-50.000 đv quốc tế. Tiêm Penicillin liều cao kết hợp dùng thuốc an thần.

Cách phòng bệnh:

Khi thiến, hoạn gia súc phải bảo đảm vô trùng chỗ thiến và dụng cụ. Nếu gia súc bị thương hay mổ xẻ phải giữ vết thương sạch, sát trùng kỹ.

Câu hỏi 23: Bệnh gây sốt, vàng da là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh Lepto, gọi tắt của từ Leptospirosis, là một bệnh truyền nhiễm mãn tính chung cho nhiều loài gia súc và người, do nhiều loại vi khuẩn hình xoắn ốc gây ra. Bệnh ở thể tiềm tàng có lúc phát ra triệu chứng. Bệnh lây lan do tiếp xúc với nước tiểu hoặc thức ăn, nước uống bị nhiễm vi khuẩn. Chuột là con vật truyền bệnh rất nguy hiểm.

Triệu chứng của bệnh:

Bệnh gây sốt cao, nước tiểu có máu, da vàng, mắt vàng, kém ăn. Con cái giảm tiết sữa, sữa có máu, vốn cục hoặc sảy thai, đẻ non.

Khi mổ ra thấy gan sưng, vàng, túi mật teo, dịch mật cô đặc, mỡ vàng như nghệ. Ví dụ, lợn bị bệnh này thì gọi là bệnh lợn nghệ. Thịt có mùi khét.

Chỉ có thể chẩn đoán bệnh chính xác tại phòng thí nghiệm với xét nghiệm huyết thanh.

Cách điều trị:

- Tiêm Penicillin liều cao kết hợp với Streptomycin trong 5 ngày. Dùng thêm thuốc bổ thận, bổ gan và thuốc trợ sức.

- Vệ sinh chuồng trại, diệt chuột.

- Tiêm vắc xin phòng bệnh 2 lần trong năm.

Câu hỏi 24: Gia súc, gia cầm ăn thức ăn bị ẩm có nấm mốc có độc hại gì không?

Trả lời:

Ăn thức ăn ẩm mốc rất độc hại. Đó là bệnh nhiễm độc tố nấm mốc anatoxin. Vào mùa ẩm ướt, thức ăn dễ hỏng dễ bị nấm mốc. Nấm mốc khi phát triển trên thức ăn sẽ sinh ra độc tố, đặc biệt hay gặp ở ngô, lạc, đậu tương.

Biểu hiện khi nhiễm độc:

- Ở lợn: sốt hoặc không sốt, bỏ ăn, ủ rũ, viêm kết mạc, niêm mạc mắt, da, nước tiểu đều vàng, ỉa táo hoặc tháo, gan sưng màu vàng. Túi mật căng, thận sần sùi tụ huyết.

- Ở trâu, bò: ủ rũ, vàng da, khó thở, phù thũng vùng dưới hàm, thiếu máu.

- Ở vịt: bỏ ăn, có triệu chứng thần kinh: khó thở, co giật, chân đùi tím tái.

- Ở gà: bỏ ăn, mào tím, điều căng, chảy nước dãi. Nếu bị nặng thì gà con bị chết hàng loạt sau vài ngày.

Cách điều trị: ít kết quả và chậm phục hồi.

Cách phòng bệnh: loại bỏ ngay thức ăn bị nấm mốc.

BỆNH Ở TRÂU, BÒ

Câu hỏi 25: Trâu, bò bị sốt, sưng hầu, thở khó, chết nhanh là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh tụ huyết trùng do một loại vi trùng lưỡng cực gây ra. Bệnh xảy ra rải rác quanh năm, có khi rộ lên thành dịch, thường sau các đợt mưa rào mùa hè. Bệnh lây lan do tiếp xúc hoặc qua thức ăn, nước uống bị nhiễm trùng.

Triệu chứng của bệnh:

Bệnh diễn biến rất nhanh, con vật chết sau 4-24 giờ kể từ khi có triệu chứng đầu tiên. Con vật sốt cao, ủ rũ, chảy dãi, chảy nước mũi, cổ họng sưng lan cả xuống yếm, khó thở, lưỡi thè ra để thở.

Cách điều trị:

Dùng Tetracyclin, Sunfadimerazin, Kanamycin, nhưng kết quả thấp, trừ khi chữa sớm.

Cách phòng bệnh:

Tiêm phòng 6 tháng một lần.

Câu hỏi 26: Bò sốt đột ngột có ung nổi trên mình, sờ thấy lạo xạo là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh ung khí thán - một bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn có nha bào *Cl.chauvoei* gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Bê 8-18 tháng dễ mắc bệnh. Bê đi tập tễnh rồi phần trên của chân bị sưng to, vết sưng lan nhanh lúc đầu nóng sau lạnh dần, ấn tay vào vết sưng nghe tiếng lạo xạo như âm vò tóc. Bê kém ăn, ngừng nhai lại, thở nhanh, nghiêng răng, chết sau 12-18 giờ.

Cách điều trị:

Dùng Penicillin tiêm 2 triệu đơn vị cho 100 kg thể trọng mỗi ngày, chia 2-3 lần, trong 5 ngày.

Cách phòng bệnh:

Ở vùng có bệnh cần tiêm phòng vắc xin cho bê, nghé, trâu, bò.

Câu hỏi 27: Trâu, bò trong vụ đông xuân hay bị đổ ngã hoặc đưa từ miền núi về đồng bằng hay bị ỉa chảy và chết là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh tiên mao trùng do một loại trùng có roi sống trong máu trâu, bò gây ra. Bệnh lây lan do ruồi mòng hút máu truyền bệnh từ con ốm sang con khỏe. Mặt khác, khi thời tiết giá lạnh, thiếu cỏ và thức ăn hoặc thay đổi môi trường sống làm sức đề kháng giảm sút, ký sinh trùng sẽ sinh sôi gây bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

Trâu, bò sốt cao 40-41^oC, sốt gián đoạn không theo quy luật, phù nề vùng cổ, dưới bụng, âm hộ... kèm theo ỉa chảy kéo dài, con vật vẫn ăn cỏ, niêm

mạc mắt sưng đỏ, có rỉ, thiếu máu, suy nhược rồi chết do suy kiệt.

Phải lấy máu soi kính tìm ký sinh trùng.

Cách điều trị: dùng một trong các thuốc sau:

- Naganol pha với nước cất theo tỷ lệ 10%, tiêm vào tĩnh mạch tai hoặc cổ 2 lần cách nhau 1 ngày, theo liều 0,01 g/kg thể trọng.

- Berenyl (Azidin) pha với nước cất theo tỷ lệ 10%. Tiêm tĩnh mạch hay bắp thịt 2 lần cách nhau 15 ngày, liều 0,05 g/kg thể trọng.

- Trypamidium pha với nước cất theo tỷ lệ 1%, tiêm bắp hay tĩnh mạch 1 lần với liều 0,001 g/kg thể trọng. Nếu tiêm bắp phải tiêm vào 3, 4 chỗ khác nhau để tránh hiện tượng sưng đau.

Chú ý: tiêm cafein trợ sức trước khi tiêm thuốc.

Câu hỏi 28: Bê, nghé có nhiều giun đũa chữa bằng thuốc gì?

Trả lời:

Bê, nghé 2-3 tháng tuổi hay mắc bệnh giun đũa.

Triệu chứng của bệnh:

Khi mắc bệnh, con vật chậm chạp, cúi đầu, cong lưng, không theo mẹ, đau bụng, lông xù, gầy yếu. Điển hình là phân màu trắng, lỏng, hôi thối. Con vật có thể chết do giun làm tắc ruột.

Cách điều trị: dùng một trong những cách sau:

- Piperazin liều 0,3-0,5 g/kg thể trọng trộn với thức ăn, nước uống.

- Siliconurat natri: cho uống 0,035 g/kg thể trọng chia 2 lần mỗi ngày, uống trong 2 ngày.

- Phenothiazin: uống 0,05 g/kg thể trọng chia 2 lần, uống 2 ngày liền.

Câu hỏi 29: Cách chữa khi bê, nghé bị ho ra giun?

Trả lời:

Đây là bệnh giun phổi, gây ra do một loại giun hình sợi dài từ 5-7 cm sống trong phế quản bê.

Triệu chứng của bệnh:

Khi bê ăn phải trứng giun, nở thành ấu trùng, di hành qua màng ruột vào máu rồi đến phổi. Sau 3 tuần giun trưởng thành làm con vật ho nhiều về đêm, gầy, có nước mũi đục. Nếu phổi nhiều giun thì bê bị sốt, thở khó, ho nhiều, có khi ho ra giun, ỉa chảy.

Cách điều trị: Dùng một trong các thuốc sau:

- Mebendazol cho uống 10 mg/kg thể trọng.
- Tetramizol 10 mg/kg thể trọng.

Cách phòng bệnh:

Quản lý nuôi dưỡng tốt, ủ phân, tẩy giun cho bê 2 lần vào tháng 3 và tháng 10.

Câu hỏi 30: Trâu, bò có sán trong gan chữa thế nào?

Trả lời:

Đây là bệnh sán lá gan gây ra viêm gan trâu, bò rất phổ biến ở nước ta.

Triệu chứng của bệnh:

Sán lá hình mũi mác dài 4-7 cm màu hồng, sống trong gan và ống mật, lấy chất bổ từ gan và tiết độc tố làm trâu, bò rối loạn tiêu hoá, ỉa chảy, gây viêm xơ gan và viêm ống mật, một loại ốc nhỏ bằng hạt đậu là ký chủ trung gian truyền bệnh.

Cách điều trị: Dùng một trong các thuốc sau:

- Handextil B: uống 1 lần vào buổi sáng

Trâu dùng 8-9 mg/kg thể trọng. Bò dùng 6-7 mg/kg thể trọng.

- Fascioramda. Trâu dùng 5-6 mg/kg, uống 1 lần.

Khi dùng các loại thuốc trên cần có thuốc trợ sức như cafein và cho trâu, bò ăn uống tốt, nghỉ 3 ngày.

Cách phòng bệnh: tẩy sán cho đàn trâu, bò 2 lần mỗi năm và ủ phân kỹ để diệt trứng sán. Cho ăn uống tốt.

Câu hỏi 31: Trâu, bò bị chướng bụng, đầy hơi chữa như thế nào?

Trả lời:

Đây là chứng bệnh hay gặp do ăn cỏ tươi quá nhiều, làm lên men trong dạ cỏ, sinh nhiều hơi làm căng dạ cỏ, chèn ép vào cơ hoành khiến con vật khó thở.

Triệu chứng của bệnh:

Con vật bồn chồn, ngừng ăn cỏ, ngừng nhai lại, há mồm, choãi chân, chảy dãi, bụng phình to.

Cách điều trị:

Nếu bệnh nhẹ thì dắt con vật đi lên dốc để cho hơi thoát ra ngoài. Hoặc lấy một quả bồ kết nướng cháy, giã nhỏ chấm vào nồn chuối, đưa vào hậu môn sâu từ 10-15 cm, làm 3-4 lần, sẽ thoát được hơi ra hậu môn. Hoặc dùng ống thông có đường kính 2-3 cm dài 2-2,5 m đưa qua miệng vào dạ cỏ để cho hơi thoát ra.

- Nếu bệnh nặng thì dùng ống trôca để chọc vào dạ cỏ. Việc này khó, cần phải có cán bộ thú y làm.

Câu hỏi 32: Cách chữa viêm vú cho bò cái?

Trả lời:

Có hai trường hợp gây đau, viêm vú:

- Đau núm vú do vắt sữa quá mạnh làm núm vú bị sưng đau, sữa ra không hết. Chỉ cần dùng thuốc mỡ giảm đau bôi vào núm vú.

- Bệnh viêm vú là do vi khuẩn gây ra. Bầu vú căng lên, nóng, đỏ, đau, giảm tiết sữa, bò bỏ ăn, đá chân sau lên bầu vú. Nếu viêm vú mãn tính thì triệu chứng nhẹ hơn, sữa loãng, vón cục, có máu.

Bệnh viêm vú rất hay lây từ con này sang con khác.

Cách điều trị:

Rửa bầu vú bằng nước ấm, lau khô rồi lau bằng cồn 70°, bơm dung dịch Penicillin vào từng núm vú bằng bơm tiêm với kim thông vú.

Cách phòng bệnh:

- Rửa tay sạch trước và sau mỗi lần vắt sữa.
- Nên vắt sữa thủ vào cốc để xem bò có bị viêm vú hay không.
- Luôn giữ bầu vú sạch, nếu có xây xát phải chữa ngay.
- Phải rửa sạch dụng cụ vắt sữa, sau mỗi lần vắt phải phơi nắng cho khô.

Câu hỏi 33: Ve có truyền bệnh cho bò không?

Trả lời:

Ve có thể đốt truyền hai bệnh ký sinh trùng cho bò.

(1) Bệnh Lê dạng trùng gây ra do một loại ký sinh trùng sống trong hồng cầu, tên là *Babesia*, hình dáng như hai quả lê chụm vào nhau.

Triệu chứng của bệnh:

Bò sốt đột ngột sau khi bị ve đốt 7-15 ngày, bỏ ăn, buồn rầu, niêm mạc mắt nhạt nhợt hơi vàng, thở nhanh, tim đập nhanh và mạnh, nước tiểu màu đỏ hoặc màu cà phê. Có thể bị điên cuồng, lờn lộn, chết sau 2-3 ngày, nếu không thì chuyển sang mãn tính, rối loạn tiêu hoá, ỉa chảy rồi chết. Xác chết nhạt nhợt, lá lách, gan và túi mật sưng to... Bệnh hay thấy ở bò sữa.

Lấy máu soi kính hiển vi để tìm căn bệnh.

Cách điều trị: Haemosporidin với liều 0,005 g/kg thể trọng. Nhớ tính toán cẩn thận để tránh dùng

quá liều gây ngộ độc làm chết trâu, bò, tiêm dưới da cổ dung dịch thuốc pha với nước cất. Trước khi tiêm thuốc, tiêm cafein hay long não để trợ sức.

Hoặc dùng Berenyl liều 0,003 g/kg thể trọng pha với nước cất thành dung dịch 1% tiêm dưới da.

(2) Bệnh biên trùng do Anaplasma. Ký sinh trùng hình tròn, nhỏ, nằm ở rìa hồng cầu, làm vỡ hồng cầu. Bò nhập nội bị nặng hơn bò bản xứ. Các bệnh ký sinh trùng đường máu thường phát vào mùa hè nóng ẩm có nhiều ve mòng.

Triệu chứng của bệnh:

Sau khi bị ve đốt khoảng 20-30 ngày thì phát bệnh. Bò bị sốt, ngừng nhai lại, táo bón... niêm mạc nhợt nhạt rồi vàng. Các hạch sưng to, bò gầy sút nhanh và chết sau vài ba ngày. Bệnh có diễn biến hơi giống bệnh Lê dạng trùng. Lấy máu nhuộm Giemsa soi kính hiển vi mới xác định được mầm bệnh.

Cách điều trị: Aureomycin hoặc Teramycin liều 20 mg/kg thể trọng/ngày, tiêm liên 5-7 ngày. Tiêm thêm vitamin B12, B1. Cho uống dầu parafin để làm nhuận tràng. Có thể dùng dung dịch Rivanol tiêm tĩnh mạch chậm cho bò. Bê 100 kg dùng liều 0,2-0,4 g. Hoà thuốc trong 100 ml nước cất vô trùng ở 50°C, chờ tan hết rồi cho thêm 50 ml cồn 90°.

Cách phòng bệnh: phát quang bụi rậm quanh chuồng, diệt ve để hạn chế sự truyền bệnh.

Câu hỏi 34: Bê, nghé ỉa phân trắng còn do nguyên nhân nào khác không?

Trả lời:

Đây là bệnh do vi khuẩn *E. coli* gây ra. Bệnh thường thấy ở bê, nghé dưới 2 tháng tuổi. Phân có màu trắng đục, hơi vàng làm bê chết trong 7 ngày. Nguyên nhân là do thiếu sữa đầu, uống quá nhiều sữa hoặc sữa để lạnh, ôi.

Cách điều trị:

Ngừng cho bú trong 1 ngày đêm, cho uống nước cháo, một ít sữa rồi tăng dần lượng sữa lên 1/2 khẩu phần. Có thể hoà kháng sinh vào cháo cho bê, nghé uống. Để giữ thẳng bằng lượng nước, cần tiêm dưới da hay tĩnh mạch nước muối sinh lý 0,9%.

Có thể sử dụng kháng thể chống các *E. coli* độc như Hanvet KTE®Hi để phòng và chữa các bệnh tiêu chảy ở bê, nghé mới sinh.

BỆNH Ở NGỰA

Câu hỏi 35: Ngựa bị ho, sốt, loét mũi là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh ty thư, do vi khuẩn *Pseudomonas mallei* gây ra, lây theo đường hô hấp và qua da. Bệnh có thể lây cho người.

Triệu chứng của bệnh:

Ngựa bị ho, sốt kéo dài, chảy nước mũi màu vàng xanh có máu. Hốc mũi dần bị lở loét có nhiều cục nhỏ màu vàng. Trên da có nhiều cục nổi lên bằng hạt ngô, đồng xu, loét ra rồi lên sẹo.

Để chẩn đoán được bệnh phải tiêm khuẩn tố ty thư mallein.

Bệnh lây lan mạnh và khó chữa nên cần phát hiện sớm và tiêu hủy ngựa bị bệnh.

Câu hỏi 36: Ngựa bỏ ăn, sốt, ho, sưng hầu là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh viêm đường hô hấp do liên cầu khuẩn gây ra. Ngựa non hay mắc bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

Bỏ ăn, sốt, ho, viêm vùng hầu, hạch dưới hàm

sưng làm ngựa khó nuốt, khó thở, chảy nhiều dịch mũi. Đôi khi gây phù toàn thân.

Cách điều trị:

Chữa bệnh bằng Penicillin. Để chữa phù, dùng Dexamethason 2,5-5 mg/100 kg thể trọng cho uống hoặc tiêm trong 3 ngày. Cho uống thuốc chống ho và hạn chế tiết dịch.

Câu hỏi 37: Tiêm la trùng ký sinh ở ngựa là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh Tiên mao trùng ở ngựa, khác với ở trâu, bò, bệnh này ở ngựa thường cấp tính và nặng.

Triệu chứng của bệnh:

Ngựa kém ăn, sốt cao 40-41⁰C, ủ rũ, chảy nước mắt, thủy thũng ở chân sau và bìu dái. Ngựa liệt chân rồi chết sau từ 2-5 ngày.

Cách điều trị và phòng bệnh như đối với bệnh Tiên mao trùng ở trâu, bò (Câu 27).

Câu hỏi 38: Ngựa bị đau bụng thường do nguyên nhân gì?

Trả lời:

Ngựa hay mắc chứng đau bụng do nhiều nguyên nhân, sau đây là một vài nguyên nhân hay gặp:

- Chậm tiêu hoá do gặp lạnh: ngựa đau bụng âm ỉ, đổ mồ hôi, đứng một chỗ buồn rầu, thường xuất hiện sau khi ăn 4-5 giờ. *Cách chữa:* cho uống

nước nóng 50°C, tiêm Pilocarpin, chà xát vùng bụng bằng dầu nóng.

- Đau sau khi ăn: ngựa đau âm ỉ, bồn chồn, lỗ mũi nở to. Đó là bị bội thực. *Cách chữa*: cho uống nước nóng, tiêm Pilocarpin, chà xát mạnh vùng bụng.

- Cơn đau kéo dài, lúc đau lúc không, bụng chướng to. Đó là ngựa bị đầy hơi, tắc ruột. *Cách chữa*: tiêm Pilocarpin, thụt rửa ruột, lấy phân ở hậu môn, chà xát vùng bụng.

- Nếu đau dữ dội, đổ nhiều mồ hôi, niêm mạc mắt tụ máu đỏ thâm, nôn mửa thì có thể do ngựa bị vỡ dạ dày hoặc vỡ ruột, ngựa sẽ chết sau 4-6 giờ, rất khó chữa.

Câu hỏi 39: Ngựa hay bị bệnh giun, sán gì?

Trả lời:

- Bệnh giun dũa: hay mắc ở ngựa non dưới 1 năm tuổi, triệu chứng chính: gầy mòn, bụng to, niêm mạc nhợt nhạt, lông xù, hay đau bụng, ỉa chảy. *Cách chữa*: tẩy giun bằng Piperazin 0,3-0,4 g/kg thể trọng.

- Bệnh giun xoắn: thường ký sinh ở ruột già tạo thành các hạt nhỏ ăn sâu vào thành ruột, ngựa đi ỉa chảy, gầy mòn. *Cách chữa*: tẩy giun bằng Mebendazol trộn vào thức ăn theo liều 5-10 mg/kg thể trọng.

BỆNH Ở DÊ, CỪU

Câu hỏi 40: Bệnh lở môi của dê, cừu là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh viêm miệng truyền nhiễm do virus.

Triệu chứng của bệnh:

Mọc nhiều mụn mủ ở môi và xung quanh lỗ mũi, mụn ăn sâu vào lớp biểu bì.

Cách điều trị: rửa vết loét bằng nước muối loãng, chấm cồn Iode. Nếu có biến chứng ở phổi và ruột gây ho, ỉa chảy thì phải tiêm kháng sinh để chống vi khuẩn bội nhiễm. Cho uống nước ấm có đường, ăn thức ăn mềm dễ tiêu hoá.

Câu hỏi 41: Bệnh đậu cừu có biểu hiện gì?

Trả lời:

Đây là bệnh truyền nhiễm do virus.

Triệu chứng của bệnh:

Con vật sốt cao, ủ rũ, chảy nước mắt nước mũi, bỏ ăn. Ở vùng da mỏng nổi nốt đậu to bằng hạt đậu, hạt ngô, sau vỡ thành mụn nước có máu và khô dần rồi đóng vảy. Nốt đậu mọc trong ruột làm chảy máu, con vật dễ chết.

Cách điều trị:

Bôi thuốc sát trùng nhẹ vào các nốt đậu đã vỡ, giữ vệ sinh để chống nhiễm trùng. Cho ăn uống tốt để tăng sức đề kháng.

Câu hỏi 42: Dê, cừu bị ho, sốt, biếng ăn, thở khó chữa bằng cách nào?

Trả lời:

Nguyên nhân gây bệnh đường hô hấp cho dê, cừu do nhiều loại vi khuẩn hoặc virus gây ra.

Triệu chứng của bệnh: sốt, mệt mỏi, bỏ ăn, thở khó, ho khan, chảy nước mũi.

Cách điều trị:

Để đề phòng các vi khuẩn bội nhiễm thường dùng Penicillin + Streptomycin hoặc Tetracyclin, hoặc Tylozin, kết hợp với chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Viêm đường hô hấp mãn tính thường do *Mycoplasma* gây ra, cần dùng Spiramicin hoặc Tylozin.

Câu hỏi 43: Dê, cừu có bệnh giun gì ở ruột?

Trả lời:

Dê, cừu thường mắc một loại giun ở ruột là giun xoắn. Con non mắc nhiều và nặng hơn lứa tuổi trưởng thành. Bệnh xảy ra nhiều vào mùa xuân và mùa thu.

Triệu chứng của bệnh: bỏ ăn, buồn rầu, ỉa lỏng có lẫn máu, liệt dần rồi chết.

Cách điều trị: cho uống Phenothiazin liều 0,5-1,0 g/kg thể trọng, sau khi tẩy 3 giờ mới được cho ăn.

Câu hỏi 44: Dê, cừu có mắc bệnh giun phổi như trâu, bò không?

Trả lời:

Có. Giun sống ở khí quản, hút dịch nhầy của khí

quản, tiết độc tố làm con vật ho, chảy nhiều nước mũi nhầy có lẫn mủ; có thể gây viêm phế quản và viêm phổi làm con vật bỏ ăn, sốt, thở khó và nhanh.

Cách điều trị:

Tiêm dung dịch Lugol (Iode 1g, Iodua kali 1,5 g, nước cất 1500 ml). Liều tiêm 10-15 ml cho dê, cừu lớn, 5-8 ml cho dê, cừu non. Tiêm vào khí quản 2 lần cách nhau 4-5 ngày và phải do cán bộ thú y thực hiện.

Có thể cho uống Tetramizol liều 10-15 mg/kg thể trọng.

Câu hỏi 45: Dê, cừu bị ỉa chảy là do nguyên nhân gì?

Trả lời:

Do ba nguyên nhân:

a) Ỉa chảy do *E. coli*: thường thấy ở dê, cừu từ 1-5 ngày tuổi.

Con vật ỉa chảy phân màu vàng xám, chết nhanh. Chữa bằng Gentamycin hoặc Bisepton và tiếp nước.

b) Do vi khuẩn *Salmonella*: gặp ở mọi lứa tuổi, con vật sốt cao, ỉa lỏng có nhầy. Dùng TD Flox 30% tiêm để chữa.

c) Do cầu ký trùng: xảy ra ở dê, cừu từ 1-3 tháng tuổi, đi ỉa lỏng có máu, bỏ ăn, bại liệt chân. Chữa bằng Sulfamid.

Có thể dùng kháng thể Hanvet KTE®Hi để phòng, chữa bệnh tiêu chảy ở dê, cừu mới sinh.

BỆNH Ở LỢN

Câu hỏi 46: Cách phòng, trị bệnh dịch tả lợn?

Trả lời:

Dịch tả lợn là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở lợn do virus gây ra. Bệnh lây lan nhanh và mạnh, giết nhiều lợn và chỉ có loài lợn mắc bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

Lợn sốt cao, bỏ ăn, phân lúc đầu táo, sau đi lỏng mùi thối khắm, mắt có nhũ. Trên da ở tai, mõm, thân và bụng có chấm xuất huyết đỏ tươi như nốt muỗi đốt.

Lợn các lứa tuổi đều mắc bệnh, thường nằm tùm tùm một góc chuồng, đi lại chệch choạng, yếu ớt, sau đó liệt chân sau rồi chết trong vòng 1 tuần. Tỷ lệ chết rất cao, ít con khỏi bệnh.

Khi mổ lợn bệnh thấy hiện tượng xuất huyết lấm tẩm ở phổi, tim, ruột, hạch và thận. Nếu điển hình thấy có nốt loét hình chiếc khuy áo ở chỗ ruột non tiếp giáp ruột già.

Cách phòng và điều trị bệnh:

Bệnh không chữa được. Tốt nhất là tiêm phòng vắc xin cho lợn từ 1 tháng tuổi, sau khi tiêm 7-14 ngày lợn có miễn dịch. Cách đúng nhất là tiêm 1 ml vắc xin vào bắp thịt. Miễn dịch được 1 năm.

Câu hỏi 47: Lợn sốt đột ngột, thở khó, bỏ ăn là bệnh gì?

Trả lời:

Đây có thể là bệnh tụ huyết trùng, là bệnh cấp tính do vi khuẩn *Pasteurella* gây ra, hay xảy ra vào vụ đông xuân hoặc mùa nóng ẩm.

Triệu chứng của bệnh:

Lợn đột nhiên sốt cao, bỏ ăn, trên da đỏ rực thành mảng sau chuyển thành tím sẫm, thở khó, sùi bọt mép, run rẩy, co giật, đôi khi rống lên. Lợn chết nhanh sau 12-24 giờ.

Cách phòng và điều trị bệnh:

Chữa bằng Streptomycin hoặc các kháng sinh khác đều có kết quả tốt.

Phòng bệnh bằng cách tiêm vắc xin 6 tháng 1 lần, miễn dịch kéo dài được 4-5 tháng và chỉ đạt hiệu quả 70-80% tổng đàn.

Câu hỏi 48: Lợn bị sốt trên da nổi vết đỏ hình vuông, hình tròn là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh đóng dấu lợn, một bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn gây ra. Lợn 3-12 tháng dễ mắc. Người mổ thịt lợn bị xây xước ở tay dễ bị lây bệnh gây sốt cao, sưng đỏ ở vết thương.

Triệu chứng của bệnh:

Lợn cũng sốt cao, nếu quá cấp thì chết trong vài giờ, chưa kịp xuất hiện dấu đỏ trên da.

Thông thường lợn sốt, bỏ ăn, thở nhanh, táo bón, trên da nổi các nốt đỏ hình vuông, hình tròn tựa như hình con dấu đóng trên các giấy tờ. Lợn chết sau 3-4 ngày, nếu không chết thì chuyển sang mãn tính: gầy, sưng khớp, da bị tróc từng mảng, sau cùng chết do kiệt sức và rối loạn tuần hoàn vì vi khuẩn làm biến dạng hoặc hỏng van tim.

Cách điều trị:

Tiêm Penicillin có kết quả tốt.

Cách phòng bệnh:

Tiêm bằng vắc xin nhược độc VR2 hoặc vắc xin tụ máu phòng cả bệnh đóng dấu và tụ huyết trùng.

Câu hỏi 49: Bệnh phó thương hàn có triệu chứng gì?

Trả lời:

Bệnh do vi khuẩn *Salmonella* gây ra (đã nói ở phần bệnh chung). Bệnh hay gây cho lợn 1-4 tháng tuổi, triệu chứng chính là ỉa chảy phân tanh đôi khi có máu. Điều trị bằng TD Flox 30% hoặc TD Sone.

Câu hỏi 50: Bệnh liên tụ cầu chữa bằng thuốc gì?

Trả lời:

Bệnh do vi khuẩn liên tụ cầu gây ra. Đó là các vi khuẩn luôn có sẵn trong thiên nhiên, dễ dàng xâm nhập vào cơ thể gia súc khi điều kiện vệ sinh kém, thiếu dinh dưỡng hay ẩm thấp. Hoặc khi lợn bị cúm, bị suyễn, các vi khuẩn này sẽ trở dậy tăng cường độc tính và gây bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

- Thể nhiễm khuẩn huyết: sốt cao, da đỏ rực, chết trong vòng 1-3 ngày.

- Viêm phổi, màng phổi làm lợn ho, sốt, khó thở, hay thấy ở nơi có bệnh suyễn.

- Viêm phúc mạc, viêm tử cung, viêm vú, các áp xe.

Cách điều trị:

Penicillin phối hợp với Streptomycin

Penicillin + Kanamycin hoặc Kana - Ampicillin
Colimutin

Cách phòng bệnh:

Nuôi dưỡng tốt và tăng cường vệ sinh chuồng trại. Có thể tiêm vắc xin tụ cầu, miễn dịch được từ 4-6 tháng.

Câu hỏi 51: Nêu đặc điểm của bệnh đậu lợn và cách chữa?

Trả lời:

Bệnh đậu do virus gây ra. Bệnh lây lan nhanh trong đàn nhưng con vật ít khi chết.

Triệu chứng của bệnh:

Lợn sốt, bỏ ăn, viêm niêm mạc mũi và mắt, sau 2-3 ngày mụn đậu mọc khắp cơ thể, sau mụn vỡ ra tạo vết loét có mũ đường kính 0,5-1 cm rồi đóng vảy.

Cách điều trị:

Bôi các mụn loét bằng dung dịch xanh methylen 1%, chỉ con bị nặng như biến chứng

viêm phổi, viêm ruột mới cần điều trị bằng Penicillin, Streptomycin hoặc Tylosin.

Câu hỏi 52: Bệnh suyễn ở lợn có giống bệnh suyễn ở người?

Trả lời:

Bệnh suyễn lợn là bệnh viêm phổi truyền nhiễm mãn tính hay xảy ra ở các trại nuôi lợn tập trung. Bệnh lây do con ốm tiếp xúc với con khỏe. Lợn bị bệnh lần đầu hay bị thể cấp tính.

Triệu chứng của bệnh:

Lợn sốt, thở nhanh, ho khan, gầy sút, kém ăn, táo bón. Con bị nặng thì chết trong vòng 7 ngày. Số còn lại chuyển sang thể á cấp, bệnh nhẹ, tiến triển trong 2-3 tuần và ít chết hơn. Nuôi dưỡng tốt thì đa số chuyển sang thể mãn tính. Lợn thường ho vào lúc sáng sớm và đêm tối. Khi lợn bị đuổi chạy thì ho, thở khó và nhanh, bụng phập phồng. Nếu nuôi dưỡng tốt thì lợn vẫn phát triển nhưng chậm lớn và tiêu tốn nhiều thức ăn hơn bình thường làm cho việc chăn nuôi không có lãi. Lợn mẹ mắc thể ẩn hoặc lợn đực giống là nguồn truyền bệnh trong đàn.

Khi mổ lợn thấy bị viêm phổi, các rìa thùy viêm có tính chất đối xứng giữa 2 lá phổi. Chỗ bị viêm mất tính xốp của phổi mà đặc như thịt hoặc cứng như gan. Nếu có bội nhiễm vi khuẩn thì bệnh nặng lên gây viêm phổi, khí quản, con vật dễ chết.

Cách điều trị:

Dùng một trong những loại thuốc sau nhưng chỉ làm giảm nhẹ triệu chứng mà khó dứt được bệnh.

- Tylosin 30-50 mg/kg thể trọng, dùng trong 7 ngày, liều lượng giảm dần, có thể dùng thuốc tiêm hoặc thuốc uống.

- ND Policine, tiêm trong 5-7 ngày.

- TD Marbo, TD Dano 180.

Dùng thêm thuốc chữa ho và các vitamin.

Câu hỏi 53: Lợn con ỉa phân trắng có cách nào chữa khỏi?

Trả lời:

Lợn mắc bệnh từ 2-3 ngày tuổi. Nguyên nhân là do không tiêu hoá được sữa. Lợn ỉa nhiều lần, bỏ bú, mắt trũng, lông xù, chết sau 3-5 ngày.

Bệnh hay gặp vào mùa xuân ẩm ướt.

Cách điều trị: phải chữa phối hợp:

- Hanvet KTE[®]Hi hoặc dùng vi khuẩn *Subtilis* và men sữa chua như Bacillus Enzym.

- Nếu không khỏi thì dùng kháng sinh như TD Neomise, TD Colicin mỗi ngày, trong 3-4 ngày. Dùng thêm nước sắc lá có chất chát như lá ổi, lá sim.

Cách phòng bệnh: giữ chuồng khô ráo, thoáng mát và ẩm, cho mẹ ăn giảm chất béo, thêm sắt, đồng, coban trong khẩu phần.

Câu hỏi 54: Lợn hay nhiễm loại giun, sán gì? Cách tẩy giun, sán?

Trả lời:

Lợn sau cai sữa dễ nhiễm nhiều loại giun, sán. Phổ biến và gây tác hại nhiều nhất là:

(1) Sán lá ruột: còn gọi là sán tai hồng (vì nó giống tai quả hồng), màu hồng, sống trong ruột non. Lợn mắc sán gây còm, phân lúc táo lúc lỏng mùi hôi thối. Ấu trùng sán sống trong một loại ốc nhỏ thường sẵn có ở các ruộng rau muống, rau bắp, bèo. Khi ra khỏi ốc, ấu trùng bám vào rau bèo, lợn ăn phải, sau 45 ngày thì ấu trùng trở thành sán trưởng thành.

Cách phòng và điều trị bệnh:

Tẩy sán 3 tháng một lần bằng thuốc "Diệt giun sán" của Công ty thuốc Thú y Diễm Uyên với liều 0,5 g/5-10 kg thể trọng. Ủ phân hàng tháng để diệt trứng sán trước khi đưa ra bón ruộng. Rau bèo nên nấu chín.

(2) Giun đũa: sống trong ruột non các loại lợn, hơi giống giun đũa người làm lợn gây còm, thiếu máu, viêm ruột, nhiều thì gây tắc ruột. Ở giai đoạn ấu trùng, ấu trùng giun di hành lên phổi gây viêm phổi. Giun sống được trong ruột tới 10 tháng.

Cách phòng và điều trị bệnh:

Tẩy bằng Levamisol liều 5 mg/kg thể trọng nếu tiêm hoặc 7,5 mg/kg thể trọng nếu cho uống. Để phòng bệnh, tẩy giun cho lợn 3 tháng 1 lần.

Nếu dùng thuốc tẩy, chữa được cả 2 bệnh sán lá ruột, giun đũa và nhiều loại giun khác.

(3) Giun phổi: nhỏ như sợi chỉ, sống thành búi trong phổi lợn gây ho, khó thở, viêm phổi, có thể làm lợn chết.

Bệnh hay có ở đàn lợn vùng trung du. Sau khi nhiễm ấu trùng 8 ngày thì lợn ho, đầu tiên ho khan nhiều, liên tục, chảy nước mũi, lợn khó thở có khi phải quỳ xuống đất để thở, sau 4 tuần thì chết. Lợn bị bệnh là do ăn phải giun đất có ấu trùng giun phổi.

Cách điều trị: cho uống một trong những loại thuốc sau:

- Tetramisol 100 mg/kg thể trọng, hoặc
- Levamisol 6,5 mg/kg thể trọng, hoặc
- Mebendazol 200 mg/kg thể trọng.

Cách phòng bệnh: giữ chuồng khô ráo, không thả rông để lợn bới đất ăn giun.

BỆNH Ở CHÓ

Câu hỏi 55: Bệnh ca re của chó có đặc điểm gì?

Trả lời:

Ngoài bệnh dại, chó còn hay mắc bệnh ca re gây chết nhiều. Bệnh do virus gây ra, xảy ra ở chó mọi lứa tuổi nhưng chó từ 3-6 tháng tuổi hay bị nặng nhất.

Triệu chứng của bệnh:

Thời gian ủ bệnh từ 6-9 ngày. Chó bắt đầu sốt cao trong 1-3 ngày. Mắt đỏ chảy nhử đặc, chảy nước mũi, sợ ánh sáng. Bắt đầu có dấu hiệu thần kinh: co giật, liệt chân sau, đi loạng choạng, hàm chảy dớt dãi. Nổi nhiều mụn mủ trên da bụng... Có khi nôn mửa, ỉa chảy. Bệnh kéo dài từ 1 tuần đến 1 tháng, tỷ lệ chết lên đến 90%.

Cách điều trị:

Ít có kết quả. Nếu nhẹ thì chữa bằng kháng sinh để chống vi khuẩn bội nhiễm, các thuốc chữa triệu chứng hô hấp, tiêu hoá. Chó cảnh đất tiền có thể dùng các loại thuốc cao cấp H5000, nhưng nói chung nên mời bác sĩ thú y.

Cách phòng bệnh:

Tiêm vắc xin ca re cho chó từ 8 tuần đến 3 tháng tuổi.

Câu hỏi 56: Chó đi ỉa ra máu rồi chết là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh Parvo, hội chứng viêm dạ dày và ruột cấp tính. Chó 6 tuần tuổi đến 1 năm hay mắc.

Triệu chứng: sốt 41⁰C vài ngày, bỏ ăn, ỉa chảy, nôn mửa, phân có màu cà phê hoặc trắng đục, sau có lẫn niêm mạc ruột lầy nhầy. Chó non hay chết vì mất nước, mất máu, có khi chết nhanh sau 1-2 ngày.

Cách điều trị: Chó cảnh quý thì có thể tiêm huyết thanh, tiêm nước sinh lý mặn ngọt để chống mất nước, vitamin K, B1, B.complex, rửa ruột và cho uống Atropin để chống nôn. Chống bội nhiễm thì tiêm Ampicillin hoặc Kanamycin hoặc uống Bisepton, Kana - ampi.

Cách phòng bệnh:

Tiêm vắc xin 2 lần khi chó 7 và 12 tuần tuổi.

Câu hỏi 57: Chó có bị bệnh viêm gan không?

Trả lời:

Chó thường bị bệnh viêm gan virus ở mọi lứa tuổi, nặng nhất là chó con 1-3 tháng tuổi; chó lớn bị nhẹ.

Triệu chứng của bệnh:

Sốt cao trên 40⁰C, sốt cách nhật trong 1 tuần. Chó mệt mỏi, khát nước, chảy nước mắt nước mũi, ỉa chảy, sờ bụng thấy đau. Miệng xuất huyết. Bụng sưng to, phù vùng ngực, bụng và cổ, chó con hay bị chết, gan sưng to màu vàng.

Cách điều trị:

Có thể truyền máu hoặc tiêm nước sinh lý có glucoza, Erymutin, Doxy.Tialin (thuốc có thành phần Doxycycline kết hợp với Tiamulin)... Có thể tiêm phòng vắc xin mỗi năm 1 lần.

Câu hỏi 58: Chó bị vàng da là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh Lepto.

Triệu chứng của bệnh:

Viêm dạ dày và ruột, vàng da, viêm thận. Chó sốt, bỏ ăn, yếu hai chân sau, khát nước, niêm mạc miệng xung huyết, thở khó, mùi hôi, run rẩy, nôn ra máu. Chó con thấy da xuất huyết, táo bón, bí đái, phù mắt, sau 3-10 ngày thì chết. Tỷ lệ chết ở chó con từ 70-90%.

Cách điều trị:

Dùng Penicillin 10.000 đv/kg thể trọng/ngày, chia 2-3 lần, tiêm liên 5-7 ngày hoặc TD oxacinXL chỉ tiêm 1 lần tác dụng kéo dài trong 6 ngày.

Câu hỏi 59: Giun, sán có gây hại cho chó không?

Trả lời:

Có ba loại giun, sán gây hại:

(1) *Giun đũa*: sống ở ruột non, gây bệnh nặng ở chó con. Giun làm chó gầy yếu, đau bụng, ỉa chảy...

Tẩy bằng Mebendazol, liều 50-100 mg/kg thể trọng, chia 2 lần trong ngày, dùng 2 ngày liên hoặc Levamisol 7 mg/kg thể trọng cho uống 1 lần.

Chó con 2 tuần tuổi thì dùng Piperazin liều 0,1 g/kg thể trọng hoà vào sữa cho uống, 4 và 6 tuần sau tẩy lại.

(2) *Giun móc*: giun nhỏ sống ở ruột non, hút máu, tiết chất độc làm chó gầy yếu, viêm ruột và có triệu chứng thần kinh. Tẩy bằng Mebendazol với liều 60 mg/kg thể trọng/ngày, chia 2 lần. Tẩy trong 3 ngày liên.

(3) *Sán dây*: rất phổ biến ở chó và có hai loại chính:

- Sán xơ mít: dài 60 cm, rộng 0,5-0,6 cm do ếch nhái truyền bệnh khi chó ăn phải loài này. Tẩy bằng Lopatol, cho uống 1 lần.

- Sán hạt dưa: dài từ 15-40 cm có nhiều đầu, đầu bám vào thành ruột, các đốt thường rụng theo phân ra ngoài màu trắng như hạt dưa lê. Bệnh do bọ chết truyền, chó ăn phải bọ chết thì mắc bệnh. Loài này cũng tẩy bằng Lopatol.

BỆNH Ở THỎ

Câu hỏi 60: Cách chữa bệnh cầu trùng ở thỏ?

Trả lời:

Thỏ từ 5-15 tuần tuổi dễ mắc bệnh này, bệnh do các loài cầu trùng gây ra. Loài ở gan gây ra các nốt trắng trên gan làm thỏ gầy mòn. Loài ở ruột gây ra ỉa chảy có máu, thỏ đau bụng, chậm lớn.

Cách điều trị:

Dùng Sulfadimetoxin hoặc Sulfaquinoxalin liều 25 mg/kg thể trọng/ngày, sử dụng trong 3-5 ngày.

Câu hỏi 61: Thỏ hay bị bệnh gì ở đường tiêu hoá?

Trả lời:

- Bệnh *Salmonella* (phó thương hàn): thỏ mới đẻ chết, thỏ non viêm phổi, viêm ruột, thỏ cái sảy thai.

- Bệnh nhiễm độc tố do vi khuẩn yếm khí: thỏ bị táo bón, đầy hơi hoặc ỉa chảy 1-2 ngày rồi chết.

Cách điều trị:

Tiêm TD Flox 30%, 1 ml/15 kg thể trọng, 2 ngày 1 lần.

Câu hỏi 62: Thở bị mọc các u trên người là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh u nhầy do virus gây ra, lây lan mạnh do bị muỗi đốt.

Triệu chứng của bệnh:

Sau 2-3 ngày bị bệnh thì xuất hiện u nhầy, đầu tiên vết đốt thường ở gốc tai và quanh mắt làm mắt sưng, chảy nước có mủ làm mắt dính lại. Sau vài ngày, u nhầy mọc khắp người làm đỏ sưng, phù, màu tím sẫm. Cuối cùng u nhầy to bằng hạt dẻ, nếu ở trong da thì sờ không đau, nếu ở dưới da thì không di động. Thở chết vì kiệt sức và nghẹt thở trong 10 ngày.

Cách điều trị và phòng bệnh:

Cách ly con ốm, chữa các triệu chứng.

BỆNH Ở GIA CẦM

Câu hỏi 63: Bệnh gà rù là bệnh gì? Cách phòng và chữa bệnh?

Trả lời:

Bệnh gà rù cũng là bệnh Niucátxon do virus gây ra, rất nguy hiểm cho gà vì lây lan mạnh và chết nhiều. Bệnh lây lan qua đường hô hấp và tiêu hoá.

Triệu chứng của bệnh: gà lù rù, bỏ ăn, uống nước nhiều, chảy nước mũi, nước dãi, khó thở, hay vẩy mỏ, vươn cổ để thở và kêu “toóc toóc”; sốt cao, chân lạnh, mào tím, ỉa phân có nước màu xanh trắng như phân cò. Nếu bệnh kéo dài, gà có triệu chứng thần kinh, đi siêu vẹo, cổ vẹo, đầu nghiêng, hay mổ trượt thức ăn. Tỷ lệ gà chết trên 90%.

Khi mổ gà thấy xuất huyết ở cuống mề và hậu môn.

Cách phòng bệnh: bệnh không chữa được. Chỉ tiêm phòng bằng vắc xin Lasota cho gà 3-8 ngày tuổi, vắc xin hệ 1 cho gà 60 ngày tuổi.

Câu hỏi 64: Gà, vịt hay chết đột ngột là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn gây ra.

Gia cầm chết rất nhanh, hầu như không có triệu chứng. Một số con ủ rũ, bỏ ăn, thở khó, sốt 43-44°C, mào tím, giãy giụa rồi chết.

Cách điều trị:

Dù chỉ vài con có bệnh cũng nên chữa cho cả đàn. Chữa con khỏe trước, con ốm sau. Tiêm Gentamycin hoặc cho uống Sunfamit trong 3-4 ngày. Gà nhạy cảm với Streptomycin nên cần thận trọng khi dùng.

Câu hỏi 65: Gumboro là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh truyền nhiễm do virus ở gà, hay xảy ra ở gà công nghiệp. Dễ mắc nhất là gà từ 15 ngày đến 35 tuần tuổi. Bệnh xảy ra đột ngột, trong 1 ngày đã có nhiều con ốm, chết.

Triệu chứng của bệnh:

Bỏ ăn, khát nước, đi chệch choạng, ỉa phân tanh có vết trắng lẫn máu. Tỷ lệ mắc bệnh tới 70-80%, tỷ lệ chết từ 30-50%.

Bệnh tích đặc biệt là túi lỗ huyết sưng to, viêm nặng, cơ đùi xuất huyết.

Cách điều trị:

Có thể dùng TD Neomix, TD coliamocy, hay TD coliplus.

Phòng bệnh: tiêm vắc xin cho gà và giữ vệ sinh hoặc cho uống thuốc Gum gà.

Câu hỏi 66: Vịt ỉa chảy, sưng đầu, sã cánh là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh dịch tả vịt, do một loại virus gây ra. Bệnh lây lan mạnh làm chết tới 90%.

Triệu chứng của bệnh:

Vịt bắt đầu sốt cao, chảy nước mắt nước mũi, mí mắt sưng có mủ. Nước mũi đục như mủ, bịt kín lỗ mũi làm vịt thở khó. Sau 2-3 ngày, vịt ỉa phân xanh loãng, dính dính, có máu. Đầu bị phù, liệt chân. Sau 3-5 ngày thì chết.

Nếu là vịt mái thì ngừng đẻ trứng. Mổ vịt ra thấy xuất huyết ở đường tiêu hoá. Gan màu đồng có vết hoại tử trắng, túi mật sưng to.

Cách điều trị và phòng bệnh:

Bệnh không chữa được. Nếu đàn mới chớm vài con bị bệnh thì cứu đàn bằng cách tiêm vắc xin dịch tả vịt cho toàn đàn. Con nào đã nhiễm bệnh thì phát nhanh và chết, những con còn lại sẽ được bảo vệ.

Tiêm vắc xin cho vịt một ngày tuổi, tiêm lần 2 lúc 4 tuần. Vịt đẻ tiêm mỗi năm 2 lần.

Câu hỏi 67: Vịt con chết đột ngột sau khi co giật là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh viêm gan do virus. Vịt con dưới 5 tuần tuổi dễ mắc nhất.

Triệu chứng của bệnh:

Vịt ủ rũ, bỏ ăn rồi ngã vật ra, đi lảo đảo, co giật, đầu ngoẹo ra sau, chân đập không khí rồi chết. Nhiễm bệnh 100% đàn, tỷ lệ chết từ 50-90%. Mổ ra thấy gan sưng, mềm, nhợt nhạt và có nhiều nốt xuất huyết.

Cách điều trị:

Có thể dùng Hanvet K.T.V.

Cách phòng bệnh:

Tiêm vắc xin viêm gan cho vịt mẹ 2 lần vào lúc 6 và 8 tháng tuổi.

Câu hỏi 68: Ngỗng có bị bệnh dịch tả không?

Trả lời:

Có. Bệnh dịch tả ngỗng do virus Parvo gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Ngỗng 2 tuần tuổi chết nhanh và có dấu hiệu thần kinh. Ngỗng 15-30 ngày tuổi khi ốm có triệu chứng đứng tụm vào nhau, rụng lông, chảy nước mũi đặc, chảy nước mắt, khó thở, vẩy mỏ. Ngỗng chết thấy gan sưng, viêm vùng rìa, tích nước xoang bụng, viêm thận, tim sưng. Không có thuốc chữa.

Cách phòng bệnh:

Tiêm vắc xin cho ngỗng 1 ngày tuổi, sau 21 ngày tiêm nhắc lại. Tiêm phòng cho ngỗng mái trước khi đẻ.

Câu hỏi 69: Vịt con bị sưng mép, thở khó là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh cúm vịt hay viêm xoang truyền nhiễm do virus nhưng khác với cúm H5N1.

Triệu chứng của bệnh:

Vịt con chảy nước mũi, hắt hơi vài ngày rồi xoang bị sưng phồng, trong chứa đầy dịch nhày, khản tiếng, khó thở. Tỷ lệ chết cao.

Cách điều trị:

Trộn Teramicin vào thức ăn liều 5-10 mg cho một con vịt mỗi ngày, cho ăn trong 5-10 ngày.

Câu hỏi 70: Bệnh hen thở của gà là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh Myco do *Mycoplasma* gây ra. Gà nuôi thả vườn ít bị, gà công nghiệp bị nặng. Có hai thể bệnh:

- Thể hô hấp mãn tính: gà dò bị thở khò khè, ho, chậm lớn, viêm xoang. Nếu nhiễm khuẩn *E. coli* thì bệnh nặng hơn, dễ chết. Gà mái giảm đẻ.

- Thể viêm bao khớp: Gà dò chậm lớn, viêm khớp.

Cách điều trị: TD Spiralexin hoặc Tylosin phối hợp với Tetracyclin, hoặc Biseptol hoà vào nước cho gà uống 5 ngày. Nếu viêm khớp thì tiêm Gentamycin+Spiramicin.

Câu hỏi 71. Triệu chứng của vịt nuôi bị ngộ độc do nấm mốc?

Trả lời:

Vịt con rất mẫn cảm với độc tố aflatoxin do nấm mốc trong thức ăn tiết ra. Ngô, lạc, đậu tương bị ẩm mốc dễ sinh độc tố. Chỉ cần một lượng rất nhỏ độc tố là có thể giết hàng loạt vịt con.

Triệu chứng của bệnh:

Sau khi ăn thức ăn có độc tố 10-14 ngày thì vịt con phát bệnh: kém ăn, chậm lớn, gầy, rụng lông, đi loạng choạng, chân sẫm màu, co giật, duỗi chân. Mổ vịt ra thấy gan, mật sưng, nhạt màu và có chấm xuất huyết.

Cách phòng bệnh:

Bệnh này không có thuốc chữa. Phòng bệnh là không cho vịt ăn thức ăn bị ẩm mốc.

Câu hỏi 72: Gia cầm có nhiều giun, sán trong phân phải chữa thế nào?

Trả lời:

Gia cầm hay mắc giun đũa, giun tóc, giun kim, giun cuống mề và sán dây. Tẩy giun, sán cho gia cầm vào lúc 3 và 6 tháng tuổi. Trộn Piperazin hoặc Levamisol liều dùng theo chỉ dẫn ghi trên bao thuốc có thể trừ được hầu hết các loài giun, sán.

Câu hỏi 73: Vịt nuôi hay bị bấu cổ là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh giun biểu cổ vịt, thường thấy ở vịt

thả đồng 2-8 tuần tuổi. Bệnh gây ra do một loài giun chỉ nhỏ dài 3-4 cm, ký sinh ở tổ chức dưới da vùng cổ vịt.

Triệu chứng của bệnh:

Đầu và dưới hàm nổi cục, lúc đầu mềm, sau to lên và cứng dần, gây viêm. Bướu to lên làm vịt khó thở, nghẹn thức ăn, gầy còm, chậm lớn. Bướu còn xuất hiện ở đùi, cánh và thân.

Sau 4-5 tuần, bướu teo đi do giun chết hoặc sưng mủ vỡ ra làm giun chui ra ngoài.

Cách điều trị:

Tiêm Diphevit vào bướu từ 2-4 ml tùy theo vịt nhỏ hay to. Có thể chích bướu lấy giun ra rồi bôi thuốc sát trùng và khâu lại.

Câu hỏi 74: Gà công nghiệp bị liệt, đồng tử mắt teo nhỏ là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh Marek. Bệnh do một loại virus gây ra. Gà mái và gà dò mắc cảm với bệnh. Gà bị nhiễm virus ngay từ khi mới nở nhưng đến 3 tuần tuổi mới phát bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

Các triệu chứng hay thấy rõ ở lứa tuổi gà từ 16-18 tuần như:

- Kém ăn, gầy yếu, ỉa lỏng phân, thở khó và liệt chân, sã cánh.

- Hoặc các dấu hiệu không rõ nhưng đồng tử

mắt bị biến dạng thành hình bầu dục, hình răng cưa và nhạt màu.

- Gà đang đẻ thì giảm đẻ. Thông thường những con đã biểu hiện triệu chứng thì chết sau 1-2 tuần, những con còn lại trong đàn thì mắc thể ẩn không rõ ràng.

- Tỷ lệ gà ốm từ 5-15%, tỷ lệ chết so với ốm 50%.

Chẩn đoán bệnh:

Để chẩn đoán bệnh, có thể xác định qua mổ khám gà thấy xuất hiện nhiều khối u bằng hạt đậu đến hạt lạc ở gan, lách, buồng trứng, thận, phổi. Khối u hình tròn màu trắng và cứng. Đặc biệt, dây thần kinh đùi sưng to gấp 2-3 lần bình thường, màu đục và dễ đứt.

Bệnh lây qua đường hô hấp, virus nằm trong tế bào vảy da bao lông của gà mắc bệnh. Khi thay lông, vảy bay vào không khí cùng với bụi làm gà khoẻ hít thở phải sẽ mắc bệnh. Bệnh không chữa được.

Cách phòng bệnh:

Cần mua gà từ trại gà không có bệnh này. Khi bán hết gà cần làm vệ sinh tiêu độc kỹ và để trống chuồng khoảng 1 tháng mới nuôi trở lại đợt gà khác. Có thể tiêm vắc xin cho gà con một ngày tuổi.

Câu hỏi 75: Cách phòng và chữa bệnh đậu ở gia cầm?

Trả lời:

Bệnh đậu là một bệnh truyền nhiễm do virus gây ra, mỗi loài có một chủng virus gây bệnh riêng.

Triệu chứng của bệnh:

- Gà mắc bệnh đậu thì trên mào, mép nổi mụn sần sùi, có khi mụn đậu mọc cả trên thân và mí mắt. Nếu đậu mọc ở miệng và đường hô hấp thì gà bị sổ mũi, đau mắt, trong miệng có nốt màng giả, thở khò khè. Nếu thể hô hấp và có vi khuẩn kế phát thì gà chết nhiều. Thể ngoài da nhẹ hơn.

- Vịt mắc bệnh đậu thì hay mọc mụn đậu ở da đầu và chân. Nốt đậu làm viêm da rồi đóng vảy, có thể có mủ. Bệnh có thể lây cho ngan.

Cách điều trị:

Cho thêm các vitamin B, A, E vào thức ăn. Nếu bị thể hô hấp và tiêu hoá thì có thể dùng kháng sinh hoặc Sunfamit để chống bội nhiễm.

Cách phòng bệnh:

Tiêm chủng vắc xin đậu cho gà vào lúc 3 tuần tuổi.

Câu hỏi 76: Gia cầm có mắc bệnh nấm phổi không?

Trả lời:

Bệnh nấm phổi ở gia cầm thường thấy ở gà tây, ngỗng, vịt nuôi đàn trong điều kiện chuồng nuôi ẩm ướt, thiếu vệ sinh.

Triệu chứng của bệnh:

Gia cầm hít phải bào tử nấm thì phát bệnh với dấu hiệu khó thở, gầy còm. Nấm mọc ở phổi làm gia cầm thở có tiếng lọc sọc. Khi chết mổ ra thấy có nhiều hạt nhỏ màu xám lờn nhón ở phổi và túi khí. Gia cầm non hay mắc bệnh và chết nhiều.

Cách điều trị: rất khó chữa. Nếu còn nhẹ và mới phát, dùng thuốc chữa, cho uống một trong các thuốc sau:

- Kali iodua: 5-10%
- Tetracyclin: 0,2 g/lít nước
- Amphotericin: B 0,02 g/lít nước - TD Dogenta

Cách phòng bệnh: giữ chuồng khô ráo, sạch sẽ, dọn sạch thức ăn thừa và không cho ăn thức ăn có nấm mốc.

Câu hỏi 77: Đã tẩy giun, sán nhưng gà tây vẫn bị ỉa chảy là bệnh gì?

Trả lời:

Gà tây hay mắc một số bệnh gây ỉa chảy như sau:

(1) Viêm ruột xuất huyết - một bệnh truyền nhiễm phổ biến ở gà tây nuôi đàn đông do virus gây ra. Gà 7-14 tuần tuổi hay mắc có triệu chứng ỉa ra máu, gà hay mắc các bệnh kế phát do vi khuẩn làm tỷ lệ chết cao. Khi mổ khám gà thấy đoạn ruột non dưới mề bị viêm nặng làm ruột chứa đầy máu, xác gà gầy.

Bệnh ỉa chảy của gà tây nhỏ do virus Corona gây ra làm gà con chết rất nhanh, gà lớn thì đi ỉa phân lỏng, gầy và đầu bị tím tái. Gà đang đẻ thì giảm đẻ. Ở gà tây con khi mổ ra thấy xuất huyết ở ruột, gà lớn hơn thì bị xuất huyết ở nhiều nơi, trên thận và tụy có những vệt trắng như rắc phấn.

Cách điều trị:

Cho uống sữa bột pha với chất điện giải, thêm các vitamin A, B, E và D3. Để chống bội nhiễm có thể dùng kháng sinh như Tetracyclin, Streptomycin trong 7-10 ngày.

(2) Bệnh viêm ruột do đơn bào *Histomonas*. Ký sinh trùng này hay gây bệnh nặng ở gà tây từ 8-12 tuần tuổi. Gà bị ỉa chảy, phân màu vàng rất hôi thối, mào bị tím tái. Từ 50-80% gà ốm bị chết trong 1-2 tuần.

Khi mổ thấy ruột ở manh tràng sưng và loét, chứa phân màu xám vàng thành cục bã đậu. Gan có vết lốm đốm, có rìa màu nâu hoặc màu xám, giữa màu trắng hay đỏ.

Cách điều trị:

Dùng Dimetridazol 40-50 mg/kg thể trọng/ngày, cho uống trong 3-5 ngày rồi hạ liều còn 25-30 mg/kg thể trọng trong 8-10 ngày.

Cách phòng bệnh: cũng dùng thuốc trên, trộn vào thức ăn với liều 100-200 g/1 tấn thức ăn từ lúc gà 3 tuần tuổi cho đến khi bắt đầu đẻ và trước khi giết thịt 7 ngày. Không nuôi lẫn gà tây với gà khác để phòng lây lan ký sinh trùng sang đàn gà tây.

Câu hỏi 78: Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm có nguy hiểm không?

Trả lời:

Đây là bệnh truyền nhiễm cấp tính của đường

hô hấp hay xảy ra ở gà và gà Nhật Bản. Thời gian nung bệnh từ 2-10 ngày.

(1) Thể cấp tính: gà đau mắt, chảy nước mũi, bông khó thở, gà há mỏ, rướn cổ, nhịp thở gấp, khò khè, ho. Khi lác đầu có dịch nhầy lẫn máu chảy ra. Mào tím tái, gà nằm trên nền, đầu ngửa ra và chết nhanh do bị ngạt, tỷ lệ chết từ 50-80%. Gà sống sót có thể bị mù.

(2) Thể nhẹ: rối loạn hô hấp, ít bị viêm xuất huyết khí quản, tỷ lệ chết thấp.

Mổ khám gà chết thấy: miệng, mỏ, thanh quản và khí quản có dịch nhầy lẫn máu, có khi vít cả khí quản làm gà chết ngạt.

Cách phòng bệnh: dùng các biện pháp vệ sinh nuôi dưỡng và vắc xin phòng bệnh. Khi có bệnh cần nhanh chóng cách ly và loại bỏ con mắc bệnh.

Nếu bệnh xảy ra lần đầu thì nên loại bỏ toàn bộ đàn gà, làm vệ sinh tiêu độc toàn trại nuôi gà.

Khi có bệnh, cứ 2-3 ngày lại phun xịt formon 2% vào nền chuồng, ổ lót, hố thoát nước, ổ đẻ, rèm che... Cho gà ăn uống bằng thức ăn thích hợp nhất.

Câu hỏi 79: Cách phòng và chữa bệnh cầu trùng?

Trả lời:

Bệnh cầu trùng là do một loại đơn bào ký sinh gây ra, rất hay gặp ở gà và hay gây thành dịch. Đặc điểm là làm ruột non bị viêm nặng xuất huyết, có tỷ lệ chết cao ở gà non, làm giảm sức sản xuất ở gà lớn.

Bệnh rất phổ biến ở nhiều nơi, thường xảy ra ở nơi có vệ sinh kém, độn lót chuồng bẩn và ẩm ướt.

Gà, vịt, ngỗng, gà tây, chim cú đều bị mắc bệnh. Lứa tuổi mắc từ 1-90 ngày.

Triệu chứng của bệnh:

Ủ bệnh từ 4-6 ngày. Thể cầu trùng ở manh tràng thường thấy ở gia cầm con từ 4-6 tuần tuổi. Gia cầm ủ rũ, lông xù, cánh sã, rúc đầu vào cánh, phân màu nâu lẫn máu hoặc toàn máu tươi. Sau 2-3 ngày gà chết.

Nếu do cầu trùng ở ruột non: gia cầm ủ rũ, buồn rầu, bỏ ăn, sã cánh, phân lẫn máu. Cả đàn gầy, xù lông, chậm lớn.

Mổ xác thấy cơ nhợt nhạt. Manh tràng bị viêm chứa toàn máu tươi.

Cách phòng bệnh:

Trứng cầu trùng có thể sống ở ngoài trời hàng tháng. Nhưng nhiệt độ 60⁰C có thể diệt trứng sau vài phút.

Phòng bệnh chủ yếu là bảo đảm vệ sinh, không để chất độn chuồng bị ẩm, có thể trộn thuốc vào thức ăn để phòng bệnh.

Cách điều trị: sử dụng một trong những loại thuốc sau:

- Dùng Cefacoccus 2 ngày đầu, sau dùng T.C.T. kết hợp chất điện giải.

- Dùng Sunfadimezin trộn vào thức ăn 1-2%, cho ăn 3 ngày, nghỉ 2 ngày, lại cho ăn tiếp 3 ngày nữa.

- Dùng Regecoccin: 10 g cho 1 tạ thức ăn, cho ăn 4-5 ngày liên.

- Dùng Monenzin 100 g cho 1 tạ thức ăn, dùng 4-5 ngày.

Nếu bệnh chưa hết cần thay đổi thuốc để tránh hiện tượng kháng thuốc của cầu trùng.

Câu hỏi 80: Bệnh thiếu vitamin B1 có triệu chứng gì?

Trả lời:

Bệnh thiếu vitamin B1 hay còn gọi là bệnh viêm đa dây thần kinh rất hay gặp ở gia cầm nuôi chuồng.

Triệu chứng của bệnh:

Gia cầm trưởng thành thấy bị suy nhược, mệt mỏi, run chân, đi loạng choạng, dễ ngã, liệt chân, sã cách, vẹo đầu. Ở gia cầm non thấy mệt mỏi, bỏ ăn, kém ăn, chậm lớn, ỉa chảy, co giật, bại liệt, nghẹn đầu. Mở ra thấy tim sưng và xuất huyết, gan thoái hoá mỡ, mặt căng, não xung huyết.

Phòng và điều trị bệnh:

Phòng bệnh chủ yếu là cho gia cầm ăn đủ các chất có nhiều vitamin B1 như nấm men, hạt nảy mầm, cám gạo, bột đậu, khô dầu. Hoặc trộn thêm bột B1, B complex vào thức ăn. Còn bị liệt có thể tiêm vitamin B1 vào bắp thịt với liều 20-25 mg/con trong 5-7 ngày.

Câu hỏi 81: Bệnh thiếu vitamin B2 có biểu hiện gì?

Trả lời:

Bệnh thiếu vitamin B2 rất phổ biến ở các trại gia cầm, nhất là đàn gia cầm non.

Triệu chứng của bệnh:

Gia cầm non kém ăn, chậm lớn, thiếu máu, gầy yếu, chân yếu, hay đi về một phía, đi bằng đầu gối, ngón chân co quắp. Da bị viêm chủ yếu ở vùng da đầu và cổ, viêm mắt đỏ. Ở phôi và gà một ngày tuổi thấy lông bị xoắn lại. Gà mái giảm đẻ, lòng đỏ trứng bị nhạt màu.

Mỏ ra thấy da bị viêm, gan thoái hoá mỡ, có thể có xuất huyết, ruột viêm xuất huyết, dây thần kinh toạ bị dày lên và mất độ sáng bóng.

Cách phòng và điều trị bệnh:

Cần cho gia cầm ăn đủ chất dinh dưỡng, giàu vitamin và chất khoáng. Bổ sung vào thức ăn các chất giàu vitamin B2 như thức ăn xanh, nấm men, hạt nảy mầm, bột cá, bột thịt, premix vitamin.

Câu hỏi 82: Gia cầm mổ, cắn lẫn nhau là bị bệnh gì?

Trả lời:

Gia cầm mổ, cắn lẫn nhau, mổ lông của nhau, mổ và ăn trứng, gây chảy máu, trụi lông, thủng da, thủng ruột làm gà bị chết, gây thiệt hại đáng kể.

Nguyên nhân bệnh rất đa dạng, thường do thức ăn không cân đối, không đầy đủ, môi trường

nuôi dưỡng kém, độ ẩm cao, thiếu máng nước cho gà uống...

Cách phòng và điều trị bệnh:

Cần phân tích và tìm được đúng nguyên nhân gây ra hiện tượng mổ, cắn. Khi thấy nhiều con bị mổ, cắn thì phải bắt nhốt riêng, bôi chỗ bị tổn thương bằng xanh methylen mà không bôi thuốc đỏ, thuốc tím.

Nếu do thức ăn thiếu chất, phải bổ sung thêm đạm, các chất khoáng, vitamin như dùng premix khoáng hay premix vitamin trộn vào thức ăn theo tỷ lệ 1%. Thêm thức ăn xanh như các loại rau.

Đưa gà ra nuôi ở chuồng rộng và thoáng, có ánh sáng, tránh gió lùa, cho uống đầy đủ nước sạch.

Câu hỏi 83: Bệnh Lơcô là bệnh gì?

Trả lời:

Bệnh Lơcô (Leukosis) là bệnh do virus gây ra, thể hiện bằng sự tăng sinh vô tổ chức tế bào của cơ quan sinh tế bào máu, tạo ra các khối u. Bệnh chỉ thấy ở gà nuôi công nghiệp, là bệnh ở dạng mãn tính, gây thiệt hại kinh tế đáng kể do phải tăng tỷ lệ loại thải gà, giảm tỷ lệ nuôi sống và làm giảm năng suất trứng trong các đàn gà đẻ.

Virus được thải ra môi trường theo dãi dốt, phân và qua trứng. Gà con có thể bị nhiễm bệnh truyền từ gà mẹ. Hầu như chỉ có gà mắc bệnh, rất hiếm gặp ở gà tây.

Triệu chứng của bệnh: thời kỳ nung bệnh dài từ 3 tuần đến 9 tháng.

Bệnh không có triệu chứng điển hình, gà thường gầy, da nhợt nhạt, mào nhợt thâm rồi chết. Có biểu hiện khác như bỏ ăn, gầy, ỉa chảy. Gà đi đứng lạch bạch như chim cánh cụt khi các khối u đã phát triển.

Nói chung gà mắc thể mãn tính hàng tháng, ít khi có triệu chứng cấp tính.

Có một số dạng bệnh chính:

- Bệnh dạng gan to: có khối u ở hệ lâm ba, các cơ quan nội tạng, túi lổ huyết. Gan lách to vượt hẳn lên, gấp 2-3 lần bình thường.

- Bệnh dạng thiếu máu, ung thư máu. Dạng này không hay xảy ra, thường thấy ở gà trên 6 tháng tuổi. Gà nhợt nhạt, vùng không có lông chuyển màu vàng, ỉa chảy.

- Ung thư tế bào thần kinh: tuỷ xương lệch ra, gan có nhiều hạt.

- Dạng Lơcô chân to, chân sưng to hẳn lên.

Cách phòng bệnh:

Vẫn chưa có vắc xin phòng bệnh. Các biện pháp phòng bệnh chính là:

- Chỉ nuôi những gà bố mẹ khoẻ mạnh.

- Không để ấp chung trứng có các nguồn gốc khác nhau.

- Không nuôi chung gà con với gà già.

- Nuôi gà đúng khẩu phần theo từng lứa tuổi.

BỆNH Ở CHIM CÚT

Câu hỏi 84: Cách phòng, trị bệnh thương hàn ở chim cút?

Trả lời:

Đây là bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn *Salmonella* gây nên, xảy ra ở mọi lứa tuổi chim cút.

Triệu chứng của bệnh:

Ỉa chảy phân màu trắng, ủ rũ, xù lông, khô chân, sã cánh và chết. Cút đẻ thì giảm đẻ trứng từ 20-50%.

Bệnh tích: gan sẫm màu có điểm xuất huyết, sau hoại tử trắng như đầu ghim. Mật sưng to. Ruột tụ máu xuất huyết.

Cách điều trị:

Chim cút con dùng một trong các loại thuốc sau:

- TD Enrooral
- TD Flumiquin
- TD Flox

Chim cút lớn dùng một trong các loại thuốc sau:

- TD Flumiquin và TD Flox
- TD Coliamoxy

Câu hỏi 85: Bệnh hen thở của cút chữa bằng cách nào?

Trả lời:

Đây là bệnh truyền nhiễm do *Mycoplasma* làm cút khó thở, kém ăn, viêm đường hô hấp, giảm đẻ, chậm lớn và chết. Cút chảy nước mũi, kêu quắc quắc. Mổ khám thấy từ xoang mũi tới phổi có nhiều dịch nhầy, túi hơi dày lên và đục.

Cách phòng bệnh: cách ly con ốm. Dùng kháng sinh pha nước cho uống liên tục trong 6 tuần. Các thuốc hay dùng là: Sunovil, TD Anti CRD, Dibiotic có thể phòng trị được cả bệnh hen thở và thương hàn.

Dùng thuốc sát trùng xử lý chuồng nuôi sau mỗi lứa cút. Để điều trị cũng dùng thuốc trên, liều tăng gấp đôi.

Câu hỏi 86: Cách chữa bệnh cầu trùng ở cút?

Trả lời:

Bệnh cầu trùng có triệu chứng xù lông, ít ăn, phân có lẫn máu tươi hoặc máu xám, đôi khi có bọt. Cút ở lứa tuổi 8-15 ngày chết nhiều, cút lớn tuổi hơn bị bệnh nhẹ hơn.

Bệnh tích:

Khi mổ cút thấy phần ruột non và 2 đoạn manh tràng phình to, màu đen, mổ rạch ra có máu.

Cách phòng bệnh:

Trộn một trong các thuốc sau vào thức

ăn hay nước uống trong thời gian cút từ 5-15 ngày tuổi.

- Rigeccocin: 1 g/10 kg thức ăn

- Anticoc: pha 1 g/1 lít nước uống.

Cách điều trị:

Để điều trị vẫn dùng thuốc trên nhưng liều tăng gấp đôi, liên tục trong 7-10 ngày. Hoặc dùng Cefacoccus trong 2 ngày rồi dùng T.C.T.

Câu hỏi 87: Bệnh thiếu vitamin A và E ở chim cút có biểu hiện gì?

Trả lời:

(1) Thiếu vitamin A: Cút ăn uống bình thường nhưng chậm lớn, đi không vững, lông xù, ỉa chảy, mắt sưng, có con mù, chết sau 3-5 ngày. Cút mái giảm đẻ.

Cách phòng bệnh: cho ăn hay uống vitamin A liên tục trong thời gian nuôi thịt hoặc đẻ trứng và bổ sung thức ăn giàu vitamin A như cám, ngô, khô lạc, đậu tương, dầu gan cá, các premix và vitamin tổng hợp.

Cách điều trị: tăng gấp đôi liều phòng bệnh.

(2) Thiếu vitamin E: đi không vững, nghẹo đầu ra sau hoặc gập đầu xuống bụng, co giật, co quắp ngón chân. Ăn uống và phân bình thường, có con phù đầu, cổ và ngực, giảm đẻ.

Cách phòng bệnh: bổ sung vitamin E vào thức ăn, nước uống.

Cách điều trị: liều gấp đôi liều phòng bệnh.

Câu hỏi 88: Cút nuôi thịt và cút đẻ bị bại liệt là bệnh gì?

Trả lời:

Có hai nguyên nhân:

- Do thiếu vitamin B1, B3, B6 và D.
- Do thiếu canxi, photpho, mangan.

Cách phòng bệnh: trộn vào thức ăn đủ lượng chất khoáng và vitamin như canxi, photpho, mangan, vitamin nhóm B và D.

Cách điều trị: bổ sung các nguyên liệu trên vào thức ăn, liều tăng gấp rưỡi liều phòng bệnh trong khẩu phần ăn uống.

Câu hỏi 89: Cút bị viêm loét ruột là bệnh gì?

Trả lời:

Viêm loét ruột hoại tử là bệnh do *Cl. perfringens* gây ra. Đó là loại vi khuẩn kỵ khí có sẵn trong đất, nước bẩn và ngay trong đường tiêu hóa của cút. Khi thức ăn, nước uống bị nhiễm mầm bệnh hay thức ăn như bột cá bị thiu ôi, các men tiêu hóa trong dạ dày ruột không phân hủy hết được thức ăn, chuyển xuống ruột già tạo ra môi trường tốt cho trực khuẩn gây bệnh phát triển. Vi khuẩn sinh độc tố gây viêm loét và hoại tử ruột.

Triệu chứng của bệnh:

Cút ủ rũ, bỏ ăn, tiêu chảy, phân xám hoặc có máu và chết nhanh khi mới xuất hiện triệu chứng.

Mổ xác cút thấy ruột bị viêm loét, hoại tử từng đám.

Cách phòng và trị bệnh:

Dùng các kháng sinh phòng và trị bệnh giống như phòng, trị bệnh thương hàn.

Có thể cho cút uống thuốc Streptomycin, Kanamycin, Neomycin liều 60 mg/kg thức ăn hay 1/4 lít nước uống, cho uống liên trong 4-5 ngày. Sau đó bổ sung vitamin A, D, E vào thức ăn hay nước uống.

Câu hỏi 90: Tại sao cút mổ lông nhau?

Trả lời:

Bệnh thường xảy ra ở đàn cút 20-40 ngày tuổi và cả cút đang đẻ trứng. Bệnh tuy ít gây chết nhưng làm cút chậm lớn, bản thủ. Một số cút chết do bị mổ lòi ruột và tử cung của nhau.

Nguyên nhân:

Do thiếu các chất dinh dưỡng để tạo lông, đặc biệt là thiếu Methionin - một loại axit amin rất cần thiết cho gan và tham gia vào quá trình tạo lông.

Hoặc do thiếu các chất xơ như cỏ, rau xanh. Chất xơ làm giãn điều, làm tăng thể tích của dạ dày để chứa được nhiều thức ăn, đồng thời nó kích thích làm tăng co bóp của dạ dày, tiêu hoá triệt để thức ăn. Rau xanh cũng cung cấp các vitamin cần thiết cho cơ thể.

Cách phòng bệnh:

Bổ sung đầy đủ vào khẩu phần ăn những premix vitamin và premix khoáng trong thời gian từ 20-40 ngày tuổi là giai đoạn mọc lông nhiều nhất. Cần tăng lượng premix đặc biệt là những premix có chứa Methionin và tăng rau xanh hay bột cỏ từ 2-3%.

Cách điều trị: khi có triệu chứng cút mổ lông ta dùng:

- Methionin với: 40-100 g/10 kg thức ăn.
- Bột cỏ với: 300-500 g/10 kg thức ăn.

Nếu không có Methionin nguyên chất, có thể dùng các premix vitamin có lượng Methionin cao như: Polyvit, Phylasol với 4-5 g/10 kg thức ăn, hoặc tăng bột đậu tương, bột cá nhạt, khô dầu lạc.

Câu hỏi 91: Chim cút ngộ độc thức ăn do đâu?

Trả lời:

Thức ăn nuôi chim cút có nhiều chất dinh dưỡng đồng thời cũng là môi trường tốt cho nấm mốc phát triển. Nấm *Aspergillus flavus* sản sinh ra độc tố aflatoxin. Độc tố này có trong thức ăn hấp thụ qua niêm mạc ruột vào gan làm gan bị tổn thương gây ung thư gan, sưng ống mật, viêm thận, ức chế tế bào sinh sản, ngăn cản quá trình tổng hợp protein nên cút chậm lớn, giảm đẻ và nếu nhiễm nặng thì chết hàng loạt.

Ngoài thức ăn, nấm mốc còn sinh sản ngay trong các chất độn chuồng như trấu, mùn cưa bị nóng ẩm rồi tiết ra độc tố này.

Triệu chứng của bệnh:

Cút chậm lớn, kém ăn, rụng lông, đi khập khiễng, co giật, đôi khi phân có máu rồi chết.

Bệnh tích khi mổ xác:

Khi mới mắc bệnh thì gan sưng, màu xám, thận tái nhợt sưng và xuất huyết.

Nếu nhiễm độc kéo dài thì gan teo đi, màu nâu, trên bề mặt nổi sần gồ ghề, thận sưng có điểm xuất huyết.

Cách phòng và trị bệnh:

- Thay toàn bộ thức ăn đã bị nhiễm nấm mốc và cả chất độn chuồng.

- Hoà cho uống vitamin C và đường gluco vào nước để giải độc cho gan với 2-4 g vitamin C + 5-10 g gluco/1 lít nước uống, dùng liên tục từ 5-10 ngày.

BỆNH Ở ONG MẬT

Câu hỏi 92: Ong mật thường mắc bệnh gì?

Trả lời:

Ong trưởng thành thường mắc các loại bệnh do virus gây ra.

Ngoài ra còn một số bệnh do vi khuẩn, do ký sinh trùng *Varroa* và nấm. Khi mắc bệnh, đàn ong có các biểu hiện như sau:

- Ong không bay được, nằm la liệt quanh tổ hoặc bay rối loạn khác thường.

- Số ong thợ giảm sút, ong bò lung tung, có nhiều xác ong ở ngoài tổ, có phân ở đó, bụng ong lép xuống hoặc căng phồng.

Câu hỏi 93: Ấu trùng ong thường mắc bệnh gì?

Trả lời:

Ấu trùng ong thường mắc các bệnh do vi khuẩn và virus, ngoài ra cũng mắc cả bệnh do *Varroa* và nấm.

Sau đây là một số bệnh thường gặp:

a) *Bệnh thối ấu trùng châu Mỹ* do trực khuẩn *Bacillus larvae* gây ra, lây lan mạnh, gây thiệt hại lớn cho các cơ sở nuôi ong. Vi khuẩn có nha bào

nên khó diệt tận gốc bệnh. Vi khuẩn làm ấu trùng bị chết ở giai đoạn duỗi dài và tiền nhộng. Ấu trùng bị bệnh chuyển từ màu trắng sáng sang màu vàng nhạt, vàng nâu hay nâu. Xác ấu trùng dính, có nhớt, co dãn, có mùi keo da trâu hoặc khô thành vẩy màu đen dính chặt vào lỗ tổ. Trên bánh tổ, lúc đầu một số lỗ tổ nắp vít màu sẫm bị thủng hoặc lõm xuống. Sau đó các lỗ tổ đều vít nắp và không vít nắp xen kẽ với nhau.

b) *Bệnh thối ấu trùng châu Âu* lây lan không mạnh như bệnh thối ấu trùng châu Mỹ. Tuổi mắc bệnh của ấu trùng là tuổi nhỏ từ 3-5 ngày tuổi.

Nguyên nhân gây bệnh là do một nhóm nhiều vi khuẩn gây nên như liên cầu trùng *Streptococcus pluton*, *Streptococcus apis* và trực khuẩn *Bacillus alvei*.

Trên bánh tổ chỉ lác đác vài lỗ tổ không vít nắp bên trong là các ấu trùng tuổi nhỏ hoặc trứng. Khi trong đàn bị bệnh nặng thì không có hoặc ít có nhộng vít nắp, ong thợ có màu đen bóng thể hiện đó là các ong già vì ấu trùng đã chết không sinh ra được ong non kế tiếp.

Khi đàn ong bị bệnh nặng, các ấu trùng chết và có màu trắng rồi ngả dần sang màu nâu sẫm, thối rữa rồi tụt xuống đáy lỗ tổ, khô đi thành vẩy, không dính vào lỗ và mất tính đàn hồi. Mới đầu bốc mùi chua, sau chuyển sang thối.

Cách phòng và trị bệnh:

Sử dụng một trong hai cách sau:

- Cho ăn kháng sinh: dùng một trong các loại kháng sinh sau hoà với ít nước đun sôi để nguội, khuấy cho tan đều thuốc rồi hoà lẫn vào 1 lít xirô đường để đạt nồng độ thuốc trong mỗi lít nước: Erythromycin 0,4-0,5 g; Kanamycin 0,4-0,5 g; Streptomycin 0,4-0,5 g.

Nếu dùng Erythromycin thì phải hoà tan thuốc vào trong 2-3 ml cồn cho tan hết rồi mới hoà trong xirô.

Dùng xirô thuốc cho ăn 3 tối liền, nếu một tuần sau chưa khỏi lại cho ăn tiếp 3 tối nữa.

- Phun thuốc: Thường áp dụng phương pháp này khi sắp vào vụ lấy mật hoặc quay mật. Cũng dùng một trong các loại kháng sinh kể trên, pha với nước đun sôi để nguội hoặc xi rô nhưng tỷ lệ tăng gấp đôi. Ví dụ: Erythromycin cho ăn là 0,5 g/lít thì khi phun pha theo tỷ lệ 1 g/lít.

Dùng bơm tay bằng nhựa loại 0,5 lít hoặc 1 lít, 2 lít cho thuốc vào rồi phun nhẹ như sương mù lên mình ong và bánh tổ. Cách một ngày phun một lần. Nhớ phun vừa đủ để phủ một lớp thuốc mỏng, tránh phun đẫm ướt làm chết ấu trùng.

c) *Bệnh ấu trùng túi* do virus gây nên, lây lan không mạnh bằng hai bệnh trên.

Triệu chứng của bệnh:

Trên bánh tổ có một số ít nắp lõm xuống, một số lỗ bị cắn nham nhỏ, có ấu trùng nhón đầu nhô lên miệng lỗ. Đa số ấu trùng bị chết ở giai đoạn mới vít nắp và tiên nhộng. Nếu bị

bệnh này, cả các ấu trùng lớn tuổi sắp vút nắp cũng bị chết. Ấu trùng trắng nhợt, vạch phân đốt không rõ. Phần đuôi ấu trùng hình thành túi nhỏ trong suốt hoặc vàng nhạt. Thân ấu trùng có màu nâu nhạt hay nâu xám, chóp đầu nghiêng về phía bụng.

Xác ấu trùng chết không có mùi hôi thối, khi khô thành vảy cứng, nhẫn hình chiếc thuyền, dễ lấy ra khỏi lỗ tổ. Trường hợp bệnh nặng có đến 90% ấu trùng lớn tuổi chết và đàn ong sẽ rời bỏ tổ bốc bay đi.

Nếu bệnh nhẹ thì ong không bốc bay đi nhưng ong thợ thừa dần do số ong non ra đời không đông bằng số ong già, đàn ong lụi dần và cho năng suất mật thấp.

Cách phòng bệnh:

- Thay ong chúa để của đàn bị bệnh bằng ong chúa tơ hoặc mũ chúa.

- Nhốt ong chúa để của đàn bệnh trong lồng từ 5-7 ngày.

Dù dùng cách nào cũng phải tiến hành song song với việc loại bớt cầu bệnh cũ để ong phủ kín và dày các cầu ong còn lại. Cho ong ăn nước đường 3-4 tối cho tới khi vút nắp.

Các biện pháp sinh học trên sẽ tạo ra trong đàn ong 7-8 ngày không có ấu trùng tuổi nhỏ miễn cảm với virus, đồng thời đàn ong đông quân sẽ tự làm vệ sinh lỗ tổ và đổ đầy mật, chuẩn bị cho ong chúa đẻ lại.

Câu hỏi 94: Ấu trùng và ong trưởng thành hay mắc bệnh gì?

Trả lời:

a) *Bệnh Varroa*: là một bệnh do ve *Varroa jacobsoni* gây ra, hay còn gọi là rận Varroa. Ve nhỏ độ 0,2 cm, bám trên bụng và thực quản ong, đẻ 7-10 trứng vào lỗ tổ ong có ấu trùng trước khi vít nắp. Thời gian đầu, chỉ có số ít ong bị nhiễm bệnh thì bệnh không thấy rõ. Sau nhiều tháng khi tỷ lệ ong nhiễm bệnh cao đến 20-30% thì mới thấy rõ bệnh.

Triệu chứng của bệnh:

Ong trưởng thành gầy yếu, giảm tuổi thọ, sức lấy mật giảm sút, ong non bị cụt cánh hoặc xoắn cánh, một số ong chết, ong chúa ngừng đẻ. Trên bánh tổ có lác đác một số lỗ nhộng già bị thủng xẹp xuống. Lấy kính lúp quan sát nhộng và ấu trùng sẽ thấy một số ve Varroa và các con non của chúng bám trên cơ thể nhộng hoặc ấu trùng, bò trên vách lỗ tổ hay đáy tổ.

Có thể đánh giá mức độ trầm trọng của bệnh bằng cách tính tỷ lệ có Varroa của lỗ tổ và của ong thợ.

- Nhẹ: lỗ tổ bị nhiễm Varroa 2%, số ong thợ bị nhiễm dưới 1%.

- Trung bình: lỗ tổ nhiễm Varroa từ 2-5%, số ong thợ bị nhiễm từ 2-3%.

- Nặng: lỗ tổ nhiễm Varroa lớn hơn 5%, số ong thợ bị nhiễm hơn 3%.

b) Bệnh Tropilaclop

Bệnh do một loại ve nhỏ hơn ve Varroa gây ra. Cũng như ve Varroa, ve này đẻ vào lỗ tổ trước khi vít nắp, trứng nở thành ve hút máu ấu trùng và nhộng, nhưng khác với ve Varroa, ve này không hút máu ong trưởng thành mà sinh sản nhanh hơn nên ấu trùng ong bị ve đốt chết nhiều, đàn ong giảm quân nhanh.

Cách phòng bệnh:

Biện pháp tốt nhất là nuôi đàn ong mạnh, luôn có khả năng chủ động tạo ấu trùng ong đực để “bẫy ve”. Khi ấu trùng vít nắp thì loại bỏ để diệt ve như sau:

- Loại bỏ cầu ấu trùng,
- Phân nhóm đàn ong để chữa bệnh,
- Dùng cầu cách ly cho ong chúa đẻ.

Câu hỏi 95: Bệnh nhiễm trùng của ong trưởng thành có biểu hiện gì?

Trả lời:

Đây là bệnh nhiễm trùng bại huyết của ong trưởng thành do một số loài vi khuẩn *Pseudomonas* và *Proteus* có sẵn ở đất bản và ẩm thấp xâm nhập vào cơ thể ong.

Triệu chứng của bệnh:

Ong bệnh bị mất khả năng bay, trụi lông, bò lổm ngổm ở gần tổ rồi chết cứng. Các cơ quan nội tạng và cơ của ong chết bị phân huỷ rất nhanh, từ

màu trắng hồng chuyển thành màu nâu, đen, dễ nát và có mùi thối.

Cách điều trị: chuyển đàn ong đến nơi cao ráo, sạch sẽ và cho ăn một trong các kháng sinh sau đây:

Streptomycin, Neomycin. Pha 1 triệu đơn vị thuốc vào 1 lít xirô cho ong ăn theo liều 100 ml/1 cầu/1 tối.

Cách phòng bệnh: nuôi ong ở nơi khô ráo, xa chuồng nuôi gia súc, xa các đồng phân rác. Cho ăn kháng sinh liều thấp bằng 2/3 liều chữa. Cho ăn thêm 0,5 g vitamin C cho mỗi cầu ong.

Câu hỏi 96: Ong có hay bị ngộ độc không, biểu hiện thế nào?

Trả lời:

Ong có thể bị chứng ngộ độc do thuốc trừ sâu và một số loại hoa có chất độc.

a) Ngộ độc thuốc trừ sâu hoặc hoá chất

Triệu chứng của bệnh:

Dễ nhận thấy là có nhiều ong chết vùng xung quanh tổ ong. Ong chết thè lưỡi dài, nhiều con còn mang phấn và mật. Có con bò lồm ngồm, có con xoay tròn.

Trong thùng ong phảng phất mùi thuốc hoặc hoá chất lạ, có nhiều ong chết ở đáy thùng. Sau 2-3 ngày thì ấu trùng nhỏ và lớn cũng chết.

Cách phòng bệnh:

Khi đã biết trong vùng có phun thuốc trừ

sâu cho cây trồng thì chỉ còn cách chuyển ong đi chỗ khác một thời gian mới phòng được ngộ độc cho ong.

Nếu không thể chuyển được thì phải nhốt ong lại, nhưng cần chống nóng, bảo đảm độ thoáng mát và cho ong ăn nước đường loãng 100 ml/1 câu.

b) Bệnh ngộ độc hoa trà

Bệnh xảy ra khi đưa ong đến vùng hoa trà nở tập trung vào mùa khô hanh.

Triệu chứng của bệnh:

Ong thợ giảm số lần bay đi lấy mật, một số ong bay chệch hướng, bay không chắc, bám vào ván, run rẩy.

Ấu trùng ong 3-4 ngày tuổi bị chết hàng loạt ở mọi vị trí bánh tổ. Ấu trùng lớn tuổi chết lún xuống đáy tổ nhưng không có mùi thối rữa.

Cách phòng bệnh:

- Nếu phải đặt thùng ong ở vùng có hoa trà thì trước đó cho ăn đầy đủ để có mật dự trữ.

- Những ngày khô hanh cho ong ăn thêm nước đường loãng. Cứ mỗi lít nước đường vắt thêm nửa quả chanh hoặc 2 g vitamin C cho mỗi đàn ăn, mỗi tối 200-300 ml trong 3 tối liên.

ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CÁC LOÀI CÁ NUÔI

1. Cá mè trắng

Cá mè trắng Việt Nam sống ở tầng nước giữa và trên, cá ưa sống ở vùng nước tĩnh, độ chảy thấp. Điều kiện thích hợp cho cá mè sinh trưởng và phát triển là nhiệt độ nước khoảng 20-22°C, độ pH = 7-7,5, hàm lượng oxy trên 3 mg/lít.

Cá ăn thực vật phù du. Cá từ 2,5-3 cm trở lên ăn thực vật phù du là chính.

Nuôi dày trong ao, cá mè 1 tuổi nặng 0,5-0,7 kg/con, 2 tuổi nặng 1,5-2 kg. Cá cái 3 tuổi, cá đực 2 tuổi thì thành thực sinh dục.

2. Cá mè hoa

Cá mè hoa thích sống ở tầng nước giữa và trên, ít nhậy hơn cá mè trắng. Thức ăn chủ yếu là động vật phù du và thực vật phù du.

Cá mè hoa lớn nhanh hơn cá mè trắng. Ở ao hồ mới nuôi, cá lớn nhanh: cá 1 tuổi nặng 2,8 kg, cá 2 tuổi nặng 5 kg. Khi cá lớn nhất có thể đạt 35-40 kg. Cá mè hoa thích hợp ở các ao hồ có mặt nước lớn. Cá nuôi trong ao nhỏ thì chậm lớn.

Cá mè hoa đẻ ở sông vào tháng 5-6. Nuôi trong ao cá thành thực sinh dục sớm, có thể cho đẻ vào tháng 4, đẻ nhiều lần trong năm. Cá cái 3 tuổi, cá đực 2 tuổi đã thành thực sinh dục.

3. Cá trắm cỏ

Cá trắm cỏ sống ở tầng nước giữa và dưới, thức ăn là các loại rong ở dưới nước và rau cỏ ở trên cạn vớt xuống. Cá từ 2,5-3 cm trở lên có thể ăn bèo tấm, bèo trứng, rau bèo thái nhỏ. Cá từ 8-10 cm có thể ăn rau cỏ để nguyên như cá lớn. Nuôi trong ao, cá ăn tạp, cả những thức ăn động vật.

Nếu nuôi tốt cá 1 tuổi nặng 1 kg, 2 tuổi nặng từ 2-9 kg, 3 tuổi nặng từ 9-12 kg. Nuôi trong ao có thể cho đẻ từ tháng 3, đẻ nhiều lần trong năm. Cá cái 3 tuổi, cá đực 3 tuổi đã thành thực sinh dục.

4. Cá chép

Loài nuôi phổ biến ở nước ta là cá chép vẩy, còn gọi là cá chép trắng. Cá chép thường sống ở tầng đáy và giữa, có thể chịu được lượng oxy thấp hơn cá mè trắng. Cá chép ăn động vật đáy là chính như giun, ấu trùng, côn trùng, nhuyễn thể, giáp xác... Cá cũng ăn cả hạt củ, mầm thực vật. Cá chép sau 1 năm thì thành thực sinh dục: cá đẻ tự nhiên trong ao, hồ, sông, ở nhiệt độ thích hợp 20-22°C, và vào hai vụ chính: tháng 2-4 và tháng 8-9.

5. Cá trôi

Cá trôi ưa sống ở tầng nước giữa và dưới, thích

chỗ nước chảy, ưa hoạt động. Cá chịu lạnh kém, ở nhiệt độ 10°C cá ít hoạt động. Cá trôi ăn mùn bã hữu cơ, các loại rêu, tảo ở tầng đáy. Nuôi trong ao cá trôi ăn tạp.

Bình thường cá trôi 1 tuổi nặng 100-200 g; cá 2 tuổi nặng 200-230 g, 3 tuổi nặng 400-600 g, 4 tuổi nặng 600-800 g. Cá cái 3 tuổi, cá đực 2 tuổi thì thành thực sinh dục. Mùa sinh sản từ tháng 5-9, cá thường đẻ vào ban đêm và lúc sáng sớm. Cho đẻ nhân tạo có nơi chỉ thành công vào tháng 6-7, có nơi chỉ thành công vào tháng 8-9.

6. Cá rô phi

Cá rô phi phát triển tốt ở cả vùng nước ngọt và nước lợ, chịu đựng được ở cả vùng nước thải sinh hoạt có hàm lượng oxy thấp và vùng nước chua mặn.

Cá rô phi chịu rét kém, thường bị bệnh nấm và chết rét ở nhiệt độ nước 10-11°C kéo dài. Nhiệt độ thích hợp là 25-30°C. Mùa đông, cá thường tự đào các mà sâu dưới đáy hồ để tránh rét. Cá ăn động vật phù du nhưng khi lớn từ 1,7-1,8 cm trở lên chuyển sang ăn mùn bã hữu cơ, tảo lắng ở đáy, các ấu trùng, giáp xác, thực vật thủy sinh mềm. Nuôi trong hồ, ao, cá ăn tạp và rất phàm ăn.

Cá rô phi lớn nhanh, cá đực lớn nhanh hơn cá cái. Cá rô phi vằn 1 tuổi, nuôi tốt nặng 1 kg/con. Cá đẻ quanh năm trừ các tháng rét. Cá khoét đất làm tổ đẻ và ấp trứng trong miệng cá mẹ. Thường mỗi năm cá đẻ 6-10 lứa.

7. Trôi Ấn Độ (cá rô hu)

Cá trôi Ấn Độ là loài ăn tạp gần giống như cá trôi ta. Khi còn nhỏ, cá ăn sinh vật phù du là chủ yếu, càng lớn càng ăn nhiều mùn bã hữu cơ, nhất là mùn bã thực vật. Khi nuôi thả trong ao, hồ cá còn ăn cám gạo, hạt ngũ cốc, bèo dâu, bèo tấm, rau.

Cá lớn nhanh, nếu nuôi tốt cá 1 tuổi nặng 0,5-1 kg. Cá cái thành thực sinh dục ở 3 tuổi, cá đực 2 tuổi. Mùa sinh sản từ tháng 5-9. Nhiệt độ thích hợp để đẻ trứng từ 28-30°C, thậm chí tới 31-32°C.

8. Cá Mrigan

Cá có nguồn gốc từ Ấn Độ, thuộc họ cá trôi. Khi còn nhỏ, cá ăn nguyên sinh động vật, côn trùng, giáp xác và ấu trùng côn trùng sống trong nước. Khi lớn, cá sống ở tầng đáy, ăn mùn bã hữu cơ giống cá trôi ta. Nuôi 1 năm có thể nặng 0,4-0,6 kg/con.

Cá 2 tuổi bắt đầu phát dục, mùa đẻ từ tháng 4-8, tập trung vào tháng 5-6; nhiệt độ đẻ trứng thích hợp là 28-31°C.

9. Cá lóc bông

Cá thường phân bố ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Thân cá hình trụ dài, bình thường cá dài 25 cm; có con dài tới 75-100 cm. Trên lưng và đầu màu nâu đen, xanh đậm, hai bên sườn có màu vàng, bụng trắng, có hai sọc thẫm chạy từ đầu đến cuối vây đuôi. Trong

thiên nhiên, cá đẻ ở vùng nước có nhiều thực vật thủy sinh. Thịt cá thơm ngon, rất ít xương, được coi là thủy đặc sản nước ngọt.

Một lồng cá cỡ 4 x 8 x 3,5 m nuôi cá lóc bông có thể cho sản lượng 15-18 tấn/năm.

10. Cá tai tượng

Là loài cá lớn nhất trong các loài cá sặc, cá rô, có thể đạt chiều dài tới 1,8 m, nặng 50 kg. Cá tự nhiên sống ở thượng lưu sông Đồng Nai. Cá tai tượng thường được nuôi làm cá cảnh trong các bể kính và cũng được nuôi trong các ao, đìa làm cá thương phẩm.

Cá tai tượng thuộc nhóm cá ăn tạp, từ năm thứ 2 lớn rất nhanh, cá 3 năm tuổi nặng 2,5 kg. Lúc còn nhỏ, cá ăn động vật nhỏ, ấu trùng sâu bọ. Khi lớn ăn tạp, chủ yếu là thực vật mềm như rau, cá.

Mùa sinh sản bắt đầu khi trời khô, ấm. Khi mưa dầm tháng 8 thì ngừng đẻ. Mỗi cá cái một lần đẻ được 3.000-5.000 trứng. Mùa đẻ cá sống thành đôi, cá đẻ làm tổ bằng bọt khí.

11. Cá bống tượng

Ở nước ta, cá bống tượng thường sống ở các lưu vực sông Cửu Long, sông Vàm Cỏ và sông Đồng Nai. Cá ưa nước ấm, nhiều rong cỏ, hang hốc. Cá có thể sống được ở vùng nước nhiễm phèn có độ pH = 5,5 và ở nơi có nồng độ muối dưới 1,3⁰/₀₀. Hàm lượng ôxy từ 1 mg/lít trở lên.

Nhiệt độ thích hợp là 26-32°C, nhưng ở nhiệt độ 15-41°C cá vẫn sống được. Cá thích ăn động vật sống như cá nhỏ, tôm, tép, cua, ốc và cả hạt lúa, cám... Cá hoạt động rình mồi mạnh về ban đêm.

12. Cá trê lai

Cá trê lai hiện nay là sự lai giống giữa cá đục trê phi với cá trê cái đen hoặc trê cái vàng của nước ta bằng phương pháp nhân tạo. Cá có thể sống ở nhiệt độ từ 7-39,5°C, độ pH = 3,5-10,5, độ muối 15⁰/₀₀. Do có cơ quan thở phụ, cá có thể thở bằng oxy của không khí nên cá có thể sống ở ao hồ có lượng oxy thấp, thậm chí sống được trên cạn vài giờ.

Từ nhỏ đến lúc có chiều dài 4-5 cm, cá ăn động vật nhỏ như giun, bọ nước, thủy trần, bọ gậy là chủ yếu... Khi lớn, cá ăn tạp, thích ăn động vật thối rữa, cả cám, bã bia, tôm, tép, giun, cá nhỏ, phân. Nếu nuôi tốt mỗi tháng có thể tăng trọng 100-150 g.

13. Cá mè Vinh

Cá mè Vinh sống rộng rãi trong các sông, rạch ở các tỉnh phía nam. Kích thước trung bình từ 10-20 cm.

Cá thích sống ở nước ấm, giới hạn từ 13-33°C, thích hợp nhất là 25-30°C. Cá sống ở nước ngọt nhưng cũng có thể sống ở nước lợ có độ muối 7⁰/₀₀,

nước sạch giới hạn độ pH 5,5-9 nhưng mức thích hợp là 7-8.

Cá thích ăn thực vật lớn, ngoài ra còn ăn các loại mùn, bã hữu cơ và sinh vật phù du.

14. Cá ba sa, cá tra

Hai loài cá này sống tự nhiên ở lưu vực sông Tiền và sông Hậu, rất sẵn ở vùng biên giới Việt Nam - Campuchia.

Cá sống được ở mọi tầng nước, thích hợp với nhiệt độ nước ấm ở Nam Bộ, chịu được lượng ôxy thấp, nước phèn có độ pH = 4,5 và nước lợ độ mặn 8-10‰.

Cá ăn tạp gồm cá con, giun, ốc, côn trùng, phân hữu cơ, rau bèo... Cá nuôi 1 năm đạt 1 kg, 2 năm đạt 3-3,5 kg.

Hiện nay, ở nước ta đã cho sinh sản nhân tạo được cá tra. Tuy nhiên, nguồn giống phần lớn là vớt cá bột trên sông đem về nuôi.

BỆNH Ở TÔM, CÁ

Câu hỏi 97: Nuôi tôm, cá trong ao, đầm có cần đầu tư để phòng và trị bệnh không?

Trả lời:

Cũng như động vật nuôi trên cạn, cá, tôm có thể mắc nhiều bệnh và có những bệnh gây chết hàng loạt làm người nuôi mất trắng hoặc nhẹ thì cũng không có lãi.

Vì vậy, phòng và trị bệnh cho cá, tôm là vấn đề rất quan trọng, không thể coi thường.

Thời gian qua, nhiều địa phương và gia đình nuôi tôm, cá, nhất là ương cá, tôm giống và nuôi cá lồng, cá bè đã nhận rõ tác hại lớn của dịch bệnh. Ví dụ, chỉ riêng một loại bệnh “đốm đỏ lở loét”, trong nhiều năm qua đã lây lan thành bệnh dịch ở nhiều nơi, từ đồng bằng Nam Bộ đến nhiều tỉnh vùng miền Trung và miền Bắc như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên... làm các loài cá trắm cỏ, chép, mè, trê, quả... bị chết hàng loạt.

Từ tháng 11-1997 đến tháng 4-1998 trên sông Đà, trong số 100 lồng cá trắm cỏ đã có 80 lồng xuất hiện dịch bệnh gây thiệt hại lớn cho người nuôi.

Phát hiện được bệnh ở tôm, cá đã khó nhưng

chữa bệnh cho chúng còn khó hơn, đơn giản vì cá sống trong nước, không thể tiêm thuốc cho hàng vạn, hàng triệu con hoặc bắt từng con cho uống thuốc được. Chỉ còn cách cho chúng tắm trong thuốc là chủ yếu. Nhưng với liều lượng bao nhiêu thì có tác dụng khỏi bệnh mà không làm cho tôm, cá bị ngộ độc thuốc cũng là vấn đề không dễ.

Vì vậy, việc phòng bệnh cho cá, tôm là hết sức quan trọng. Khi cá, tôm đã mắc bệnh thì cần phát hiện kịp thời, chẩn đoán đúng bệnh, dùng đúng thuốc mới có hiệu quả.

Câu hỏi 98: Những nguyên nhân nào làm cá, tôm phát sinh bệnh?

Trả lời:

Cá, tôm thường phát sinh bệnh do các nguyên nhân sau đây:

- Nước trong ao, đầm có nhiều mầm mống gây bệnh như các loại bào tử của nấm, ký sinh trùng sống trong nước do dọn tẩy ao đầm không kỹ, hoặc nguồn nước dẫn vào ao lấy từ nơi có cá đã mắc bệnh.

- Do môi trường nước, thức ăn và nhiệt độ không thích hợp với đời sống của cá, tôm.

- Do việc nuôi dưỡng, chăm sóc không tốt, để cá, tôm gầy yếu, giảm sút sức đề kháng với bệnh.

- Do thân thể cá bị sây sát, vi khuẩn có điều kiện xâm nhập vào vết thương.

Nên biết rằng, vào đầu mùa xuân thời tiết ẩm,

vi khuẩn và ký sinh trùng phát triển dễ làm cá, tôm mắc bệnh. Hoặc vừa qua một mùa đông dinh dưỡng kém, sức khoẻ giảm cũng làm cá, tôm dễ mắc bệnh.

Về mùa đông với cá ăn tầng đáy như rô phi chui rúc trong bùn để tránh rét thường bị bệnh nấm thủy mi. Các loài cá trôi, chép, trôi Ấn Độ (rô hu) dễ bị bệnh bào tử trùng vì nhiễm phải bào nang của chúng dưới đáy ao.

- Khi thời tiết thay đổi đột ngột, oi bức rồi mưa giông làm môi trường nước thay đổi, thiếu oxy và xuất hiện nhiều khí độc làm cá nổi đầu có thể chết hàng loạt, dễ thấy ở các ao, hồ nuôi cá bằng nước thải.

Đối với cá nuôi trong lồng mật độ dày đặc, khi có một vài con mắc bệnh dễ lây lan nhanh chóng làm cá chết hàng loạt.

Câu hỏi 99: Các biện pháp chính phòng bệnh cho cá, tôm là gì?

Trả lời:

Nắm được các nguyên nhân gây bệnh cho cá, tôm nêu ở trên, ta cần thực hiện một số biện pháp phòng bệnh sau đây:

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng từng loài cá, tôm.

- Ao cần phải được tháo nước cho khô, phơi nắng nhiều ngày, dùng vôi bột rắc tẩy trùng kỹ trước khi thả cá.

- Không lấy nước từ ao cá có bệnh.

- Loại bỏ những con cá giống đã bị sây sát, yếu sức trước khi thả nuôi.

Trước khi nhập cá từ nơi khác về cần phải tìm hiểu, kiểm tra bệnh dịch ở nơi đó. Nếu không có bệnh mới nhập cá về nuôi.

- Phân hữu cơ trước khi bón cho cá ăn phải được ủ nhiệt kỹ, có trộn vôi bột để diệt trừ vi khuẩn, trứng và ấu trùng của ký sinh trùng gây bệnh cho cá.

- Đối với nuôi cá lồng, việc phòng bệnh phải được coi là hàng đầu.

Trước khi thả cá và sau khi thu hoạch hết cá phải đưa lồng lên cạn, quét kỹ trong và ngoài lồng bằng nước vôi đặc rồi phơi khô vài ngày nếu là lồng tre, gỗ. Nếu là lồng lưới phải giặt sạch bằng xà phòng, phơi khô, gói cất cẩn thận.

- Cần tắm cho cá giống bằng nước muối, thuốc tím loãng trước khi thả. Thức ăn xanh cần giữ tươi, non, không úa thối, không có thuốc trừ sâu hoặc phân đạm. Vớt bỏ hết thức ăn thừa rồi mới cho thức ăn mới.

Phải cọ rửa lồng lưới, dụng cụ chứa thức ăn thường xuyên, luôn giữ cho khô ráo, sạch sẽ.

Câu hỏi 100. Có thể dùng thuốc gì để phòng bệnh cho cá?

Trả lời:

Hàng tháng treo ngập túi chứa 3-4 kg vôi bột ở đầu lồng, phía đầu nguồn nước chảy.

Định kỳ 45 ngày một lần cho cá ăn thuốc KN-04-12 (thuốc do Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1 Từ Sơn - Bắc Ninh sản xuất) với liều lượng mỗi ngày 0,2 kg thuốc cho 100 kg cá. Cho cá ăn 3 ngày liên.

Câu hỏi 101: Bằng mắt thường có thể chẩn đoán bệnh cho cá được không?

Trả lời:

Người nuôi cá gia đình có thể dùng phương pháp thông thường để chẩn đoán bệnh cá, đã được đúc kết qua các kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất như sau:

- Quan sát hoạt động của cá, tôm: khi cá, tôm bị bệnh thường bơi lội không bình thường, giữa ban ngày cũng nổi đầu, nghe tiếng động mạnh cũng không lặn xuống. Cá thường bơi tản mát, dạt vào bờ, một số con bơi ngửa bụng, bơi nghiêng, có một số con chết.

- Bắt cá lên nhìn thấy thân cá có lớp nhớt màu hơi trắng đục thì có thể cá bị bệnh trùng bánh xe, tà quản trùng, trùng loa kèn.

- Nếu trên mang cá màu sắc nhợt nhạt, tia mang bị rời ra, nhiều nhớt thì có thể cá bị bệnh sán lá đơn chủ hoặc một trong các bệnh nói trên.

- Trên thân, mang và vây cá có những hạt lấm tấm nhỏ, màu trắng đục là cá có thể mắc bệnh trùng quả dưa.

- Trên thân, vây cá rô phi và trứng cá chép khi

đang ương có những chỗ màu trắng xám, nhìn kỹ thấy những sợi nhỏ tua tủa như bông là bệnh nấm thủy mi.

- Trên thân cá xuất hiện các nốt đỏ, viêm loét, nhìn bằng mắt thường cũng thấy một loại ký sinh trùng cắm vào thân cá, chiều dài của trùng từ 10-20 mm, trùng tựa chiếc mỏ neo nên gọi là trùng mỏ neo.

- Trên thân cá, vây cá có những đốm đỏ, lở hậu môn sưng đỏ, các vết đỏ ngoài có màng mỏng, trong chứa nhiều dịch nhờn màu sẫm và có những chỗ viêm loét. Các tia vây kể cả tia vây cứng cũng bị rữa rụng. Đó là bệnh đốm đỏ lở loét, do vi khuẩn gây ra, dễ lây lan nhanh thành dịch.

Câu hỏi 102: Khi chữa bệnh cho cá cần chú ý điểm gì?

Trả lời:

- Nếu chữa bệnh bằng phương pháp tắm thì xúc cá vào vợt hoặc giai chứa. Nhúng cả vợt hoặc giai có cá vào thùng hoặc bể đã pha thuốc.

- Không nên dùng thùng hoặc bể tắm bằng kim loại như sắt, nhôm, đồng vì có thể tác động với thuốc tạo chất độc cho cá.

- Theo dõi sức chịu đựng của cá để nhắc ra đúng lúc.

- Dung dịch thuốc tắm cho nhiều đợt cá nên nồng độ thuốc loãng dần, sẽ không còn tác dụng cho những đợt cá tắm sau, nên cần thay thuốc để duy trì nồng độ cần thiết.

- Nếu chữa bệnh bằng cách phun thuốc trực tiếp xuống ao cần tính chính xác khối lượng nước trong ao để tính đúng liều lượng thuốc hữu ích cho cá.

- Việc chẩn đoán bệnh cho cá bằng mắt thường khó chính xác đòi hỏi phải có kinh nghiệm. Nếu thấy bệnh cá có chiều hướng lan rộng thì cần mời chuyên gia về bệnh cá đến xác định và điều trị kịp thời cho cá.

Câu hỏi 103: Cá chép bị đốm đỏ là bệnh gì?

Trả lời:

Bệnh có nhiều tên gọi: bệnh phù cá chép, bệnh viêm bóng hơi cá chép, bệnh virus mùa xuân... là do virus Rhado gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Dấu hiệu đầu tiên là cá ngạt thở, bơi ở tầng mặt rồi chết chìm ở tầng đáy, cá mất thăng bằng, bơi không có định hướng.

Dấu hiệu bên ngoài: mang, da và mắt xuất huyết. Da có màu tối, chỗ viêm có nhiều chất nhầy, mắt lồi nhẹ, mang nhợt nhạt, các tơ mang kết lại, hậu môn chảy ra máu loãng.

Nội tạng: xoang bụng cá phù và xuất huyết; bóng hơi xuất huyết và teo dần một ngăn; tim, gan, thận, ruột xuất huyết; lá lách sưng to; xoang bụng chứa nhiều dịch nhờn.

Bệnh thường xảy ra vào mùa xuân và mùa thu. Bệnh diễn biến rất nhanh, tỷ lệ chết cao.

Cách phòng bệnh:

Cố gắng tránh không để cá chép nuôi trong ao, đầm tiếp xúc với các loại cá tự nhiên hoang dại vì chúng có thể mang sẵn mầm virus truyền cho cá nuôi. Nếu cá được nuôi ở nhiệt độ trên 20⁰C thì dễ phòng được bệnh, do đó để phòng bệnh cho cá, chúng ta có thể nuôi cá ở những vùng nước ấm hoặc nuôi thả vào mùa nước ấm thì tác nhân gây bệnh ít xuất hiện.

Phòng bệnh bằng hoá chất ít có kết quả.

Cách điều trị: Nếu cá còn ăn được thì trộn thuốc vào thức ăn như sau: Oxytetracyclin 2 g + vitamin C 3 g/100 kg cá. Cho cá ăn liên tục 5-7 ngày.

Câu hỏi 104: Cá trắm cỏ bị chết, mất lồi và xuất huyết là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh xuất huyết do Reovirus ở cá trắm cỏ, hay xảy ra ở cá trắm cỏ giống và cá thịt dưới 1 năm tuổi.

Triệu chứng của bệnh:

- Dấu hiệu bên ngoài: có hiện tượng cá chết, mất lồi và xuất huyết, mang cá nhợt nhạt, nắp mang và vây xuất huyết. Da có màu tối xẫm, cá nổi lờ đờ trên tầng mặt.

Nhưng nhìn chung bị dịch bệnh mới phát, những thay đổi bên ngoài của cá là không rõ rệt.

- Dấu hiệu bên trong: toàn bộ hệ thống cơ xuất huyết. Trong xoang cơ thể, gan, thận, lá lách, ruột

đều xuất huyết. Ruột trống rỗng không có thức ăn, thành ruột xuất huyết nhưng không hoại tử, còn tương đối vững chắc, không thối nát. Máu biến đổi từ màu đỏ hồng ngả sang nhạt màu.

Ở Việt Nam, bệnh xuất hiện từ năm 1994 rồi dần dần lây lan ra hầu hết các ao, hồ nuôi cá trắm cỏ, gây thiệt hại lớn cho người nuôi cá.

Bệnh phát triển rất nhanh và trầm trọng, cá mắc bệnh chết sau 3-5 ngày, tỷ lệ chết từ 60-80%, ở nhiều ao cá chết 100%. Bệnh xảy ra ở cá giống cỡ 6-20 cm là chủ yếu, đặc biệt cá giống cỡ 15-20 cm tức 0,3-0,4 kg mỗi con. Cá từ 1 tuổi trở lên ít mắc bệnh.

Mùa bệnh xuất hiện thường vào cuối xuân, đầu hè và mùa thu, khi nhiệt độ nước 24-30°C, bệnh xuất hiện nhiều làm cá chết hàng loạt. Bệnh đã thấy xuất hiện ở cả cá trắm đen.

Chẩn đoán bệnh:

Khi cá trắm cỏ bị bệnh xuất huyết chết nhiều kiểm tra không thấy ký sinh trùng và vi khuẩn gây bệnh thì có thể là do virus này gây ra.

Cách phòng và trị bệnh:

Áp dụng đầy đủ các phương pháp phòng chung. Nếu là cá giống có thể cho cá ăn hoặc tắm vắc xin do cơ quan thú y của thủy sản cung cấp.

Câu hỏi 105: Cá bị lở loét là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là “hội chứng lở loét truyền nhiễm” ở cá và

là một bệnh rất nguy hiểm, gây thiệt hại lớn cho nghề nuôi cá ở nhiều nước châu Á.

Cho đến nay, người ta vẫn chưa xác định được nguyên nhân cơ bản gây bệnh lở loét ở cá, nhưng các nhà khoa học cho rằng đó là một tập hợp của nhiều nguyên nhân:

- Virus;
- Nấm;
- Vi khuẩn;
- Ký sinh trùng.

Các nguyên nhân này phối hợp với nhau, cùng tác động lên cá và làm cho bệnh trầm trọng thêm.

Ngoài ra, trong tình hình ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, các yếu tố môi trường cũng góp phần làm bệnh phát sinh hoặc nguy kịch hơn, như nhiệt độ quá nóng, quá lạnh, sự thay đổi đột ngột nhiệt độ, chất lượng thức ăn, sự ô nhiễm hoá chất do công nghiệp, thuốc trừ sâu, trừ cỏ...

Triệu chứng của bệnh:

Dấu hiệu đầu tiên là cá ít ăn hoặc bỏ ăn, bơi lờ đờ, bơi nhô đầu lên mặt nước. Da cá xám nhạt hoặc xuất hiện các đốm đỏ ở đầu, thân, vây và đuôi.

Vẩy rụng dần, da xuất huyết và viêm, chỗ viêm hình thành vết loét từ nhỏ lan dần rộng ra khắp cơ thể.

Những con cá bị bệnh nặng thì vết loét lõm sâu tới xương. Các cơ quan nội tạng hầu như ít biến đổi.

Sau một thời gian, cá kiệt sức dần rồi chết.

Thời gian phát bệnh kéo dài hoặc ngắn tùy theo loài cá, thời tiết và chất lượng của nước, có thể từ vài ngày đến vài tuần.

Bệnh đã lan rộng trên nhiều vùng trong cả nước, gây bệnh lở loét cho nhiều loài cá như cá quả, cá trê, cá rô đồng, rô phi, cá trắm cỏ, cá diếc, trắm đen, ba sa, bống tượng, trôi Ấn Độ, cá mè, lươn... tổng cộng tới 16 loài.

Bệnh diễn biến phức tạp, có khi bộc phát ào ạt gây thiệt hại lớn, dai dẳng nhiều năm.

Chẩn đoán bệnh:

Dựa vào các dấu hiệu bên ngoài là chính. Chú ý phân biệt bệnh lở loét với các bệnh khác. Bệnh lở loét thì khi mổ cá thấy các cơ quan nội tạng hầu như không biến đổi. Còn những bệnh xuất huyết, nhiễm trùng máu của cá do các bệnh khác thì cơ quan nội tạng bị biến đổi rõ rệt như viêm, xuất huyết, hoại tử.

Cách phòng và trị bệnh:

Tác nhân gây bệnh lở loét là tổng hợp nhiều nguyên nhân nên việc phòng và trị bệnh rất khó khăn. Bệnh phát triển rộng ở nhiều loài cá nên áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp là tốt nhất.

Có thể áp dụng như sau:

- Dùng vôi cục chưa tôi, rắc thường xuyên xuống các ao hồ có bệnh, tỷ lệ 2 kg vôi cho 100 m³ nước, cứ 2 tuần rắc một lần. Vôi vừa khử trùng, cung cấp nguồn canxi cho ao, vừa khử chua cho nước.

- Dùng clorua vôi rắc xuống ao nồng độ 100

g/100 m³ nước, mỗi tuần một lần, thường sử dụng ở vùng khó kiếm vôi nung.

- Dùng muối ăn 2-3% tắm cho cá 5-15 phút để diệt các tác nhân gây bệnh.

- Dùng thuốc tán 5 g/m³ nước tắm cho cá từ 10-30 phút.

Có thể dùng một số kháng sinh hay cây thuốc cho cá ăn để phòng các vi khuẩn gây bệnh. Một số kháng sinh hay dùng là Oxytetracyclin với thức ăn tinh liều lượng 50-100 mg cho 1 kg cá ngày đầu. Từ ngày thứ 2 đến ngày thứ 7 cho cá ăn thuốc bằng 1/2 liều ngày đầu.

Hoặc cho cá ăn thuốc KN-04-12 liều lượng 2-4 g/kg cá/ngày. Cho ăn 3 ngày liên tục để phòng bệnh và 6-10 ngày liên tục để chữa bệnh.

- Khử trùng nguồn cấp nước cho ao và nước từ ao thải ra ngoài.

- Khi vận chuyển cá giống phải kiểm tra và tẩy trùng trước khi thả cá vào ao.

- Không phát tán cá bị bệnh đi nơi khác.

Câu hỏi 106: Bệnh nhiễm trùng máu đốm đỏ có biểu hiện gì?

Trả lời:

Bệnh do nhóm vi khuẩn *Aeromonas* gây nên. Các vi khuẩn này gây bệnh cho nhiều loài động vật thủy sản. Ở cá thường gặp nhất là cá trắm cỏ nuôi lồng ở phía bắc; cá ba sa nuôi bè ở phía nam;

cá bống tượng nuôi ao, bè; cá tai tượng; cá trê... gây bệnh lở loét, nhiễm khuẩn ở ba ba, cá sấu, bệnh chân đỏ ở ếch, đốm nâu ở tôm càng xanh. Tỷ lệ chết ở động vật thủy sản thường từ 30-70%. Riêng ở cá giống, cá trê, ba ba có thể chết 100%.

Bệnh xuất hiện quanh năm nhưng ở miền Bắc thường tập trung vào mùa xuân và mùa thu. Ở miền Nam, bệnh phát triển nhiều vào mùa mưa.

Triệu chứng của bệnh:

Bệnh nhiễm khuẩn máu ở động vật thủy sản thường biểu hiện ở nhiều dạng khác nhau:

- Hoại tử da và cơ: đốm đỏ xuất huyết.
- Vây bị phá hủy: gốc vây xuất huyết, tia vây rách nát và rụng dần.
- Vây dựng rập lên và bung ra, da xuất huyết.
- Xoang bụng sưng to, các cơ quan nội tạng bị xuất huyết và viêm nhũn.
- Dấu hiệu đầu tiên là cá kém ăn, bỏ ăn, nổi lờ đờ trên tầng mặt.
- Da cá thường đổi màu tối, không có ánh bạc, da mất nhớt, khô ráp. Sau đó xuất hiện các đốm xuất huyết màu đỏ trên thân. Các gốc vây, quanh miệng, râu xuất huyết hoặc bạc trắng... xuất hiện các vết loét ăn sâu vào cơ, có mùi hôi thối. Trên vết loét thường có mầm và ký sinh trùng. Mất lông đục, hậu môn viêm xuất huyết, bụng cá chướng to, các vây xơ rách, tia vây rụng dần.

Khi mổ cá thấy xoang bụng xuất huyết, mô mỡ ở

cá ba sa xuất huyết nặng, gan tái nhợt, mật sưng to, thận sưng, tuyến sinh dục, bóng hơi đều xuất huyết. Ở cá ba sa có khi 2 đoạn ruột lồng vào nhau. Xoang bụng chứa nhiều dịch nhờn mùi hôi thối.

- Cá trê giống bị bệnh thường tách đàn và “treo râu”, đầu hướng lên trên vuông góc với mặt nước. Cá bóng tượng da mất hết nhớt gọi là bệnh “tuột nhớt”.

- Ở ba ba xuất hiện các vết xuất huyết không có hình dạng nhất định ở xung quanh vành phần mềm của mai lưng, trên mai cứng, phần bụng. Các chân có thể cụt hết móng.

Nếu bệnh nặng cơ thể ba ba mềm nhũn, hoạt động chậm chạp, khi bị lật ngửa ba ba không thể tự lật xấp lại được. Ba ba ít ăn hoặc bỏ ăn, sau 1-2 tuần, chúng bò lên cạn và chết. Tỷ lệ chết đến 30-40%. Mổ ra thấy phổi, gan, thận có màu đen.

Chẩn đoán bệnh:

Dựa vào các dấu hiệu bệnh lý, mùa phát bệnh. Nếu muốn chẩn đoán chính xác phải gửi mẫu ba ba chết đến phòng thí nghiệm để tìm vi khuẩn gây bệnh.

Cách phòng và trị bệnh:

Biện pháp phòng bệnh là quan trọng nhất, không để cho thủy sản bị sốc do môi trường thay đổi xấu: nhiệt độ, oxy hoà tan nhiễm bẩn của nước.

Đối với bè cá nuôi, phải thường xuyên treo túi vôi, mùa xuất hiện bệnh 2 tuần treo một lần, mùa khác một tháng treo một lần.

Lượng vôi trung bình 2 kg vôi nung cho 100 m³ nước. Bè lớn treo nhiều túi, bè nhỏ treo ít túi, tập trung ở chỗ cho cá ăn và đầu nguồn nước chảy. Đối với cá nuôi ao áp dụng tẩy dọn ao như phương pháp phòng chung. Cũng định kỳ mùa bệnh 1 tuần rắc vôi xuống ao 1 lần, mùa khác 2 tuần rắc 1 lần, liều lượng trung bình 2 kg vôi cho 100 m³ nước.

Ngoài ra có thể bổ sung thêm lượng vitamin C cho vào thức ăn trước mùa bệnh hoặc dùng thuốc KN-04-12 cho cá ăn phòng bệnh.

Có thể dùng một số kháng sinh, thảo mộc có tác dụng diệt khuẩn như sau:

Cá giống dùng phương pháp tắm thời gian 1 giờ.

- Streptomycin nồng độ 2.000-5.000 g/100 m³ nước ăn tinh.

- Sunfamit: 150-200 mg/1 kg cá/ngày.

- KN-04-12: 2-4 g/1 kg cá/ngày.

Cho cá ăn liên tục từ 5-7 ngày. Riêng kháng sinh từ ngày thứ hai trở đi giảm liều lượng xuống còn 1/2 so với ngày đầu.

Câu hỏi 107: Bệnh trắng đuôi là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do vi khuẩn *Pseudomonas* ở động vật thủy sản.

Triệu chứng của bệnh:

- Cục bộ hoặc đại bộ phận da cá xuất huyết, vẩy rụng, rõ nhất là hai bên thân và phía bụng,

gốc vây lưng hoặc toàn bộ vây lưng đều xuất huyết, các tia vây rách nát cụt dần. Có khi ruột bị viêm xuất huyết nên còn gọi là bệnh xuất huyết.

- Thời kỳ đầu có một điểm trắng sau đó lan dần về phía trước cho đến vây lưng và vây hậu môn, cả đoạn thân sau màu trắng. Bệnh nặng cá cảm đầu xuống dưới, đuôi lên trên gần thành vuông góc so với mặt nước. Cá nhanh chóng chết hàng loạt, thường thấy ở cá hương giống và gọi là bệnh trắng đuôi. Cá mè, trắm cỏ có tỷ lệ chết cao.

Bệnh xuất hiện quanh năm kể cả mùa lạnh và mùa hè nóng nực.

Chẩn đoán bệnh:

Dựa vào các dấu hiệu bệnh lý và phân lập tìm vi khuẩn.

Cách phòng và trị bệnh:

Tương tự như bệnh nhiễm trùng máu do vi khuẩn *Aeromonas* (Câu hỏi 106).

Câu hỏi 108: Bệnh thối mang cá là do nguyên nhân gì?

Trả lời:

Tác nhân gây bệnh là vi khuẩn dạng sợi *Myxococcus piscicolas* gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Các tia mang thối nát, có dính bùn, lớp bì phía trong mang xung huyết. Các tế bào tổ chức mang bị thối nát mòn dần và xuất huyết.

Bệnh thối mang thường kết hợp với bệnh nhiễm trùng máu xuất huyết do vi khuẩn gây ra.

Bệnh thường gặp ở cá trắm cỏ, trắm đen, cá chép, mè hoa.

Bệnh hay xảy ra vào mùa xuân, đầu hè, mùa thu, nhiệt độ nước 28-35⁰C; và xuất hiện nhiều ở cá nuôi lồng, cá nuôi ao có nhiều mùn bã hữu cơ. Người nuôi cá gọi bệnh này là “bệnh mang đóng bùn”.

Cách phòng và trị bệnh:

Bệnh thối mang thường phát sinh cùng với bệnh nhiễm khuẩn máu do vi khuẩn và virus nên cần áp dụng biện pháp phòng trị của bệnh nhiễm trùng máu đốm đỏ (Câu hỏi 106).

Câu hỏi 109: Bệnh nấm mang ở cá có dấu hiệu gì và cách phòng và trị bệnh?

Trả lời:

Tác nhân gây bệnh là một số loài nấm như:

- Loài nấm *B. sanguinis* thường ký sinh ở mang cá trắm cỏ.
- Loài *B. demigrans* ký sinh ở mang cá trắm đen, cá mè, cá trôi.

Triệu chứng của bệnh:

Các bào tử nấm bám vào mang phát triển thành các sợi nấm ăn sâu vào các tổ chức của mang rồi phân nhánh luồn vào các mao huyết quản như những con giun phá hoại các tổ chức mang, lấp kín các mao huyết quản làm mang mất tác dụng hô hấp.

Mang chuyển màu hồng nhạt hoặc trắng bạc. Bệnh phát triển rất nhanh làm cá bột, cá giống có thể chết hàng loạt.

Bệnh thường gặp ở cá bột, cá giống, cá thịt, cá trắm cỏ, trắm đen, mè hoa, cá trôi, cá diếc, ít gặp ở cá mè trắng.

Bệnh thường xuất hiện ở các ao nuôi cá nước bẩn, nhất là các ao có hàm lượng hữu cơ cao.

Mùa phát bệnh: cuối xuân đầu hè và mùa thu ở miền Bắc, mùa mưa ở miền Nam.

Để chẩn đoán chính xác phải dùng kính hiển vi soi có thể thấy rõ các sợi nấm, bào tử nấm trong các tơ nang.

Cách phòng và trị bệnh:

Phải dùng nước sạch nuôi cá, nếu bón phân hữu cơ thì phải ủ kỹ với vôi bột 10%.

Nếu cá chớm bị bệnh phải thay nước mới hoặc chuyển sang ao nước sạch. Hiện nay chưa có thuốc chữa bệnh hữu hiệu.

Câu hỏi 110: Bệnh nấm thủy mi là bệnh gì?

Trả lời:

Tác nhân gây bệnh là các loài thuộc 4 giống nấm *Leptoglenia*, *Aphanomyces*, *Saprolegnia* và *Aclolya* gây ra, chúng đều có sợi phân nhánh.

Triệu chứng của bệnh:

Khi động vật thủy sản bị bệnh, trên da xuất hiện những màu trắng xám, có các sợi nấm nhỏ mềm. Sau vài ngày, sợi nấm phát triển, đan chéo

thành từng búi trắng như bông, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

Trứng cá bị bệnh có màu trắng đục, xung quanh có nhiều sợi nấm. Bệnh thường xảy ra ở các ao nước tù đọng, có nhiều mùn bã hữu cơ, nuôi cá với mật độ dày.

Các vết thương ngoài da do ký sinh trùng, vi khuẩn hoặc sây sát do đánh bắt, vận chuyển làm bệnh nấm thủy mi dễ phát sinh.

Các loài cá nước ngọt, ba ba, ếch đều nhiễm bệnh nấm. Mùa phát bệnh thường vào mùa mát mẻ, mùa xuân, mùa thu, nhất là mùa đông ở miền Bắc, miền Nam vào mùa mưa. Nhiệt độ nước từ 18-25°C làm nấm mốc phát triển mạnh nhất. Cá rô phi hay mắc bệnh này về mùa đông.

Chẩn đoán bệnh:

Có thể dùng mắt thường quan sát các sợi nấm hoặc soi kính hiển vi.

Cách phòng bệnh:

Dùng phương pháp phòng ngừa tổng hợp, dùng Treflan tắm cho cá.

Cách điều trị:

Dùng nước muối 3% hoặc thuốc tím 0,02‰ để tắm cho cá từ 1-20 phút.

Câu hỏi 111: Tà quản trùng là bệnh gì ở cá?

Trả lời:

Đây là bệnh ký sinh trùng do một nhóm động vật đơn bào trên mình có lông tơ gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Tà quản trùng ký sinh ở da, mang cá, các tổ chức bị kích thích tiết ra nhiều chất nhờn, các tơ mang bị phá huỷ rời ra làm trở ngại hô hấp của cá. Trùng sinh sản trong vòng 2-3 ngày, bám đầy da, vây, mang cá, số lượng rất lớn làm cá chết hàng loạt. Chúng còn ký sinh trên da và chân của ếch, ba ba. Chúng kích thích các tổ chức làm tiết ra nhiều chất nhờn nên màu da xám lại. Khi kết hợp với các ký sinh trùng đơn bào khác như trùng loa kèn, nấm thủy mi... làm bong một lớp da dày. Ba ba, ếch thường phải leo lên bờ phơi khô da để tiêu diệt ký sinh trùng.

Bệnh hay gặp ở cá trắm cỏ, chép, mè, rô phi, trê phi, ếch, ba ba. Các loài cá, ba ba giống giai đoạn nuôi trong nhà tỷ lệ cảm nhiễm tới 100% với cường độ cảm nhiễm rất cao. Trùng bám đầy đặc trên mình cá, ba ba làm chúng chết hàng loạt. Bệnh thường thấy xuất hiện vào mùa xuân, mùa thu, mùa đông ở miền Bắc, mùa mưa ở miền Nam.

Chẩn đoán bệnh:

Dựa vào các dấu hiệu bệnh trên da cá và kiểm tra nhớt trên kính hiển vi.

Cách phòng và trị bệnh:

Áp dụng biện pháp phòng trị bệnh tổng hợp, tẩy dọn ao hồ, tạo môi trường sạch sẽ, thả mật độ vừa phải.

Tắm cho cá, ba ba bằng dung dịch sun CuSO_4 nồng độ 0,5-0,7 g/m³.

Hoặc tắm cho cá bằng dung dịch nước muối 2% (cứ 1 kg muối ăn hoà tan với 50 lít nước), thời gian tắm 5-10 phút. Sau 3-5 ngày cá sẽ khỏi bệnh.

Câu hỏi 112: Bệnh trùng quả dưa có đặc điểm gì?

Trả lời:

Tác nhân gây bệnh là *Ichthyophthyrirus* gây ra. Đó là một loài trùng có dạng rất giống quả dưa đường kính 0,5-1 mm, trên thân có nhiều lông tơ nhỏ, nhiều đường sọc, vằn dọc.

Triệu chứng của bệnh:

Da, mang, vây cá bị nhiễm bệnh có nhiều trùng bám vào thành các hạt nhỏ lấm tấm màu hơi trắng đục nên còn được gọi là bệnh đốm trắng, có thể thấy rõ bằng mắt thường. Da, mang cá có nhiều nhớt, màu sắc nhợt nhạt.

Cá bệnh nổi từng đàn lên mặt nước, bơi lờ đờ, yếu ớt. Lúc đầu cá tập trung gần bờ, nơi có nhiều cỏ rác, quấy nhiễu do ngứa ngứa. Trùng bám nhiều ở mang, phá hoại biểu mô mang làm cá ngạt thở. Khi cá yếu quá chỉ còn ngoi lên để thở, đuôi bất động. Cá trê giống bị hiện tượng này gọi là bệnh “treo râu”. Sau cùng cá lộn nhào mấy vòng rồi ngửa bụng chìm xuống đáy và chết.

Bệnh thường thấy ở cá trắm cỏ, chép, mè trắng, mè hoa, trôi, rô phi, cá tra nuôi, chát lát, trê vàng, trê phi. Tỷ lệ nhiễm bệnh từ 70-100%, với mức cảm nhiễm cao. Cá hay mắc bệnh này vào đầu mùa xuân ở miền Bắc, vào mùa thu ở miền Nam.

Chẩn đoán bệnh:

Dựa vào dấu hiệu bệnh lý quan sát bằng mắt thường và kiểm tra nhớt cá bằng kính hiển vi.

Cách phòng và trị bệnh:

Cần bắt cá có bệnh cách ly khỏi cá khoẻ mạnh. Nếu nhiệt độ môi trường từ 26⁰C cần cách ly 2-8 tuần. Tắt khô ao, tẩy dọn kỹ đáy ao, phơi nắng 4-5 ngày để diệt bào tử.

Diệt trùng ở thời kỳ ấu trùng bơi lội tự do dễ dàng hơn so với giai đoạn trùng ký sinh. Nếu diệt trùng ký sinh cần làm ít nhất vài lần và phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

Bón thêm vôi sống khoảng 1,5-2,0 kg/100 m³ nước, nâng độ pH của nước lên hơi kiềm đạt từ 7,5-8,5 sẽ có kết quả tốt.

Câu hỏi 113: Cá chép giống bị kém ăn, quấy mạnh, cong đuôi, nắp mang bị kênh lên là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do trùng thích bào tử có 2 cực nang *Myxobolus* gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Khi bị bệnh này, cá bơi lội không bình thường, quấy nước mạnh, dị hình cong đuôi, bỏ ăn rồi chết trong 5-7 ngày.

Trên mang cá thấy bào nang bằng hạt tấm, hạt đậu xanh màu trắng đục bám đầy mang cá, nắp mang bị kênh lên không đóng lại được, làm cá bị ngạt thở rồi

chết hàng loạt. Nếu nước có nhiệt độ từ 29-32°C, cá chép giống thường bị bệnh nặng, chết rất nhiều.

Cách phòng và trị bệnh:

Cần sử dụng cách phòng trừ tổng hợp. Nếu đã bị nặng, cần thanh lý đàn cá giống rồi gạn sạch ao, hoặc tẩy vôi nung 14 kg/100 m³ nước, phơi đáy ao 1 tuần để diệt bào tử trong bùn.

Câu hỏi 114: Trên da và vây của cá chép giống có các hạt hình cầu màu trắng là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh trùng thích bào tử có 1 cực nang *Thelohanellosis*.

Triệu chứng của bệnh:

Trên vây, thân và vây cá chép giống có các bào nang màu trắng sữa bám dày đặc làm cá ngứa ngáy, quấy mạnh, bơi lội bất thường, chậm lớn và chết rải rác.

Cách phòng và trị bệnh:

Áp dụng như đối với bệnh do *Myxobolus* gây ra (Câu hỏi 113).

Câu hỏi 115: Bệnh trùng bánh xe là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do giống đơn bào *Trichodina* gây ra. Đó là các giống trùng nhỏ, đường kính cơ thể chỉ khoảng 30-90 μm, phải nhìn qua kính hiển vi mới thấy rõ. Do lúc vận động nó quay tròn nên gọi là trùng bánh xe.

Triệu chứng của bệnh:

Khi cá bị bệnh, trên thân có nhiều nhớt màu trắng hơi đục. Da chuyển sang màu xám. Cá ngứa ngáy, nổi từng đàn lên mặt nước, nhô đầu lên mặt nước lắc mạnh nên người nuôi cá gọi là “bệnh lắc đầu”. Cá dần dần ngạt thở vì bị ký sinh trùng phá huỷ các tơ mang. Cá bơi lội không có định hướng, bị nặng thì lật bụng mấy vòng rồi chết và chìm xuống đáy ao.

Bệnh xảy ra ở nhiều loại cá khác nhau như chép, trắm cỏ, mè trắng, mè hoa, trôi, trê, cá tra, bống tượng... Ở miền Bắc bệnh phát ra nhiều vào mùa xuân, đầu hè và mùa thu. Ở miền Nam bệnh hay xảy ra vào mùa mưa.

Chẩn đoán bệnh:

Quan sát triệu chứng của đàn cá bệnh. Chú ý xem độ nhớt, da, vây và dùng kính hiển vi tìm trùng bánh xe.

Cách phòng bệnh:

Để phòng bệnh, trước khi nuôi phải tẩy vôi cho ao. Không nên thả cá với mật độ quá dày. Hạn chế dùng phân tươi nuôi cá. Nếu dùng phải ủ kỹ với vôi 1% trong 1 tháng mới thả phân xuống ao.

Cách điều trị:

Dùng một trong những cách sau:

- Dùng nước muối 2-3% tắm cho cá 5-15 phút.
- Dùng sunfat đồng 3-5 g/m³ nước tắm cho cá 5-15 phút, hoặc phun trực tiếp xuống ao với nồng độ 0,5-0,7 g/m³ nước.

Câu hỏi 116: Bệnh trùng loa kèn có đặc điểm gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do các loài trùng đơn bào có hình loa kèn thuộc họ Vorticellidae gây ra, có kích thước rất nhỏ.

Triệu chứng của bệnh:

Trùng loa kèn bám trên vây, mang cá, tôm, trên thân và chi của ếch, ba ba, làm trở ngại hô hấp, sinh trưởng của cá, tôm... và gây chết rải rác. Ếch và ba ba bị bệnh, trùng loa kèn bám đầy thành đám trắng xám dễ nhầm với nấm thủy mi.

Ở miền Bắc, bệnh hay phát ra vào mùa xuân, mùa thu và cả mùa đông. Ở miền Nam hay có bệnh về mùa mưa.

Chẩn đoán bệnh:

Thường phải lấy nhớt kiểm tra dưới kính hiển vi.

Cách phòng và trị bệnh:

Áp dụng như đối với bệnh trùng bánh xe (Câu hỏi 115).

Câu hỏi 117: Bệnh trùng mỏ neo là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh thuộc bộ chân chèo do giống *Lemaea* gây ra. Do phần đầu kéo dài thành sừng giống cái mỏ neo bám vào da cá nên có tên là trùng mỏ neo. Kích thước của trùng tương đối lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường, chiều dài cơ thể từ 6-12,4 mm, chiều rộng 0,6-1,1 mm. Các loài cá thường bị bệnh như mè, trắm, chép, diếc, quả...

Triệu chứng của bệnh:

Cá bơi lội không bình thường, chậm chạp, gầy yếu, mất thăng bằng, bơi nghiêng rồi chết. Nếu nhiều trùng trong miệng làm cá không khép được miệng để bắt mồi cũng chết.

Tổ chức da ở gần nơi trùng bám vào bị viêm tấy, lở loét, tạo điều kiện cho vi khuẩn và ký sinh trùng khác xâm nhập.

Cách phòng bệnh:

- Giữ cho nước ao sạch sẽ, không nhiễm mầm bệnh.

- Dùng lá xoan thả xuống ao trước khi thả cá theo liều lượng 0,2-0,3 kg/m³ nước để diệt ấu trùng.

Cách điều trị:

- Dùng lá xoan 0,4-0,5 kg/m³ nước cho vào ao nuôi cá bị bệnh để diệt trùng mỏ neo. Trong quá trình chữa bệnh cho cá, phải theo dõi chặt chẽ diễn biến trong ao, vào mùa hè nhiệt độ cao, nếu có hiện tượng cá bị độc hoặc thiếu oxy phải bổ sung nước kịp thời cho cá hoặc bơm sục oxy cho cá.

- Dùng thuốc tím KMnO₄ 10-12 g/m³ nước tắm cho cá 1-2 giờ ở nhiệt độ 20-30⁰C.

Câu hỏi 118: Bệnh rận cá là gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do loài rận cá *Alitropus* gây ra, gọi là bệnh rận cá Argulosis.

Rận cá có kích thước tương đối lớn, cơ thể trong

suốt màu xám nhạt, con cái rộng 3,8 mm và dài 8,3 mm, con đực rộng 2,7 mm và dài 4,8 mm.

Triệu chứng của bệnh:

Rận cá bám vào gốc vây, đầu, trong khe mang, xoang miệng, gần hậu môn của cá. Rận hút máu gây tổn thương da cá, tạo điều kiện cho các vi khuẩn, nấm và ký sinh trùng khác xâm nhập.

Bệnh rận cá hay xảy ra ở các nơi nuôi lồng cá trắm cỏ trên hệ thống sông Hồng hoặc các ao cá tai tượng nuôi với mật độ dày.

Cách phòng và trị bệnh:

Rận cá rất nhạy cảm với ánh sáng, sự khô ráo và độ pH của môi trường, do đó để tiêu diệt trứng và ấu trùng của rận, cần tát cạn ao, dọn sạch đáy ao, dùng vôi tẩy ao và phơi khô đáy ao trước khi thả cá vào nuôi. Nếu nuôi cá lồng thì thường xuyên treo túi vôi 2-4 kg/10 m³ lồng ở đầu nguồn nước.

Câu hỏi 119: Bệnh dinh dưỡng ở cá là gì?

Trả lời:

Nếu được sống trong các thủy vực có sẵn thức ăn tự nhiên thì cá lớn nhanh và không bị bệnh. Ngược lại trong điều kiện mật độ nuôi dày, thiếu thức ăn hoặc thức ăn nghèo dinh dưỡng như thiếu protein, glucit, lipid, vitamin và các chất khoáng làm cho cá yếu, sinh trưởng chậm, giảm sức đề kháng với bệnh.

Các dấu hiệu thường thấy khi thức ăn thiếu dinh dưỡng bao gồm:

- Tiêu hoá không bình thường, rối loạn trao đổi chất.
- Rối loạn chức năng các cơ quan và hệ thần kinh.
- Bộ máy tiêu hoá bị viêm loét làm ảnh hưởng đến các cơ quan khác.
- Cơ thể cá bị dị hình.

Câu hỏi 120: Ao nuôi cá, tôm bị thiếu oxy có biểu hiện gì?

Trả lời:

Nếu lượng oxy hoà tan trong nước thấp quá giới hạn sẽ làm cho cá, tôm bị chết ngạt. Hiện tượng cá, tôm chết ngạt do thiếu oxy thường xảy ra ở những ao, đầm nước tĩnh, nhất là những ao, hồ nhiều mùn bã hữu cơ hoặc bón quá nhiều phân hữu cơ.

Mùa hè cá, tôm dễ bị nổi đầu nhất là khi trời có sấm sét mà không có mưa, hay trước khi mưa giông do áp suất không khí giảm thấp nên oxy hoà tan vào nước giảm. Kết quả là cá, tôm bị nổi đầu. Hoặc mưa giông ngăn làm nhiệt độ nước ở tầng mặt giảm mà tầng đáy vẫn cao gây ra hiện tượng đối lưu. Các chất mùn bã hữu cơ ở tầng đáy được đảo lên tăng cường sự phân huỷ, tiêu hao nhiều oxy, đồng thời thải các khí độc như H_2S , NH_3 , CO_2 cũng làm cho cá, tôm nổi đầu.

Nhận biết khi cá bị thiếu oxy:

Cá bị thiếu oxy thường nổi lên mặt nước, đớp không khí để thở gọi là hiện tượng cá nổi đầu. Thiếu oxy kéo dài thì môi dưới cá nhô ra, lưng nhọn nhọn. Nếu cá mè nổi đầu trước lúc rạng đông

thì bệnh còn nhẹ. Nếu toàn bộ cá nổi đầu trước nửa đêm, bơi lội lung tung lúc nằm ngửa, lúc húc đầu vào bờ là nước thiếu oxy nghiêm trọng. Thiếu oxy kéo dài làm cá thiếu máu, chậm lớn. Nếu nặng thì cá chết hàng loạt.

Khi tôm bị thiếu oxy, đầu tiên là nổi đầu, dạt vào bờ chết rải rác rồi chết hàng loạt, chết tập trung vào sáng sớm.

Biện pháp xử lý:

Ao nuôi cá, tôm cần tẩy dọn sạch sẽ, nạo vét bớt bùn, phơi nắng cho khô đáy trước khi nuôi.

Phân bón cần được ủ kỹ, cho theo lượng vừa phải tránh quá nhiều. Nếu thức ăn thừa nhiều hàng ngày nên vớt bỏ ra khỏi ao. Nuôi cá, tôm theo mật độ vừa phải. Bơm thêm nước sạch vào ao cá hoặc dùng máy sục khí để bổ sung oxy cho ao cá.

Câu hỏi 121: Bệnh MBV (*Monodon baculovirus*) ở tôm là gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do virus tuýp A *Monodon baculovirus* gây ra cho tôm sú.

Triệu chứng của bệnh:

- Thân tôm có màu tối hoặc xanh tái, xanh xám. Tôm kém ăn, hoạt động yếu ớt, lơ đờ, chậm lớn.

- Các phần phụ và vỏ tôm có hiện tượng hoại tử, có các sinh vật khác bám vào như ký sinh trùng đơn bào, tảo và vi khuẩn dạng sợi.

- Teo gan tụy, chuyển màu trắng hơi vàng, mau thối rữa.

- Tôm yếu dần bơi dạt vào bờ, nổi lên tầng mặt chết dần trong 3-7 ngày.

Cách phòng bệnh:

Phòng bệnh theo phương pháp phòng tổng hợp là chủ yếu.

- Không dùng tôm giống có bệnh.

- Tẩy dọn kỹ ao hoặc bể nuôi.

- Nuôi tôm đúng mùa vụ, thức ăn đầy đủ, giữ vệ sinh ao, hồ.

- Làm sạch nước bằng các chất sát trùng Bezalkon clorua trước khi ấp trứng để đàn tôm không bị nhiễm virus.

Câu hỏi 122: Hội chứng đốm trắng là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do một nhóm virus gây bệnh đốm trắng cho tôm biển, tôm sú.

Triệu chứng của bệnh:

- Điểm đặc biệt là có những đốm trắng xuất hiện ở dưới vỏ tôm, đường kính từ 0,5-2,0 mm. Sau bệnh có liên quan đến sự xuất hiện màu đỏ ở tôm nên còn được gọi là bệnh đỏ thân.

Tôm bị bệnh bỏ ăn, lười hoạt động, tôm nổi lên tầng mặt, bơi dạt vào bờ. Các phần phụ bị tổn thương, nắp mang phồng lên, có nhiều sinh vật bám vào vỏ. Tôm yếu dần và chết trong vòng từ 3-7 ngày.

Cách phòng bệnh:

Áp dụng như đối với bệnh MBV (Câu hỏi 121).

Câu hỏi 123: Bệnh đầu vàng là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh ở tôm sú do virus hình que gây ra.

Triệu chứng của bệnh:

Đầu tiên thấy tôm ăn khoẻ, nhiều hơn mức bình thường. Nhưng sau đó tôm đột ngột bỏ ăn, chỉ sau 1-2 ngày tôm dạt vào gần bờ và chết. Bệnh nặng có thể làm tôm chết đến 100% trong vòng 3-5 ngày.

Thân tôm có màu nhợt nhạt, gan tụy có màu vàng nhạt. Ao nuôi có điều kiện môi trường vệ sinh kém thì bệnh thường xảy ra. Sau khi thả tôm giống 20 ngày thì thấy bệnh phát ra, nhiều nhất là sau 50-70 ngày.

Cách phòng bệnh:

Áp dụng phương pháp phòng bệnh tổng hợp.

Vớt tôm chết ra khỏi ao, đốt hoặc chôn có rắc vôi. Theo dõi tôm trong ao thường xuyên, nếu thấy có dấu hiệu của bệnh thì tốt nhất là thu hoạch ngay. Nếu tôm còn quá nhỏ thì xử lý nước ao rồi tháo bỏ đi.

Câu hỏi 124: Bệnh do vi khuẩn *Vibrio* là bệnh gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do một nhóm vi khuẩn *Vibrio* gây ra cho tôm, cá và nhiều động vật thủy sản khác.

Triệu chứng của bệnh:

- Tôm lơ đờ, kém ăn hoặc ngừng ăn, nổi lên mặt ao, dạt vào gần bờ, bơi lòng vòng.

- Tôm, cua ở trạng thái hôn mê. Vỏ tôm chuyển màu đỏ hoặc xanh; vỏ tôm, cua bị mềm, có hoại tử.

- Xuất hiện các điểm đỏ ở gốc râu, ngực, thân. Tôm giống và ấu trùng đôi khi có hiện tượng phát sáng.

Cách phòng bệnh:

- Trại nuôi tôm cần lọc nước qua tầng lọc và khử trùng nước bằng tia cực tím.

- Xử lý tôm bố mẹ bằng formalin 20-25 g/m³ nước, thời gian 30-60 phút.

- Có thể phun vào môi trường ương dung dịch EDTA 2-5 g cho 1 m³ nước để diệt khuẩn.

Cách điều trị:

Có thể dùng hỗn hợp các loại kháng sinh trộn với thức ăn tinh để chữa bệnh cho tôm bột.

Câu hỏi 125: Bệnh vi khuẩn dạng sợi là gì?

Trả lời:

Đây là bệnh do vi khuẩn dạng sợi *Leucothrix mucor* và một số vi khuẩn dạng sợi khác gây ra.

Các vi khuẩn này bám trên bề mặt của tôm và nhiều loài động vật thủy sinh.

Triệu chứng của bệnh:

Tôm hoạt động yếu ớt, khó khăn. Vi khuẩn bám trên bề mặt cơ thể, ở đầu các phần phụ. Ở tôm lớn, vi khuẩn phát triển ở cả chân bơi, râu, bộ phận phụ của miệng và mang. Khi tôm nhiễm bệnh nặng thì mang đổi màu từ vàng sang xanh hoặc nâu. Tôm lơ đờ bỏ ăn, khó lột xác và chết hàng loạt.

Cách phòng bệnh:

Giữ nước sạch sẽ, bể ương phải xi phong đáy bể, tránh để dồn tích nhiều thức ăn thừa hoặc mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Nuôi tôm với mật độ vừa phải.

Cách điều trị:

Dùng hợp chất của đồng như sunfat đồng (CuSO_4) hoặc Clorua đồng (CuCl_2) để ngăn cản sự phát triển của vi khuẩn dạng sợi.

Phun vào bể nước một trong các hoá chất sau:

- CuSO_4 0,5-1,0 g/m³, sau 2-4 giờ thay nước.
- CuCl_2 0,1 g/m³, sau 24 giờ thay nước.
- KMnO_4 2,5-5 g/m³ thời gian 4 giờ.
- Formalin 50-100 g/m³ thời gian 4-8 giờ.
- Formalin nồng độ 25 g/m³ thời gian vô định.
- Cloramin 5 g/m³ thời gian vô định.
- Streptomycin 1-4 g/m³ thời gian vô định.

Câu hỏi 126: Tôm sú có bị bệnh do nấm không?

Trả lời:

Bệnh nấm thường gặp trên tôm nuôi. Sự tổn thương trên cơ thể tôm và các stress do môi trường làm bệnh phát sinh và phát triển. Bệnh do nấm có thể gây chết nhiều tôm đặc biệt là tại các trại sản xuất tôm giống.

Bệnh do một số loài nấm *Lagenidium callinectes*, *Sirolopidium* sp., *Haliphthoros* sp., có thể gây chết 100% tôm trong 48 giờ sau khi nhiễm.

Sử dụng Treflan phòng bệnh đạt hiệu quả cao.

PHỤ LỤC

1. Một số chỉ tiêu sinh lý của súc vật khỏe mạnh

1.1. Thân nhiệt trung bình của súc vật khỏe

Ngựa và lừa	Trung bình	37-38°C
	Sáu tuần sau khi sinh	40°C
	Đến 6 tháng tuổi	39-40°C
Bò	Đến 9 tháng tuổi	38,8-39,5°C
	Trên 1 năm tuổi	38-39°C
	Trung bình	38,6°C
Trâu	1-2 tuổi	38,3-38,5°C
	Trưởng thành	38°C
Cừu, dê		39-40°C
Lợn		39-39,5°C
Chó, mèo		38,5-39°C
Gia cầm		30,5-42,5°C

1.2. Tần số thở của súc vật khỏe

Ngựa	Non	10-20 lần/phút
	Trưởng thành	9-18 lần/phút
	Già	8-15 lần/phút

Bò	Non	18-20 lần/phút
	Trưởng thành	15-18 lần/phút
	Già	12-15 lần/phút
Trâu	1-2 tuổi	26-29 lần/phút
	Trưởng thành	24 lần/phút
Dê, cừu	Non	15-18 lần/phút
	Trưởng thành	12-15 lần/phút
Lợn		13-15 lần/phút
Chó	Non	18-20 lần/phút
	Trưởng thành	16-18 lần/phút
	Già	14-16 lần/phút
Gia cầm	Tùy loài	14-26 lần/phút

1.3. Tần số mạch trung bình

Ngựa	Non (dưới 2 tuổi)	50-70 lần/phút
	Trưởng thành	36-40 lần/phút
	Già	32-38 lần/phút
Bò	Bò kéo	36-38 lần/phút
	Bò thịt	48-60 lần/phút
	Bò cái	70-80 lần/phút
	Bê 1 tuổi	70-100 lần/phút
Trâu	1-2 tuổi	60-69 lần/phút
	Trưởng thành	56 lần/phút
Dê, cừu	Non	90-100 lần/phút
	Trưởng thành	75-85 lần/phút
	Già	60-65 lần/phút

Lợn	Non Trưởng thành	100-110 lần/phút 60-80 lần/phút
Chó	Non Trưởng thành Già	110-120 lần/phút 90-110 lần/phút 70-80 lần/phút
Mèo		110-140 lần/phút
Gia cầm		130-165 lần/phút
Thỏ		120-140 lần/phút

2. Các thuốc kháng sinh

Penicillin: có tác dụng với các vi khuẩn gram (+) như vi khuẩn nhiệt thán, đóng dấu lợn, uốn ván, ung khí thán, các liên cầu khuẩn và cầu khuẩn, xoắn khuẩn *Leptospira*.

Liều dùng: 60.000-120.000 đơn vị/kg thể trọng/ngày.

Tốt nhất là tiêm bắp thịt, cách 6-8 giờ tiêm một lần vì penicillin thải trừ nhanh qua nước tiểu chỉ sau 6-8 giờ.

Chú ý:

- Không dùng chất axit như vitamin C để pha hoặc trộn với Penicillin, thuốc sẽ bị phá hủy.

- Thuốc pha với nước cất. Pha xong phải dùng ngay, không để quá 1 giờ hoặc để qua đêm.

- Gia cầm hay mẫn cảm.

Cephalosporin: có hoạt phổ rộng, dùng để điều trị các bệnh do tụ cầu khuẩn đã kháng

Penicillin, các bệnh về phổi, viêm cơ tim, nhiễm khuẩn huyết, các bệnh đường tiết niệu.

Liều dùng: 10-20 mg/kg thể trọng/ngày. Tiêm bắp thịt hoặc dưới da.

Streptomycin: thường hay kết hợp với Penicillin. Thuốc này có khả năng diệt các vi khuẩn gram (-) như *E. coli*... Thuốc giữ được trong cơ thể từ 12-24 giờ nên có thể diệt khuẩn lâu hơn Penicillin, khi ngấm sâu vào thận diệt được cả xoắn khuẩn.

Thuốc mẫn cảm với lợn dưới 1 tháng, gà, gà tây và bò câu do đó không nên dùng cho chúng.

Erythromycin: kìm khuẩn và diệt khuẩn, mạnh nhất là liên cầu, tụ cầu, phế cầu. Thuốc dễ thấm vào mô, dịch màng phổi, dịch cổ trướng, các ổ mủ. Có tác dụng đối với cả vi trùng gram (+), (-).
Từ ngày 17-3-2009 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có thông tư hạn chế sử dụng trong sản xuất kinh doanh thủy sản.

Gentamycin: chữa nhiều bệnh nhiễm khuẩn huyết, bệnh đường tiêu hoá, hô hấp của bê, ngựa, chó, bệnh ngoài da, viêm bong da của chó, viêm tử cung của bò, ngựa.

Liều dùng:

- Bò, ngựa: 4 mg/kg thể trọng/ngày đầu, chia làm 2 lần.

- Chó: 8 mg/kg thể trọng/ngày đầu, chia làm 2 lần.

Từ ngày thứ hai trở đi giảm xuống còn 1/2 liều.

Kanamycin: có phổ kháng khuẩn rộng dùng cho các bệnh đường hô hấp, tiết niệu, ngoài da, viêm tuỷ và bệnh do tụ cầu đã kháng Penicillin.

Liều dùng: 15 mg/kg thể trọng/ngày, chia 2-3 lần.

Không dùng cho gia cầm.

Spiramycin: chữa các bệnh:

- Trâu bò: viêm vú, viêm khớp, viêm tử cung.
- Lợn: suyễn, lợn đống máu, viêm khớp, viêm vú, viêm dạ dày và nhiễm khuẩn của lợn sơ sinh.
- Gia cầm: hô hấp mãn tính, viêm xoang, viêm khớp.
- Chó: viêm miệng, viêm tử cung và do *Toxoplasma*.

Lincomycin: chữa các bệnh do cầu khuẩn và trực khuẩn gram (+), các vi khuẩn kỵ khí, bệnh do *Mycoplasma*, *Bordetella* và *Haemophilus*.

3. Các sunfamit

3.1. Các sunfamit có tác dụng chung

a) Sunfamit cổ điển

- Sunfamilamit
- Sunfathiazol

Thuốc thải ra khỏi cơ thể sau 6-8 giờ nên phải cho uống hoặc tiêm 3-4 lần trong 1 ngày đêm.

b) Sunfamit thải trừ hơi chậm sau 8-15 giờ

- Sunfamerazin
- Sunfadimerazin

c) Sunfamit chậm (trên 24 giờ)

- Sunfadimetoxin

d) Sunfamit rất chậm (trên 60 giờ)

- Sunfartodimetoxin

3.2. Các sunfamit đường ruột, không hấp thụ qua đường tiêu hoá

Gia súc bị tiêu chảy hay cho uống Sunfaquanidin.

3.3. Sunfamit dùng cho đường tiết niệu

- Sunfametizol

3.4. Sunfamit dùng tại chỗ (trên da, niêm mạc)

- Sunfanilamit

Các sunfamit có tác dụng đối với nhiều vi khuẩn, các nguyên sinh động vật. Có thể kết hợp các loại sunfamit với nhau hoặc kết hợp với kháng sinh.

Sunfamit dễ lắng đọng trong thận nên khi dùng cần cho uống nhiều nước.

4. Các thuốc chữa bệnh nấm

Amphotericin B: là một loại kháng sinh có tác dụng chữa các bệnh nấm ở phổi và ruột, bệnh do trùng roi *Trichomonas*.

Liều dùng:

- 50 mg/kg thể trọng: uống để chữa nấm đường ruột.

- 0,1 mg/kg thể trọng: tiêm tĩnh mạch chữa các bệnh nấm nội tạng.

Chú ý: thuốc có tính độc, khi dùng để tiêm được xếp vào bảng A, khi dùng để uống được xếp vào bảng C.

Nystatin: chữa bệnh nấm ở vú, nấm đường ruột.

Liều dùng:

- Chó, mèo: 45.000 đv/kg thể trọng = 15 mg/kg thể trọng, dùng trong 4-6 ngày.

- Bò: tiêm 250.000 đv vào núm vú khi bị viêm vú.

- Gà, gà tây: trộn vào thức ăn để có hàm lượng 100-250 phần triệu, cho ăn trong 10 ngày.

Axit salixilic: có tác dụng sát trùng, chống nấm và làm mất tính sừng hóa, dùng để rửa các vết thương ngoài da.

5. Thuốc chữa các bệnh ký sinh trùng máu

Imidocarb: để phòng và chữa các bệnh lê dạng trùng, *Theileria* và *Anaplasma*.

Liều dùng:

- Bò: tiêm bắp 0,21 mg/kg thể trọng, tiêm 1 lần để chữa; 0,85 mg/kg thể trọng để phòng.

- Ngựa: 1,7 mg/kg thể trọng để chữa; tiêm lần thứ hai sau 24-48 giờ để phòng, liều như trên.

Quinuronium: để trị các bệnh lê dạng trùng. Chỉ nên dùng độ pha rất loãng 0,5% cho gia súc lớn và 0,125% cho chó, pha với nước muối 0,9%.

Liều dùng:

- Lợn: 2 mg/kg thể trọng.

- Bò, dê, cừu: 0,8 mg/kg thể trọng.

- Ngựa: 0,6 mg/kg thể trọng.

- Chó 0,25 mg/kg thể trọng.

Chỉ cần tiêm 1 lần. Nếu cần phải tiêm thêm thì tiêm trong vòng 10 ngày, nếu quá 10 ngày thuốc có thể gây phản ứng.

Không dùng cho các súc vật có thai. Có thể gây sốc sau 15 phút như: con vật run, chảy rãi, đi ỉa. Phản ứng này sẽ hết sau khi tiêm 1-4 giờ. Nếu cần có thể tiêm Noradrenalin để giải sốc.

Sumarin: trị và phòng bệnh tiên mao trùng ở trâu, bò, ngựa. Pha với nước cất tỷ lệ 1%. Khi pha phải dùng đũa thủy tinh khuấy nhẹ cho thuốc tan đều, dung dịch sẽ có màu hơi tím hồng.

Tiêm bắp thịt, chú ý tiêm sâu. Tiêm làm nhiều chỗ, mỗi chỗ không tiêm quá 10 ml. Nếu tiêm nhiều thuốc vào một chỗ hoặc thuốc tiêm vào dưới da sẽ gây phản ứng viêm tấy làm con vật kém ăn, bỏ ăn một hoặc hai ngày. Cần chườm lạnh cho con vật vào chỗ viêm và cho ăn cháo loãng, cỏ non, nghỉ ngơi vài ngày.

Liều dùng:

- Ngựa: 5 mg/kg thể trọng tiêm 1 lần khi mới mắc bệnh. Nếu mắc đã lâu có thể tiêm tiếp 2-3 lần nữa cách nhau 1 tuần 1 lần.

- Trâu bò: 10-20 mg/kg thể trọng.

Phòng bệnh:

- Ngựa tiêm 10 mg/kg thể trọng.

- Trâu bò: như liều chữa bệnh.

6. Thuốc trị ve, bét

Ivermectin: trị ghẻ, rận.

Liều dùng:

- Trâu, bò, ngựa: 0,2 mg/kg thể trọng.
- Lợn: 0,3 mg/kg thể trọng.

7. Thuốc trị giun, sán

Mebendazol: có tác dụng với cả giun và sán.

- Dê, cừu: 15-20 mg/kg thể trọng, dùng 1 lần.
- Bò: 10 mg/kg thể trọng.
- Ngựa: 5-10 mg/kg thể trọng.
- Chó, mèo: 100-400 mg/con/ngày, chia 2 lần. Nếu tẩy giun đũa dùng 2 ngày, giun móc và sán 5 ngày.
- Gà, vịt: 3-6 mg/kg thể trọng/ngày dùng trong 7 ngày.

Không dùng cho bò cừu và vịt, ngựa chữa 3 tháng đầu và không dùng cho gà đang đẻ.

Tetramisol: chỉ có tác dụng với giun.

Liều dùng:

- Dê, cừu: 15 mg/kg thể trọng (uống), 7,5 mg/kg thể trọng (tiêm dưới da).
- Bò: 10-15 mg/kg thể trọng (uống), 5-7,5 mg/kg thể trọng (tiêm).
- Lợn: 7,5-15 mg/kg thể trọng (uống), 7,5 mg/kg thể trọng (tiêm).

- Chó, mèo: 10 mg/kg thể trọng uống.
- Gia cầm: 40 mg/kg thể trọng uống.

Thuốc có thể gây phản ứng ở trâu, bò, dê như chảy nước mắt, đái, ỉa, đứng không yên và co giật.

Levamisol: dùng để tẩy giun.

Liều dùng:

- Dê, cừu: 7,5 mg/kg thể trọng (uống), 5 mg/kg thể trọng (tiêm dưới da).
- Bò: 5-7,5 mg/kg thể trọng tiêm và uống.
- Lợn: 7,5 mg/kg thể trọng (uống), 5 mg/kg thể trọng (tiêm).
- Gia cầm: 20-30 mg/kg thể trọng trộn vào thức ăn.
- Không dùng cho ngựa.

Albendazol: có tác dụng với ký sinh trùng của loài nhai lại: các loại giun xoắn dạ dày và ruột, giun phổi, sán dây và cả sán lá gan.

Phenothiazin: có tác dụng với giun tròn ở dạ dày và ruột của loài nhai lại và giun đũa bê, giun ở dạ múi khế. Thuốc còn có tác dụng kháng cầu ký trùng và kháng khuẩn nên được dùng để chữa hội chứng ỉa chảy do các nguyên nhân khác nhau.

Diclofos: có tác dụng diệt côn trùng và ghẻ, tẩy giun cho ngựa, lợn và chó. Liều cho uống 30 mg/kg thể trọng.

Piperazin: tác dụng chủ yếu với giun.

	Xitrat piperazin	Adipat piperazin
Trâu, bò	150 mg/kg thể trọng	200-250 mg/kg thể trọng
Ngựa	100 mg/kg thể trọng	200 mg/kg thể trọng
Lợn	150 mg/kg thể trọng	Dưới 80 g
Chó, mèo	150 mg/kg thể trọng	Dưới 80 g
Gia cầm	100-250 mg/kg thể trọng	

Cho uống 2-3 ngày liên vào lúc đói.

Niclosamid: có tác dụng diệt sán như sán dây, sán tai hồng, sán lá gan...

- Trâu bò: 60 mg/kg thể trọng
- Ngựa: 40-80 mg/kg thể trọng
- Dê, cừu: 80 mg/kg thể trọng
- Chó, mèo: 125-250 mg/kg thể trọng
- Gia cầm: 200 mg/kg thể trọng

Nên pha thành dung dịch để uống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Đình Đỗ, Trịnh Văn Thịnh: *Bệnh truyền nhiễm gia súc*, Nxb. Nông thôn, Hà Nội, 1960-1961.
2. Trường Đại học Nông nghiệp I: *Bệnh truyền nhiễm gia súc*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 1998.
3. Handbook on animal diseases - Archie Hunter, SVSV Project in Vietnam, 2000.
4. D.J. Taylor: *Pig diseases*, Seventh Edition in Great Britain, 1999.
5. R. Charles Povey: *Infectious diseases of dogs, a clinical handbook*. Guelph University, Canada, 1998.
6. B.W. Alnek with John Barnes, C.W. Loard, L.R. Ma Dorgald, Y.N. Aig: *Diseases of poultry*, 1999.
7. Trần Minh Châu, Hồ Đình Chúc: *Bệnh ở động vật nuôi*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 1988, t.III.
8. Trần Đức Hà, Phùng Hữu Chính: *Sổ tay phòng trị sâu hại ong mật*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 1993.
9. Bùi Quang Tê: *Giáo trình bệnh của động vật thủy sản*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 1998.
10. Hoàng Thị Xuân Mai: *Thỏ và kỹ thuật chăm sóc*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 2005.
11. Nguyễn Duy Khoát: *Sổ tay nuôi cá gia đình*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 2004.
12. Phạm Văn Khánh: *Kỹ thuật nuôi cá tra và basa trong bè*, Nxb. Nông nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
13. Phạm Văn Tình: *Kỹ thuật sản xuất giống tôm sú chất lượng cao*, Nxb. Nông nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
PHẦN CHUNG	9
<i>Câu hỏi 1:</i> Chi phí thú y trong chăn nuôi là gì?	9
<i>Câu hỏi 2:</i> Tại sao phải định kỳ làm vệ sinh sát trùng chuồng trại hoặc môi trường chăn nuôi?	9
<i>Câu hỏi 3:</i> Cách chọn chất sát trùng thích hợp?	10
<i>Câu hỏi 4:</i> Bệnh truyền nhiễm là gì?	11
<i>Câu hỏi 5:</i> Tác hại của bệnh ký sinh trùng?	11
<i>Câu hỏi 6:</i> Vắc xin là gì? Tại sao cần tiêm phòng?	12
<i>Câu hỏi 7:</i> Kháng huyết thanh là gì? Dùng trong trường hợp nào?	13
<i>Câu hỏi 8:</i> Các loại thuốc kháng sinh chữa được bệnh gì?	13
<i>Câu hỏi 9:</i> Thuốc kháng sinh có chữa được các bệnh gây ra do virus không?	14
<i>Câu hỏi 10:</i> Hiện tượng kháng thuốc là gì?	14
	147

<i>Câu hỏi 11:</i> Tương kỵ thuốc là gì?	15
<i>Câu hỏi 12:</i> Tại sao cần cho gia súc non bú sữa đầu?	16
<i>Câu hỏi 13:</i> Người chăn nuôi phát hiện được bệnh của vật nuôi không và phải làm gì khi nghi có bệnh?	16
NHỮNG BỆNH CHUNG CHO NHIỀU LOÀI VẬT NUÔI	
	18
<i>Câu hỏi 14:</i> Bệnh lở mồm long móng có triệu chứng gì? phòng trị ra sao?	18
<i>Câu hỏi 15:</i> Bệnh cúm gia cầm lây nhiễm như thế nào?	20
<i>Câu hỏi 16:</i> Bệnh dại có biểu hiện thế nào?	23
<i>Câu hỏi 17:</i> Bệnh nhiệt thán là gì?	24
<i>Câu hỏi 18:</i> Dấu hiệu của bệnh viêm màng não Nhật Bản B?	26
<i>Câu hỏi 19:</i> Bệnh phó thương hàn có biểu hiện gì?	27
<i>Câu hỏi 20:</i> Bệnh lao có biểu hiện thế nào?	29
<i>Câu hỏi 21:</i> Bệnh sẩy thai truyền nhiễm có biểu hiện gì?	30
<i>Câu hỏi 22:</i> Bệnh uốn ván có biểu hiện gì?	31
<i>Câu hỏi 23:</i> Bệnh gây sốt, vàng da là bệnh gì?	32
<i>Câu hỏi 24:</i> Gia súc, gia cầm ăn thức ăn bị ẩm có nấm mốc có độc hại gì không?	33

BỆNH Ở TRÂU, BÒ	34
<i>Câu hỏi 25:</i> Trâu, bò bị sốt, sưng hầu, thở khó, chết nhanh là bệnh gì?	34
<i>Câu hỏi 26:</i> Bò sốt đột ngột có ung nổi trên mình, sờ thấy lạo xạo là bệnh gì?	34
<i>Câu hỏi 27:</i> Trâu, bò trong vụ đông xuân hay bị đổ ngã hoặc đưa từ miền núi về đồng bằng hay bị ỉa chảy và chết là bệnh gì?	35
<i>Câu hỏi 28:</i> Bê, nghé có nhiều giun đũa chữa bằng thuốc gì?	36
<i>Câu hỏi 29:</i> Cách chữa khi bê, nghé bị ho ra giun?	37
<i>Câu hỏi 30:</i> Trâu, bò có sán trong gan chữa thế nào?	37
<i>Câu hỏi 31:</i> Trâu, bò bị chướng bụng, đầy hơi chữa như thế nào?	38
<i>Câu hỏi 32:</i> Cách chữa viêm vú cho bò cái?	39
<i>Câu hỏi 33:</i> Ve có truyền bệnh cho bò không?	40
<i>Câu hỏi 34:</i> Bê, nghé ỉa phân trắng còn do nguyên nhân nào khác không?	42
BỆNH Ở NGỰA	43
<i>Câu hỏi 35:</i> Ngựa bị ho, sốt, loét mũi là bệnh gì?	43
<i>Câu hỏi 36:</i> Ngựa bỏ ăn, sốt, ho, sưng hầu là bệnh gì?	43
<i>Câu hỏi 37:</i> Tiêm la trùng ký sinh ở ngựa là bệnh gì?	44

<i>Câu hỏi 38:</i> Ngựa bị đau bụng thường do nguyên nhân gì?	44
<i>Câu hỏi 39:</i> Ngựa hay bị bệnh giun, sán gì?	45
BỆNH Ở DÊ, CỪU	46
<i>Câu hỏi 40:</i> Bệnh lở môi của dê, cừu là bệnh gì?	46
<i>Câu hỏi 41:</i> Bệnh đậu cừu có biểu hiện gì?	46
<i>Câu hỏi 42:</i> Dê, cừu bị ho, sốt, biếng ăn, thở khó chữa bằng cách nào?	47
<i>Câu hỏi 43:</i> Dê, cừu có bệnh giun gì ở ruột?	47
<i>Câu hỏi 44:</i> Dê, cừu có mắc bệnh giun phổi như trâu, bò không?	47
<i>Câu hỏi 45:</i> Dê, cừu bị ỉa chảy là do nguyên nhân gì?	48
BỆNH Ở LỢN	49
<i>Câu hỏi 46:</i> Cách phòng, trị bệnh dịch tả lợn?	49
<i>Câu hỏi 47:</i> Lợn sốt đột ngột, thở khó, bỏ ăn là bệnh gì?	50
<i>Câu hỏi 48:</i> Lợn bị sốt trên da nổi vết đỏ hình vuông, hình tròn là bệnh gì?	50
<i>Câu hỏi 49:</i> Bệnh phó thương hàn có triệu chứng gì?	51
<i>Câu hỏi 50:</i> Bệnh liên tụ cầu chữa bằng thuốc gì?	51
<i>Câu hỏi 51:</i> Nêu đặc điểm của bệnh đậu lợn và cách chữa?	52

<i>Câu hỏi 52:</i> Bệnh suyễn ở lợn có giống bệnh suyễn ở người?	53
<i>Câu hỏi 53:</i> Lợn con ỉa phân trắng có cách nào chữa khỏi?	54
<i>Câu hỏi 54:</i> Lợn hay nhiễm loại giun, sán gì? Cách tẩy giun, sán?	55
BỆNH Ở CHÓ	57
<i>Câu hỏi 55:</i> Bệnh ca re của chó có đặc điểm gì?	57
<i>Câu hỏi 56:</i> Chó đi ỉa ra máu rồi chết là bệnh gì?	58
<i>Câu hỏi 57:</i> Chó có bị bệnh viêm gan không?	58
<i>Câu hỏi 58:</i> Chó bị vàng da là bệnh gì?	59
<i>Câu hỏi 59:</i> Giun, sán có gây hại cho chó không?	59
BỆNH Ở THỎ	61
<i>Câu hỏi 60:</i> Cách chữa bệnh cầu ký trùng ở thỏ?	61
<i>Câu hỏi 61:</i> Thỏ hay bị bệnh gì ở đường tiêu hoá?	61
<i>Câu hỏi 62:</i> Thỏ bị mọc các u trên người là bệnh gì?	62
BỆNH Ở GIA CẦM	63
<i>Câu hỏi 63:</i> Bệnh gà rù là bệnh gì? Cách phòng và chữa bệnh?	63
<i>Câu hỏi 64:</i> Gà, vịt hay chết đột ngột là bệnh gì?	63
<i>Câu hỏi 65:</i> Gumboro là bệnh gì?	64

<i>Câu hỏi 66:</i> Vịt ỉa chảy, sưng đầu, sã cánh là bệnh gì?	65
<i>Câu hỏi 67:</i> Vịt con chết đột ngột sau khi co giật là bệnh gì?	65
<i>Câu hỏi 68:</i> Ngỗng có bị bệnh dịch tả không?	66
<i>Câu hỏi 69:</i> Vịt con bị sưng mép, thở khó là bệnh gì?	67
<i>Câu hỏi 70:</i> Bệnh hen thở của gà là bệnh gì?	67
<i>Câu hỏi 71:</i> Triệu chứng của vịt nuôi bị ngộ độc do nấm mốc?	68
<i>Câu hỏi 72:</i> Gia cầm có nhiều giun, sán trong phân phải chữa thế nào?	68
<i>Câu hỏi 73:</i> Vịt nuôi hay bị bướu cổ là bệnh gì?	68
<i>Câu hỏi 74:</i> Gà công nghiệp bị liệt, đồng tử mắt teo nhỏ là bệnh gì?	69
<i>Câu hỏi 75:</i> Cách phòng và chữa bệnh đậu ở gia cầm?	70
<i>Câu hỏi 76:</i> Gia cầm có mắc bệnh nấm phổi không?	71
<i>Câu hỏi 77:</i> Đã tẩy giun, sán nhưng gà tây vẫn bị ỉa chảy là bệnh gì?	72
<i>Câu hỏi 78:</i> Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm có nguy hiểm không?	73
<i>Câu hỏi 79:</i> Cách phòng và chữa bệnh cầu trùng?	74
<i>Câu hỏi 80:</i> Bệnh thiếu vitamin B1 có triệu chứng gì?	76
<i>Câu hỏi 81:</i> Bệnh thiếu vitamin B2 có biểu hiện gì?	77

<i>Câu hỏi 82:</i> Gia cầm mổ, cắn lẫn nhau là bị bệnh gì?	77
<i>Câu hỏi 83:</i> Bệnh Lơ cô là bệnh gì?	78
BỆNH Ở CHIM CÚT	80
<i>Câu hỏi 84:</i> Cách phòng, trị bệnh thương hàn ở chim cút?	80
<i>Câu hỏi 85:</i> Bệnh hen thở của cút chữa bằng cách nào?	81
<i>Câu hỏi 86:</i> Cách chữa bệnh cầu trùng ở cút?	81
<i>Câu hỏi 87:</i> Bệnh thiếu vitamin A và E ở chim cút có biểu hiện gì?	82
<i>Câu hỏi 88:</i> Cút nuôi thịt và cút đẻ bị bại liệt là bệnh gì?	83
<i>Câu hỏi 89:</i> Cút bị viêm loét ruột là bệnh gì?	83
<i>Câu hỏi 90:</i> Tại sao cút mổ lông nhau?	84
<i>Câu hỏi 91:</i> Chim cút ngộ độc thức ăn do đâu?	85
BỆNH Ở ONG MẬT	87
<i>Câu hỏi 92:</i> Ong mật thường mắc bệnh gì?	87
<i>Câu hỏi 93:</i> Ấu trùng ong thường mắc bệnh gì?	87
<i>Câu hỏi 94:</i> Ấu trùng và ong trưởng thành hay mắc bệnh gì?	91
<i>Câu hỏi 95:</i> Bệnh nhiễm trùng của ong trưởng thành có biểu hiện gì?	92
<i>Câu hỏi 96:</i> Ong có hay bị ngộ độc không, biểu hiện thế nào?	93

ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CÁC LOÀI CÁ NUÔI	95
BỆNH Ở TÔM, CÁ	102
<i>Câu hỏi 97:</i> Nuôi tôm, cá trong ao, đầm có cần đầu tư để phòng và trị bệnh không?	102
<i>Câu hỏi 98:</i> Những nguyên nhân nào làm cá, tôm phát sinh bệnh?	103
<i>Câu hỏi 99:</i> Các biện pháp chính phòng bệnh cho cá, tôm là gì?	104
<i>Câu hỏi 100:</i> Có thể dùng thuốc gì để phòng bệnh cho cá?	105
<i>Câu hỏi 101:</i> Bằng mắt thường có thể chẩn đoán bệnh cho cá được không?	106
<i>Câu hỏi 102:</i> Khi chữa bệnh cho cá cần chú ý điểm gì?	107
<i>Câu hỏi 103:</i> Cá chép bị đốm đỏ là bệnh gì?	108
<i>Câu hỏi 104:</i> Cá trắm cỏ bị chết, mất lồi và xuất huyết là bệnh gì?	109
<i>Câu hỏi 105:</i> Cá bị lở loét là bệnh gì?	110
<i>Câu hỏi 106:</i> Bệnh nhiễm trùng máu đốm đỏ có biểu hiện gì?	113
<i>Câu hỏi 107:</i> Bệnh trắng đuôi là bệnh gì?	116
<i>Câu hỏi 108:</i> Bệnh thối mang cá là do nguyên nhân gì?	117
<i>Câu hỏi 109:</i> Bệnh nấm mang ở cá có dấu hiệu gì và cách phòng và trị bệnh?	118
<i>Câu hỏi 110:</i> Bệnh nấm thủy mi là bệnh gì?	119

<i>Câu hỏi 111:</i> Tà quân trùng là bệnh gì ở cá?	120
<i>Câu hỏi 112:</i> Bệnh trùng quả dưa có đặc điểm gì?	122
<i>Câu hỏi 113:</i> Cá chép giống bị kém ăn, quấy mạnh, cong đuôi, nắp mang bị kên lên là bệnh gì?	123
<i>Câu hỏi 114:</i> Trên da và vây của cá chép giống có các hạt hình cầu màu trắng là bệnh gì?	124
<i>Câu hỏi 115:</i> Bệnh trùng bánh xe là bệnh gì?	124
<i>Câu hỏi 116:</i> Bệnh trùng loa kèn có đặc điểm gì?	126
<i>Câu hỏi 117:</i> Bệnh trùng mỏ neo là bệnh gì?	126
<i>Câu hỏi 118:</i> Bệnh rận cá là gì?	127
<i>Câu hỏi 119:</i> Bệnh dinh dưỡng ở cá là gì?	128
<i>Câu hỏi 120:</i> Ao nuôi cá, tôm bị thiếu ôxy có biểu hiện gì?	129
<i>Câu hỏi 121:</i> Bệnh MBV (<i>Monodon baculovirus</i>) ở tôm là gì?	130
<i>Câu hỏi 122:</i> Hội chứng đốm trắng là bệnh gì?	131
<i>Câu hỏi 123:</i> Bệnh đầu vàng là bệnh gì?	132
<i>Câu hỏi 124:</i> Bệnh do vi khuẩn <i>Vibrio</i> là bệnh gì?	132
<i>Câu hỏi 125:</i> Bệnh vi khuẩn dạng sợi là gì?	133
<i>Câu hỏi 126:</i> Tôm sú có bị bệnh do nấm không?	134
Phụ lục	135
Tài liệu tham khảo	146
	155

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ QUANG KHÔI

Biên tập nội dung: TS. ĐỖ QUANG DŨNG

TRẦN THỊ THANH PHIỆT

TRẦN THỊ THU

Trình bày bìa: DƯƠNG THÁI SƠN

Chế bản vi tính: TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA

Sửa bản in: HOÀI LINH

Đọc sách mẫu: BAN KINH TẾ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 080.49221 FAX: 080.49222

E-mail: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

TS. Đoàn Xuân Thủy (Chủ biên)

- CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lưu Đức Khải

- TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THAM GIA THỊ TRƯỜNG
CỦA HỘ NÔNG DÂN THÔNG QUA CHUỖI GIÁ TRỊ
HÀNG NÔNG SẢN

TS. Ngô Huy Tiếp (Chủ biên)

- ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
GIAI CẤP NÔNG DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



8935211123953